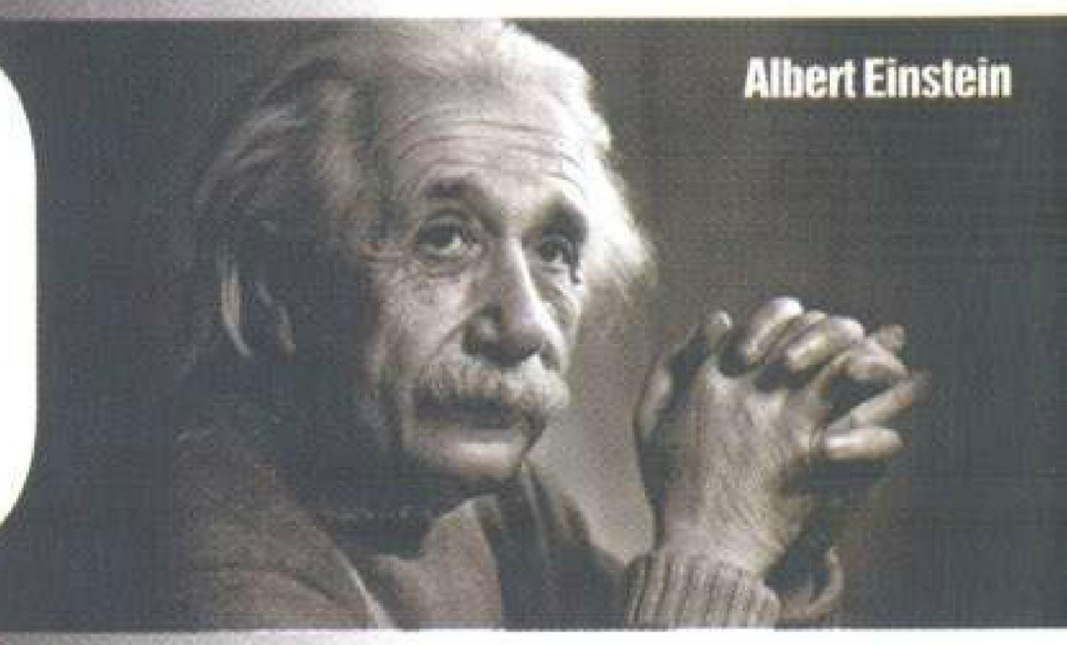
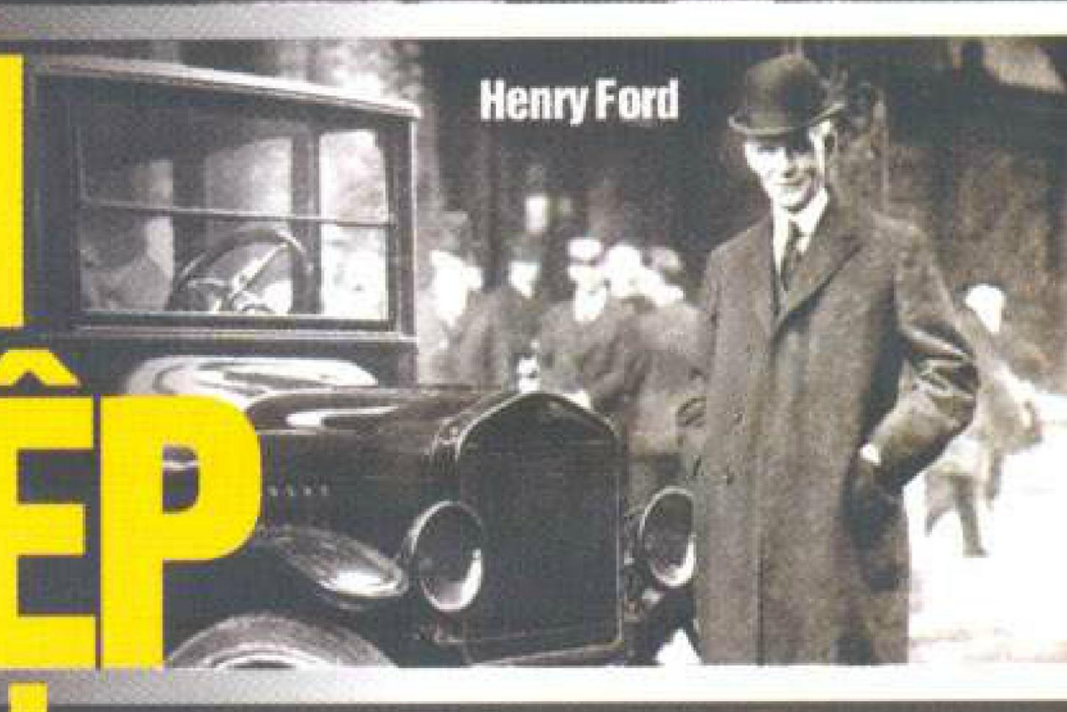
http://sachviet.edu.vn

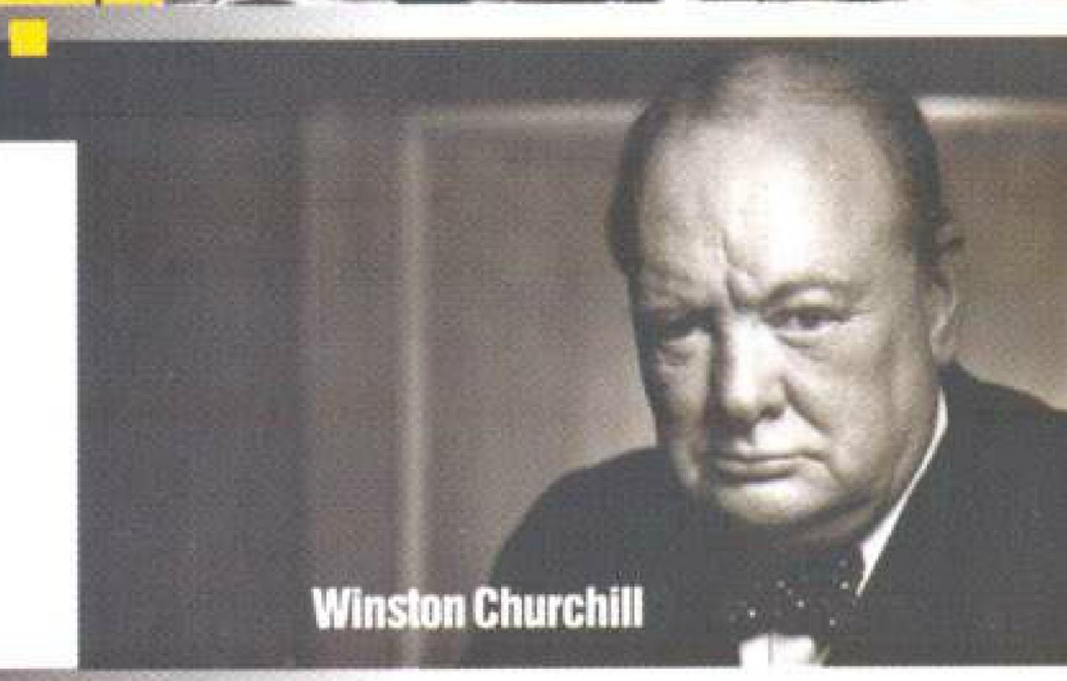
Nguyễn Hiến Lê
dịch

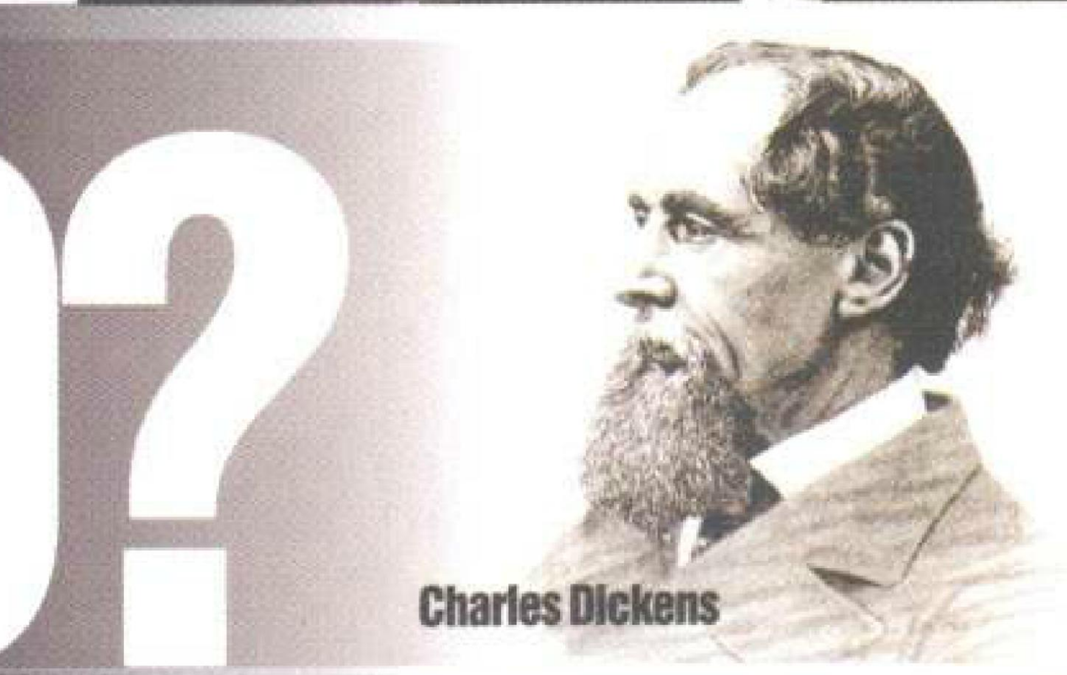
HỌ LẬP NÊN SỰ NGHIỆP CÁCH NÀO?

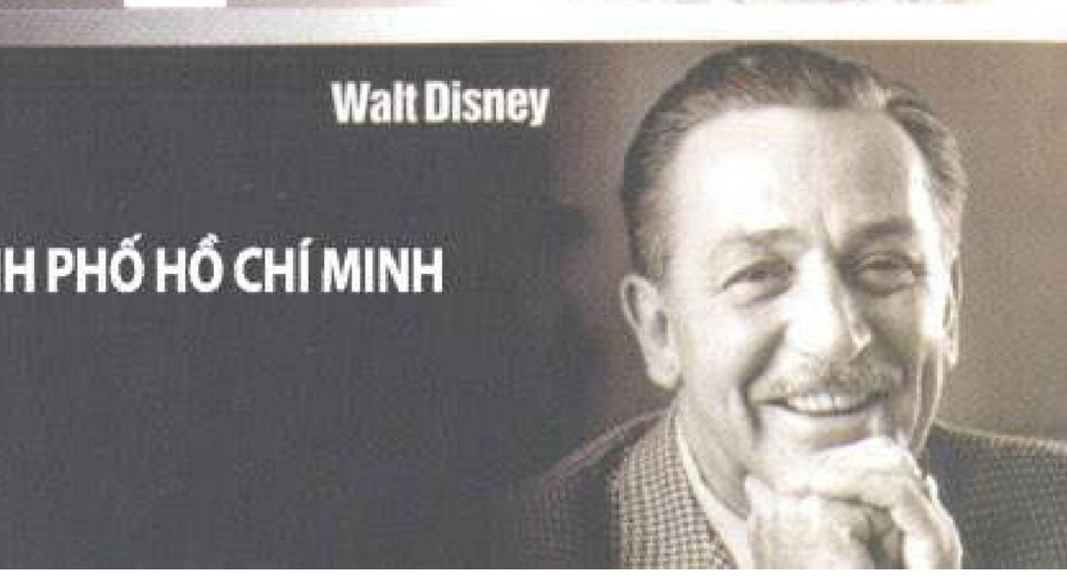












NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

http://sachviet.edu.vn

HỌ LẬP NÊN SỰ NGHIỆP CÁCH NÀO

http://sachviet.edu.vn

HỌ LẬP NÊN SỰ NGHIỆP CÁCH NÀO?

Chúng tôi xin cảm ơn:

Tác giả, Nhà xuất bản Greenberg
New York đã cho phép chúng tôi dịch những truyện lựa chọn trong cuốn này

Nguyễn Hiến Lê

Cấm trích và in trùng

http://sachviet.edu.vn

DALE CARNEGIE
(Nguyễn Hiến Lê *dịch*)

HỌ LẬP NÊN SỰ NGHIỆP CÁCH NÀO?

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

http://sachviet.edu.vn

TỰA

Andrew Carnegie, ông vua thép ở Mĩ, mới ra đời chỉ kiếm được khoảng năm cắc một giờ, mà sau gây dựng được một sản nghiệp là tám chục triệu Anh kim, tức khoảng mười sáu tỉ bạc, theo giá trên thị trường tự do hiện thời. Vì hồi nhỏ được học ít, nên lớn lên ông rất ham đọc sách. Khi ông đã giàu có và bận việc, ông mướn một người chuyên môn duyệt trước cho ông hết thảy những sách ông muốn coi, rồi dùng bút chì xanh gạch bỏ những đoạn, những chương vô ích hoặc vô vị.

Tôi biết bạn không thuộc hạng tỉ phú như ông, nhưng cũng ham đọc sách, cũng bận việc, và cũng muốn có một nhà chuyên môn duyệt sách cho bạn đọc. Dale Carnegie, mà chắc bạn đã biết tên, đã tự nguyện lãnh nhiệm vụ đó để giúp bạn.

Ông đã đọc hàng trăm cuốn sách, hàng ngàn số báo, phỏng vấn hàng chục người có tên tuổi, lựa những câu chuyện hay nhất rồi dùng một ngọn bút

http://sachviet.edu.vn

duyên dáng, tóm tắt lại cho ta trong ba cuốn tiểu sử: ***Five minute biographies, Biographical roundup, Little known facts about well known people.***

Ba cuốn đó gồm non trăm rưỡi tiểu sử ngắn của danh nhân, phần đông là Anh, Mĩ, trong mọi giới, từ các nghệ sĩ, các nhà bác học, tới các nhà doanh nghiệp, các nhà chính trị, các quân nhân, luật sư... cả những nhà thám hiểm và những cầu thủ nữa.

Mỗi tiểu sử dài từ bốn đến tám trang, ghi cá tính đặc biệt, cùng đời sống lạ lùng của mỗi nhà, nhất là những cố gắng, những hi sinh của họ để đạt được mục đích họ đã nhắm.

Trong non trăm rưỡi chuyện đó, tôi đã lựa lấy hai mươi lăm truyện. Truyện nào cũng hấp dẫn như tiểu thuyết và bổ ích như lịch sử. Đọc đi, bạn sẽ thấy đời sống muôn hình vạn trạng, sẽ có dịp suy ngẫm về nhân sinh quan, và sẽ phải ngạc nhiên mà nhận rằng trong cái xã hội vật chất này không thiếu gì nhân vật kì dị như những nhân vật thời Chiến quốc.

Tôi không rõ bạn sẽ rút được bài học nào, chứ riêng tôi, khi đọc xong, thấy lạc quan lắm. Lập nên sự nghiệp cơ hồ như chẳng có chi khó cả. Chỉ cần định một mục đích rồi cứ ***kiên nhẫn, kiên nhẫn, kiên nhẫn*** *nhằm nó mà tiến tới. Nếu bạn có thể thất bại luôn năm mười năm mà vẫn chịu đói chịu rét để viết, như Zane Grey, Somerset Maugham, nếu bạn có*

http://sachviet.edu.vn

thể xin việc mười tám lần, bị từ chối cả mười tám lần mà cũng không chán nản như Eddie Rickenbacker, thì chắc chắn là sớm muộn gì bạn cũng thành công, mà đời bạn càng nghèo khổ, trở ngại càng lớn lao thì ý chí của bạn càng được tôi luyện, khả năng của bạn càng được phát triển và sự thành công càng rực rỡ. Hồi nhỏ, tôi thường oán hận đã sinh vào một nhà nghèo. Ôi! Sao tôi lại có thể dại dột được như vậy?

Nhưng bài học này, theo tôi, mới còn quí giá hơn nữa, là tiền của và danh vọng không làm cho người ta sung sướng.

Giàu có thì như James Buchanan Duke[1], ông vua thuốc lá. Một hôm, một kí giả hỏi ông:

- Có một triệu Mĩ kim, ông có cho là thú không?

Ông lắc đầu, đáp:

- Không. Số tiền đó có đem cho tôi được chút vui nào đâu.

Mà danh vọng thì ai bằng Einstein, nhà bác học thiên tài bực nhất cổ kim, đã mở kỉ nguyên nguyên tử cho nhân loại. Ông nói rằng ông sung sướng vì ông không cần tiền của, hoặc danh vọng, hoặc lời khen. Ông tìm hạnh phúc của ông trong công việc ông làm, và trong sự tiêu khiển là gảy đờn và thả thuyền.

---

(1) Vì một lẽ riêng tôi đã thay tiểu sử của Henry Ford vào tiểu sử của J.B. Duke.

http://sachviet.edu.vn

Tôi xin chúc bạn có một công việc mà bạn mê, kiên nhẫn thực hành, và một tiêu khiển mà bạn thích, chỉ một cũng đủ, chứ không cần hai như cụ Einstein.

Sài Gòn ngày, 1-4-1957
Nguyên Hiên Lê

http://sachviet.edu.vn

SOMERSET MAUGHAM

http://sachviet.edu.vn

Theo bạn, kịch nào có giá trị nhất từ trước tới nay? Có lần, có nhà phê bình nổi danh về kịch đã bầu kín ở Nữu Ước để lựa lấy mười kịch có giá trị nhất thì kịch *Hamlet* đứng đầu sổ. Kịch đó viết cách đây trên ba trăm năm. Rồi kịch thứ nhì không phải là kịch *Macbeth*, hoặc kịch *Vua Lear,* kịch *Nhà buôn ở Venice*[1], mà là kịch *Mưa*[2]. Vâng, kịch *Mưa*, một kịch diễn sự chiến đấu dông tố giữa Tính dục và Tôn giáo, một kịch soạn theo một truyện ngắn của Somerset Maugham.

Kịch *Mưa* đã đem lại cho Maugham bốn chục ngàn Anh kim, mà ông không mất chút công nào để soạn nó.

Việc xảy ra như vầy: Ông viết một truyện ngắn nhan đề là *Sadic Thomson*. Viết xong, ông chẳng nhớ gì tới nó nữa. Nhưng một đêm John Colton lại chơi nhà ông, và Colton muốn có cái gì đọc để vỗ giấc ngủ. Maugham bèn đưa cho Colton ấn cảo truyện đó.

---

(1) Hamlet, Macbeth, King Lear, The Merchant of Venice đều của Shakespeare, một kịch gia Anh ở cuối thế kỉ 16 và đầu thế kỉ 17.

(2) Rain.

http://sachviet.edu.vn

Colton say mê đọc, kích thích lạ lùng. Ông nhảy xuống sàn, đi đi lại lại, tưởng tượng ra như thấy truyện đã diễn thành kịch, một kịch sau này sẽ bất hủ.

Sáng hôm sau, ông chạy tìm Somerset Maugham, bảo: "Truyện này viết thành một kịch hay được. Tôi đã nghĩ về nó suốt đêm hôm qua. Báo đời! Biểu cho người ta cái gì đọc để dễ ngủ, mà làm cho người ta không chợp mắt lấy được một phút!".

Nhưng Maugham vẫn thản nhiên đáp:

- Viết thành kịch ư? Một kịch bệnh hoạn thì được. Rồi đem diễn được trong sáu tuần lễ. Không đáng để ý tới. Thôi đi.

Và chính kịch mà ông không thèm để ý tới đó đã đem lại cho ông bốn chục ngàn Anh kim.

Kịch viết xong, nhiều gánh hát từ chối. Họ tin chắc rằng sẽ thất bại. Chỉ có Sam Harris chịu nhận. Ông sở dĩ nhận là có ý cho một đào trẻ tên là Jeanne Eagels đóng. Nhưng người quản lí gánh hát không chịu, muốn lựa một đào có danh hơn.

Rút cục, Jeanne Eagels cũng được đóng và nàng thành công. Kịch diễn bốn trăm rưỡi lần, lần nào cũng có nàng và lần nào rạp cũng đông nghẹt.

Somerset Maugham đã viết nhiều tiểu thuyết có danh như *Of Human Bondage, The Moon and*

http://sachviet.edu.vn

Sixpence, và *The Painted Vell*[1]; khoảng hai chục kịch hay. Nhưng chính kịch trứ danh nhất của ông, thì ông lại không viết.

Bây giờ nhiều người coi ông là một thiên tài: nhưng *hồi mới bắt đầu viết, ông thất bại luôn mười một năm*. Nhà văn đã kiếm được hai trăm ngàn Anh kim đó, trong mười một năm ấy, chỉ kiếm được mỗi năm một Anh kim.

Nhiều lúc đói, ông muốn xin một chân trong tòa soạn một nhà báo nào đó để có một số tiền nhất định mỗi tháng, nhưng không ai nhận ông cả. Ông bảo tôi: "Kiếm không được việc, tôi đành phải tiếp tục viết như vậy. Lúc đó ông đã đậu bằng cấp y – khoa bác sĩ, họ thôi thúc ông bỏ truyện ngắn, truyện dài đi mà làm thuốc ra toa, cho tấm thân đỡ cơ cực. *Nhưng không có gì làm ông thay đổi quyết định sắt đá của ông* là lưu danh lại trên những trang văn học sử Anh.

Bob Ripley, nổi danh về cuốn *Believe it or not,* có lần bảo tôi: *"Một người có thể làm việc như mọi không ai biết đến, trong mười lăm, rồi nổi danh trong mười phút"*. Lời đó đúng với Ripley và cả với Maugham.

Lần đầu tiên Somerset Maugham được nổi danh là do một ngẫu nhiên. Một kịch nào đó thất bại và ông bầu một gánh hát kiếm một kịch được hoan nghênh,

---

(1) Tôi nhớ hồi đầu đại chiến vừa rồi, tiểu thuyết sau đã được dịch ra Việt ngữ, nhan đề là Bức màn sơn.

http://sachviet.edu.vn

chỉ muốn kiếm một kịch cũ nào đó diễn đỡ, đợi ngày gặp được một kịch có chân giá trị. Vậy ông tìm bậy trong tủ của ông, xem ra may được một kịch nào chăng, và rút ra một kịch của Somerset Maugham, nhan đề là *Lady Frederick*. Kịch đó ông nhét vào tủ đã mấy năm rồi, nhớ đã đọc qua, và biết là chẳng hay ho gì, nhưng diễn tạm được ít tuần. Ông bèn cho diễn. Và phép mầu đã hiện ra. Kịch *Lady Frederick* thành công rực rỡ. Khắp thành phố Luân Đôn, ai cũng nói tới. Từ hồi Oscar Wilde tới nay, chưa có kịch gia nào làm cho người Anh vui thích như vậy.

Tức thì hết thảy các ông bầu hát ở Luân Đôn tranh nhau xin kịch của Somerset Maugham. Họ lục lọi các vở kịch cũ ở trong tủ ra, và chỉ trong vài tuần, ba kịch của ông được đem diễn trong những rạp lớn.

Tiền tác giả chảy vô như suối. Các nhà xuất bản lăn xả vô xin kí giao kèo với vị thiên tài mới xuất hiện đó. Giấy mời của các hội bay tới như mưa; và sau mười năm sống trong bóng tối. Somerset Maugham bỗng được hoan nghênh trong các phòng khách sang trọng nhất.

Ông nói với tôi rằng không khi nào ông làm việc quá một giờ trưa, vì buổi chiều, óc ông như đặc lại. Ông viết dưới một mái hiên trên từng thượng biệt thự của ông ở Nice. Luôn luôn ông hút ống điếu và đọc sách triết lí khoảng một giờ rồi mới bắt đầu viết. Khi quân Đức chiếm nước Pháp, ông qua Nam Caroline viết trong một đồn điền.

http://sachviet.edu.vn

http://sachviet.edu.vn

S. PARKER CADMAN

http://sachviet.edu.vn

Hồi trước, ở Nữu Ước, lúc nào rảnh, tôi thường qua sông East River để phiếm đàm vài giờ thú vị với S. Parker Cadman ở Brooklyn. Ông là một trong những người nổi danh nhất ở Mỹ, Ông giảng đạo trong nhiều năm và là một người tiền phong về phát thanh.

Nếu bạn cho rằng bạn làm không kịp thở thì xin bạn nghe tôi kể những công việc thường ngày của ông.

Bảy giờ sáng ông dậy, trả lời hai chục hoặc ba chục bức thư, viết một ngàn rưỡi chữ cho tờ báo của ông, soạn một bài thuyết giáo, hoặc viết tiếp một cuốn sách, đi thăm năm hay sáu tín đồ, trở về nhà, đọc trọn một cuốn sách mới xuất bản, vậy là xong việc trong ngày đó, và đi ngủ vào khoảng hai giờ sáng.

Theo chương trình đó trong bốn mươi tám giờ thì tôi sẽ tối tăm mặt mũi lại, vậy mà ông giữ đúng được hàng tháng, hàng năm! Bạn thử tưởng tượng xem! Có lần tôi hỏi ông làm cách nào. Ông đáp là dễ lắm, chỉ việc *dự tính trước công việc.*

http://sachviet.edu.vn

Ông bảo ông không đọc thư cho thư kí đánh máy mà đọc trước một máy ghi thanh, như vậy mỗi ngày tiết kiệm được một giờ. Ông lại nói chính Gladstone đã cho ông một bài học quí giá về cách làm việc. Khi điều khiển chính sự nước Anh, Gladstone kê bốn cái bàn trong phòng làm việc: một bàn cho các công việc văn học, một bàn cho thư từ, một bàn cho các việc chính trị và một bàn cho những việc nghiên cứu riêng. *Gladstone nghĩ rằng thay đổi công việc thì làm việc được nhiều hơn*, nên làm ở bàn này một lúc rồi qua bàn khác. *Ông Cadman cũng theo đúng vậy, thay đổi công việc luôn và theo ông thì nhờ vậy óc ông được minh mẫn.*

Ông thay đổi cả sách đọc. Nếu bạn tưởng rằng học giả Cadman chỉ đọc những sách về thần học, thì bạn lầm lớn. Ông cho rằng phải đổi sách đọc cũng như đổi món ăn. Vì vậy mỗi tuần ông đọc hai ba tiểu thuyết trinh thám. Ông thích Sherlock Holmes(1) và cho truyện *The hound of the Baskervilles* là truyện trinh thám hay nhất từ trước tới nay.

Ngày tôi lại thăm ông, tôi thấy bốn cuốn sách trên bàn. Một cuốn giảng cách lựa thức ăn hàng ngày của bác sĩ Hay; một cuốn nhan đề là *The Romance of Labrador* (loại tiểu thuyết phiêu lưu), một cuốn kí ức về triều đình vua Louis XIV, và một truyện trinh thám mới xuất bản.

---

(1) Một thám tử đại tài trong tiểu thuyết của Conan Doyle.

http://sachviet.edu.vn

Theo tôi, cái điều lạ lùng nhất trong con người lạ lùng đó là khi ông làm phu trong mỏ than ở quê ông, ông mới mười tuổi, *và trong mười năm đằng đẳng, ông tiếp tục làm dưới mỏ tám giờ mỗi ngày để nuôi một bầy em dại.*

Bấy giờ ai mà chẳng nghĩ rằng ông không làm sao thành người có học được. Vậy mà sau này ông thành một người đọc rộng nhất châu Mỹ. Ông bảo tôi rằng, bất kì về ngành nào trong văn học Anh, ông cũng biết được kha khá. Hồi ông làm mỏ, luôn luôn phải đợi một hoặc hai phút để người ta trút hết than trong xe ông đẩy; trong lúc đợi, ông rút trong túi ra một cuốn sách. Bạn biết rằng trong mỏ than tối tăm đến nỗi đưa bàn tay ra cũng khó thấy được, vậy mà ông rán đọc sách nhờ ánh sáng mù mù của một chiếc đèn cũ. Bạn lại nhớ mỗi lần ông đọc nhiều lắm là được một trăm hai mươi giây, song ông cũng vẫn mang sách theo. Ông bảo rằng *chẳng thà không đem cơm theo chứ không chịu không đem sách theo*.

Vì ông biết *chỉ có một cách thoát được cảnh ngục trong mỏ là đọc sách*. Cho nên trong mười năm làm phu mỏ, mượn hay xin được một cuôn sách nào trong làng bên cạnh là ông cũng đọc, trước sau hơn một ngàn cuốn. Vậy thì sau ông thành công, có gì lạ đâu. Một người như ông thì không có sức gì làm cho ông phải ngưng lại mà không tiến nữa. Mười năm sau sức học

http://sachviet.edu.vn

của ông đã khá, ông thi đậu một cách vẻ vang và được học bổng vào trường đại học Richmond.

Mỗi chủ nhật ông thường giảng đạo cho trên năm triệu tín đồ. Ông là một nhà thuyết pháp nổi danh nhất. Khắp thế giới đều được nghe giọng ông. Một lần đề đốc Byrd đánh vô tuyến điện tín từ Little America cho ông để tỏ nỗi vui của bọn thám hiểm khi bắt được tiếng ông, ở một nơi chân trời, gần Nam Cực. Vậy mà khi Cadman mới tới châu Mỹ, ông chỉ xin được việc thuyết giáo trong một nhà thờ, cho một trăm rưỡi tín đồ ở Millbrook, tiểu bang Nữu Ước. Họ định trả ông mỗi năm một trăm hai mươi Anh kim, nhưng không đủ tiền, đành trả ông bằng heo, gà, trái bom, khoai tây. Có người tặng ông một đống rơm.

http://sachviet.edu.vn

ĐẠI TƯỚNG MONTGOMERY

http://sachviet.edu.vn

Chín trăm lẻ hai chiến tranh đã xảy ra trong hai ngàn rưỡi năm nay; vậy mà đại tướng Anh là Bernard Montgomery đã lập được một kỉ lục mới trong nghệ thuật cầm quân. Trong mười lăm tuần lễ, ông và Đội quân thứ tám của ông, tức "Đội quân sông Nile" đã đánh đuổi đại tướng Rommel và Đội quân Phi Châu chạy dài khoảng ba ngàn cây số ra khỏi sa mạc Phi châu.

Trước khi ra quân, đại tướng Montgomery bảo sĩ tốt rằng họ sắp chiến đấu một trận quyết liệt trong lịch sử, một trận nó sẽ đổi hướng cho đại chiến thứ nhì. Mà đúng vậy. Nếu đại tướng đại bại ở El Alamein thì quân Đức đã chiếm được Ai Cập, kinh Suez và có lẽ cả những mỏ dầu ở Iran và Iraq. Rồi họ có thể băng qua Ấn Độ bắt tay quân Nhựt và cắt đứt những đường tiếp tế từ Nga và Trung Hoa[1].

Vậy mà thiếu chút nữa đại tướng đã không được

---

(1) Tác giả lầm chăng? Trung Hoa hồi đó tiếp tế gì được cho ai? Chỉ nhận tiếp tế của nước khác thôi. (Chú thích của dịch giả).

http://sachviet.edu.vn

cơ hội cầm quân ở El Alamein. Nguyên do là trong đại chiến thứ nhất, tại trận Meteron ông bị thương nặng ở phổi đến nỗi người ta tưởng ông đã chết và đem đi chôn. Thân mẫu ông kể lại chuyện đó như sau:

"Bernard ngã gục và người lính chạy giấy của nó bị bắn trúng tim, chết đè lên nó. Nó bất tỉnh, và được chở tới phòng cứu cấp. Bác sĩ bảo: "Người này chỉ sống được nửa giờ thôi". Viên đại tá liền cho lệnh đào huyệt Người ta đem xe cam nhông chở Bernard đi. Trên đường tới huyệt, người cầm lái thấy nó cựa cậy nhè nhẹ, bèn bảo bác sĩ: "Cái thây này chưa chết".

Vâng, nhờ Trời, thây đó còn sống thật, và thây đó sau này thành một đại tướng nổi danh nhất của Anh trong đại chiến thứ nhì.

Bernard Law Montgomery đã suýt thành một nhà thuyết giáo, chứ không phải là một đại tướng. Thân phụ ông là giáo sĩ H. H. Montgomery, giám mục ở Tasmania và Bernard Montgomery muốn theo gót cha.

Nhưng năm 1899, ông mười hai tuổi, một hôm đứng trên lề đường ở Luân Đôn, nhìn đoàn quân diễn qua để đi sang Phi châu đánh giặc Boer, nghe tiếng kèn, tiếng trống hùng dũng, thấy đám đông hoan hô, ông nhớ lại những truyện phiêu lưu mà thân mẫu ông đã kể cho ông nghe hồi nhỏ, cùng cuộc đời anh dũng của ông nội ông, Robert Montgomery, một vị trung tướng nổi danh trong những trận Ấn Độ. Thế là từ đó trong lòng

http://sachviet.edu.vn

em nhỏ mười hai tuổi ấy, dào dạt ý muốn làm một nhà cầm quân đại tài chứ không chịu làm một nhà thuyết giáo. Em cũng muốn được diễn qua thành phố Luân Đôn trong đám cờ bay phấp phới và dân chúng hoan hô.

Thân mẫu ông kể chuyện những danh nhân Anh như Gromvell, Clive, Drake và Nelson để tiêm cho ông tinh thần mạo hiểm.

Ông được sinh trưởng trong một nhà đầy những sách bất hủ và được hấp thụ những tư tưởng cùng lí tưởng thanh cao. Một hôm thân phụ ông gọi bốn người con vào phòng sách và bảo họ rằng họ đủ trí khôn để tự lựa lấy con đường đi trong đời rồi, cụ không phải dắt dẫn nữa; nhưng lựa đường nào thì lựa, họ cũng không được quên mục đích giúp nước.

Và muốn dự bị để giúp nước, Bernard Montgomery vào trường võ bị Sandhurst. Trong bốn chục năm nay ông là một quân nhân chuyên nghiệp.

Phần nhiều những thắng lợi của ông trong việc cầm quân là nhờ *ông có tài dẫn đạo người. Ông tuyên bố rằng điều kiện quan trọng nhất để thắng trận là lòng người*: "Không phải là xe tăng, hoặc chiến xa, chiến hạm mà thắng trận được đâu. Thắng được là nhờ con người trong những xe, những tàu đó".

Ông lại nói "bất kì người nào trong bộ đội cũng phải có chí quyết chiến hiện ra ở tia sáng con mắt".

http://sachviet.edu.vn

Ông bảo bộ đội thứ tám của ông rằng họ là những lính thiện xạ nhất hoàn cầu, đã đầy danh vọng, chưa hề thua trận nào, và không có sức gì ngăn cản bước tiến của họ được. Ông lại tâm sự với họ, cho họ biết họ sắp phải làm những việc gì. Ông cho họ những mục tiêu rõ rệt để nhắm. Ông nói để họ vững lòng rằng chỉ khi nào ông có đủ khí giới, có đủ không lực để thắng thì ông mới đưa họ ra trận. Ông cho biết hai qui tắc của ông:

Qui tắc thứ nhất: *đừng bao giờ để quân dịch ồ ạt tấn công mình đến nỗi mình rối hàng ngũ.*

Qui tắc thứ nhì: *không chắc chắn là thắng trận thì đừng bao giờ ra quân*. Trong một thông điệp gởi cho quân đội, ông viết: "Nếu tôi không chắc thắng thì không khi nào tôi chiến đấu. Nếu tôi còn phải lo lắng ngại ngùng, thì tôi chưa đánh vội, mà chờ cho tới khi mọi sự sẵn sàng".

(…) Kỉ luật của ông rất nghiêm. Một lần, trong một hội nghị quân sự, ông bảo: "Tôi không muốn các ông hút thuốc hoặc ho. Vậy các ông không được hút thuốc ở đây. Ngay bây giờ các ông có thể ho trong hai phút đi, rồi thì ngừng ho trong hai mươi phút cho tới khi tôi lại để các ông ho trong sáu mươi giây nữa".

Đối với kẻ địch, ông không có tính ghét cá nhân. Ông thường treo hình Rommel trên đầu giường ông và nói rằng muốn được gặp Rommel trước khi chiến đấu. Tại sao? Tại ông nghĩ nếu được nói chuyện với một

http://sachviet.edu.vn

người mà mình sắp tấn công, thì dễ đoán được người đó sẽ dùng chiến thuật nào.

Khi ông bắt sống được tướng Von Thoma, cánh tay mặt của Rommel, ông mời Von Thoma lại dùng cơm tối với ông. Ông vẽ phác chiến trường lên trên nắp bàn và chỉ cho Von Thoma thấy tại sao Rommel không thể thắng được.

Khi ông chỉ huy Đội quân thứ mười hai, trên tường phòng giấy của ông có treo một dấu hiệu ý nghĩa là: "Đã sẵn sàng trăm phần trăm chưa? Khí lực có sung không? Sáng dậy có ca hát vui vẻ không?".

Sự thực thì đại tướng Montgomery không bao giờ thức dậy mà ca hát vui vẻ, hoặc nói năng một tiếng gì hết. Người ta đánh thức ông và một giờ sau ông mới bước ra khỏi giường. Sáu giờ sáng người ta đánh thức ông, ông uống một ly cà phê rồi nằm thêm một giờ để suy nghĩ, tính toán. Những chi tiết lặt vặt, ông để người khác giải quyết, ông tổ chức công việc hàng ngày để không lúc nào phải vội vàng. Ngày mai ra quân thì hôm nay ông vẫn ung dung. Kế hoạch tấn công đã định trước rồi. Ông bảo có thể thắng trận và *phải thắng trận từ trước khi tiếng súng đầu tiên nổ, thắng bằng cách, tính kĩ kế hoạch từ trước.*

Khi trận đã bắt đầu khai diễn thì ông nghỉ ngơi. Ông lên giường nghỉ một giờ trước khi pháo binh của ông tấn công Rommel ở El Alamein. Bốn giờ rưỡi sau,

http://sachviet.edu.vn

hồi một giờ rưỡi khuya, vị phó quan của ông đánh thức ông để phúc trình tình hình mặt trận. Ông nghe, ra lệnh xong rồi tắt đèn, lại ngủ nữa. Sở dĩ ông tự tin ghê gớm như vậy là nhờ ông đã đoán tính kĩ lưỡng, nắm được ưu thế trên không, và sĩ tốt của ông thiện chiến mà khí giới thì đầy đủ (…) Đại tướng lấy lời huấn hổ dưới đây của thân phụ ông làm phương châm: "Con sinh trong một vọng tộc. Vọng tộc không phải chỉ có nghĩa là bề ngoài sang trọng: mà còn có nghĩa là tâm hồn thanh cao, nhã nhặn. Phải ghét những cái gì nhục nhã, ti tiểu và dơ bẩn".

http://sachviet.edu.vn

ALBERT EINSTEIN

http://sachviet.edu.vn

Một hôm cách đây mấy năm, tôi đi chơi trong một châu thành nhỏ tại miền Nam nước Đức, thì ông bạn cùng đi với tôi bỗng ngừng lại, chỉ một cửa sổ ở trên lầu một tiệm tạp hóa và bảo: "Anh thấy căn phòng nhỏ ở trên kia không? Einstein ra đời tại đó".

Chiều tối hôm đó tôi gặp Einstein tại nhà một ông chủ của ông, và tôi không có cảm tưởng rằng ông là một bực siêu quần. Điều đó không có gì lạ, vì ngay hồi ông nhỏ cũng không ai tin rằng ông có tài gì lớn. Bây giờ người ta nhận rằng ông là một vị tuyệt thế thông minh, một vị khổng lồ ở trong thế hệ này, một trong những nhà tư tưởng sâu sắc nhất cổ kim; vậy mà năm chục năm trước, ông là một em nhỏ chậm chạp, nhút nhát, đần độn, tập nói một cách cực kì khó khăn. Ông tối dạ đến nỗi thầy học của ông phải bực mình và song thân ông sợ rằng ông vào hạng hạ nhân.

Ít năm trước đây một buổi sáng, ông thức dậy, ngạc nhiên thấy mình thành danh nhân bực nhất thế giới. Không thể tin được rằng một giáo sư toán mà lại được báo chí khắp hoàn cầu in tên bằng chữ lớn

http://sachviet.edu.vn

lên trang đầu như vậy. Ông là một nhà khoa học, chứ đâu phải là một nhà quyền thuật hạng Jack Dempsey(1). Ông thú rằng không thể hiểu được điều đó. Mà cũng không ai hiểu được điều đó. Vì một chuyện như vậy chưa hề xảy ra trong lịch sử loài người.

Con người của ông cũng lạ lùng như thuyết Tương đối của ông vậy. Ông khinh những cái mà phần đông loài người mơ ước như danh vọng, của cải, xa hoa. Chẳng hạn thuyền trưởng một chiếc tàu biển nọ dành cho ông dãy phòng sang trọng nhất dưới tàu; ông từ chối, bảo rằng *đi hạng chót còn thích hơn là nhận bất kì một đặc ân gì.*

Ngày ngũ tuần của ông, chính phủ Đức ban cho ông đủ các ân huệ, dựng một tượng bán thân của ông ở Posdam, tặng ông một dinh thự và một chiếc tàu buồm, gọi là tỏ lòng quí mến và ngưỡng mộ bất tuyệt của dân tộc.

Nhưng chỉ ít năm sau, người ta lấy lại hết những cái đó và ông sợ, không dám trở về quê quán nữa. Trong mấy tuần lễ, ông trốn trong một nhà có cửa song sắt ở nước Bỉ và đêm nào cũng có một người lính canh cho ông ngủ(2).

Khi ông tới Nữu Ước để làm giáo sư toán ở

---

(1) Một nhà vô địch hạng nặng về quyền thuật hồi trước.

(2) Ông không chịu chế độ độc tài của Hitler nên trốn ra ngoại quốc.

http://sachviet.edu.vn

trường đại học Princeton, ông sợ các nhà báo phỏng vấn và dân chúng hoan hô, nên các bạn thân của ông phải bí mật cho ông xuống thuyền đưa lên bờ, trước khi tàu ghé bến rồi chở ông đi bằng xe hơi.

Ông nói rằng khắp thế giới chỉ có mười hai người hiểu được thuyết Tương đối của ông, mặc dầu đã có trên chín trăm cuốn sách rán giảng giải nó.

Chính ông giảng thuyết đó bằng thí dụ dễ dàng và hóm hỉnh này: "Khi anh ngồi với một mĩ nhân, thì một giờ anh tưởng chừng chỉ bằng một phút; nhưng khi anh ngồi trên một lò lửa nóng thì một phút anh coi là một giờ".

Tương đối là vậy, chứ có gì đâu. Tôi cho nó đúng; còn nếu bạn ngờ nó sai thì xin bạn cứ thí nghiệm, nhưng xin bạn ngồi trên lò nóng còn để tôi ngồi với mĩ nhân nhé.

Bà Einstein nói rằng bà không hiểu thuyết tương đối là cái quái gì cả; nhưng bà hiểu một cái gì quan trọng với đàn bà hơn, là hiểu chồng bà.

Một đôi khi có khách khứa lại uống trà và bà lên lầu mời Giáo sư xuống chuyện trò ít lâu. Ông la bê nhà lên: "Không! Không! Tôi không xuống! Không xuống! Tôi phải đi khỏi nhà này mới được. Làm việc ở đây không được. Cấm đấy, không được làm ngưng công việc của tôi như vậy nữa đa".

http://sachviet.edu.vn

Bị ông la như vậy, bà cứ điềm tĩnh, để ông tung hết cơn giận của ông ra, rồi bà khéo léo ngoại giao làm sao mà ông cũng xuống nhà dưới uống trà và xả hơi một chút. Bà làm vậy chỉ vì thấy ông làm việc quá mà muốn cho ông nghỉ.

Bà bảo rằng chồng bà thích sự thứ tự trong tư tưởng mà không thích sự thứ tự trong đời sống. Ông muốn làm cái gì là làm, chẳng kể giờ giấc gì cả. Ông hành động chỉ theo hai qui tắc. Qui tắc thứ nhất là không có qui tắc nào cả. Và qui tắc thứ nhì là bất chấp dư luận.

Ông sống cực kì giản dị, đi đâu cũng chỉ bận áo cũ, nhàu nát, ít khi đội nón; vào phòng tắm thì ca hát, huýt còi vang lên. Xà bông để tắm thì ông dùng để cạo râu. Con người rán giải quyết những bí ẩn phức tạp nhất của vũ trụ đó, bảo rằng dùng hai thứ xà bông chỉ làm cho đời thêm phức tạp. Nhìn ông tôi có cảm tưởng rằng ông rất sung sướng. Triết lí về hạnh phúc của ông giúp cho tôi nhiều hơn thuyết Tương đối của ông. Mà tôi cho rằng triết lí hạnh phúc đó rất cao đẹp. Ông bảo rằng ông sung sướng vì ông không cần một thứ gì của bất kì người nào. *Ông không cần tiền, không cần chức tước, không cần lời khen. Ông tìm hạnh phúc cho ông trong những việc rất giản dị là làm việc, chơi vĩ cầm và thả thuyền.*

Cây đờn vĩ cầm làm cho ông vui nhất. Ông bảo

http://sachviet.edu.vn

rằng ông thường suy nghĩ bằng âm nhạc, và mơ mộng bằng âm nhạc.

Một lần, đi xe điện ở Bá Linh, ông bảo người bán giấy đã tính lộn khi thối tiền cho ông. Người đó đếm lại, thấy đúng, đưa tiền cho ông nói: "Cái tai hại của ông là ông không biết đọc con số".

http://sachviet.edu.vn

UPTON SINCLAIR

http://sachviet.edu.vn

Upton Sinclair đã viết bốn mươi tám cuốn sách và bắn ra trên năm trăm bài châm biếm. Sách của ông đã bán được hai triệu cuốn ở Đức, ba triệu cuốn ở Nga. Những truyện có tính cách cấp tiến của ông có lẽ đã giúp cho Cách mạng Nga thành công. Mặc dầu ông là người Mỹ mà sách của ông được hoan nghênh ở châu Âu nhiều hơn là ở Mỹ. Có lần tôi vào một tiệm sách nhỏ ở miền Nice, thấy sách của Upton Sinclair còn nhiều hơn sách của hết thảy các tác giả Anh, Mỹ khác nhập lại. Tác phẩm của ông đã được dịch ra bốn mươi bốn thứ tiếng và có lần ông bảo tôi rằng chính ông cũng không biết hết những tiếng đó là tiếng gì và ở nước nào. Khắp thế giới, ông là nhà văn còn sống mà được nhiều người đọc nhất.

Bây giờ ông sáu mươi tám tuổi và ông đã viết trên năm chục năm, từ hồi ông mười sáu. Ông đã viết hàng tỉ chữ, hơn số chữ trong Cựu và Tân Ước hợp lại.

Vẻ mặt ông hao hao như ông Woodrow Wilson và ông hăng hái nuôi một lý tưởng. Ông muốn diệt con ma nghèo, vì kinh nghiệm đã cho ông biết nỗi cay đắng của cảnh nghèo. Ông bảo tôi rằng có lần, luôn

http://sachviet.edu.vn

trong sáu năm trường, gần như ngày nào ông cũng bị cái đói gậm nhấm.

Thân phụ ông là một người bán rượu huýt ky và nghiện rượu, và hồi nhỏ, khi ông ở Baltimore, rồi sau ở Nữu Ước, cứ đêm đêm, ông thường đi kiếm cụ ông ở khắp các tửu quán, rồi đỡ cụ về nhà, khiêng vào giường, còn cụ bà thì móc túi chồng để lấy tiền giấu đi; phải vậy thì hôm sau mới có tiền đi chợ. Gia đình đó nghèo tới nỗi họ phải sống trong những nhà cho mướn rẻ tiền nhơ nhớp đầy muỗi, rệp; nghèo tới nỗi phải dời nhà hoài,vì thiếu tiền trả, bị chủ đuổi đi.

Upton Sinclair điên cuồng chủ trương sự cấm bán rượu mạnh. Ai ở vào cảnh ông mà không vậy. Rượu mạnh đã tàn phá gia đình ông và làm cho tuổi thơ của ông khô héo, cằn cỗi. Ông bảo rằng rượu mạnh đã làm cho hai người bạn thân nhất của ông chết yểu, tức Jack London và Eugene V. Debs. Ông cũng không uống trà và cà phê, mà cũng không hút thuốc.

Mãi tới hồi mười tuổi, ông mới được tới trường, nhưng đã tự học mà biết đọc, và trước khi vô trường thì ông đã nghiến ngấu hết các tác phẩm của Dickens và của Thackeray, lại đọc mây chục cuôn sách khác và một phần lớn bộ Bách Khoa tự điển. Mới vô trường được hai năm, ông đã đủ sức theo ban đại học rồi.

Hồi vào đại học, ông không có lấy một xu mà lại phải nuôi mẹ nữa. Vì vậy, ông phải vừa học vừa viết

http://sachviet.edu.vn

những truyện cười và truyện ngắn cho các tạp chí rẻ tiền, để lấy tiền ăn học tại City College ở Nữu Ước và trường đại học Columbia. Mỗi đêm ông đọc cho người khác chép một truyện dài tám ngàn chữ, nghĩa là mỗi tháng ông vừa học vừa viết được một tiểu thuyết dài trung bình. Sức làm việc của ông thực kinh thiên. Cả triệu người không được một người như ông.

Ở trường đại học ra, ông viết những truyện loại kiếm hiệp hấp dẫn cho các tạp chí nhi đồng và kiếm được mỗi tuần lễ mười bốn Anh kim. Số tiền đó đã là lớn đối với một tác giả mới hai mươi tuổi. *Nhưng ông viết không phải là để kiếm tiền. Ông viết với mục đích diệt sự nghèo khó và sự bất công;* cho nên mặc dầu vợ thì đau, con thì nhỏ, một mình ông phải lo nuôi gia đình, mà ông dám bỏ số tiền đó, dựng một cái lều vải ở New Jersey và bắt đầu viết những tiểu thuyết tuyên truyền, những tiểu thuyết để cải tạo thế giới. Ông bỏ ra năm năm soạn năm tiểu thuyết, và năm cuốn đó đem lại cho ông có hai trăm Anh kim, nghĩa là có bốn mươi Anh kim mỗi năm, bằng số tiền ông kiếm được trong ba tuần, hồi ông viết truyện cho trẻ em.

Gần như lúc nào ông cũng chịu cảnh đói. Một hôm, bà vợ, vốn khao khát một chút xa hoa, vào một tiệm mua về một tấm khăn trải bàn sọc đỏ giá một cắc sáu. Nhưng ông bắt bà đem lại tiệm trả và đòi tiền về, vì một cắc sáu đủ cho cả nhà ăn trong một ngày.

Tiểu thuyết thứ sáu của ông nhan đề là **Rừng**

http://sachviet.edu.vn

rậm được độc giả rất hoan nghênh và đem về cho ông sáu ngàn Anh kim. Ông đem trọn số tiền đó tặng một hội ở New Jersey, một loại hợp tác xã của văn nhân, họa sĩ, nhạc sĩ mục đích là giúp đỡ lẫn nhau sống một cách tiết kiệm. Sinclair Lewis sống ở đó một thời gian và giữ việc coi lò, nhưng chắc chắn Lewis làm không được việc gì, vì một đêm lửa trong lò bắt vào nhà, và nhà cháy rụi, thế là hội tan.

Upton Sinclair luôn luôn là một nhà cải cách hăng hái. Ông và Inez Mullholland cầm đầu một cuộc biểu tình đầu tiên ở châu thành Nữu Ước để đòi cho phụ nữ được quyền đầu phiếu. Ông luôn luôn chiến đấu chống lại sự hạn chế sinh đẻ[1] và luôn ba chục năm ông là một trong những người chỉ huy đảng xã hội ở Mỹ.

Khi ông muốn cái gì, ông nhất định theo cho tới kỳ cùng. Chẳng hạn một lần ông muốn học đờn vĩ cầm, ông tập mỗi ngày tám giờ, gần như không bỏ ngày nào, trong ba năm. Các người hàng xóm phàn nàn về tiếng cù cưa nhức óc của ông, ông ôm đờn vào rừng kéo cho chim và sóc nghe.

Ông bảo tôi rằng ông đã bị bắt bốn lần. Một lần bị bắt và nhốt khám mười tám giờ ở Wilmington vì ông chơi quần vợt ngày chủ nhật. Lần khác ông bị giam ở

---

(1) Ảnh hưởng của Malthus, một người chủ trương rằng sức sản xuất vật thực không theo kịp sức sinh sản của loài người, nên phải hạn chế sự sinh đẻ loài người khỏi chết đói.

http://sachviet.edu.vn

Tombs tại Nữu Ước trong ba ngày vì ông lẳng lặng đi đi lại lại trước phòng giấy của John D. Rockefeller. Lần thứ ba ông bị bắt vì bán một cuốn Thánh kinh cho sở Công an ở Boston; và lần cuối cùng ông bị bắt vì rán đọc bản Hiến pháp Huê Kỳ, trong khi đứng trước một tư gia, mà trong tay có giấy của chủ nhà ấy cho phép đứng tại đó!

http://sachviet.edu.vn

EVANGELINE BOOTH

http://sachviet.edu.vn

Người đàn bà lạ lùng nhất mà tôi biết, đã từ chối lời cầu thân của hàng ngàn người, từ những danh nhân đến những bác đánh cá, từ những ông chủ điền đến những anh cầu bơ cầu bất, không xu dính túi. Một ông hoàng trong một hoàng tộc lớn nhất ở Châu âu đeo đuổi bà hàng tháng, năn nỉ bà nhận lời cầu thân của ông. Và bây giờ đây, mặc dầu bà gần đến cái tuổi cổ lai hi rồi, mà còn nhiều bức thư gởi tới xin cưới bà, nhiều đến nỗi cô thư ký của bà không buồn đưa bà coi nữa.

Tên bà là Evangeline Booth, và bà cầm đầu một đạo binh lớn nhất mà chưa hề tấn công một quân địch nào, tức Đạo binh Cứu khổ, một đạo binh có ba vạn sĩ tốt nuôi những kẻ đói ở sáu mươi sáu nước xa xôi và ban bố tình yêu bằng tám chục ngôn ngữ.

Khi tôi gặp bà Evangeline Booth, tôi hơi ngạc nhiên. Tôi biết rằng bà đã già, có thể có cháu chắt được rồi, vậy mà mớ tóc của bà chỉ có vài sợi trắng. Mà cặp mắt, vẻ mặt bà linh động, hăng hái làm sao.

Người ta bảo rằng bốn chục tuổi còn là đương xuân ư? Nếu bạn thấy bà Evangeline Booth cưỡi một

http://sachviet.edu.vn

con ngựa bất kham tới nỗi phải hai người đàn ông mới ghìm nổi nó, thì bạn sẽ tin rằng bảy chục tuổi vẫn còn là đương xuân. Bà mua con ngựa đó rẻ mạt, vì chủ ngựa không dám cưỡi nó. Tên ngựa là **Tim vàng** và khi bà leo lên lưng con **Tim vàng**, la: "Đi!" thì nó nhảy, nó phóng, tiến tới, tiến lui, quay bên này, bên kia, giậm khắp khu đất, rồi nó mới chịu ngoan ngoãn theo ý bà. Mỗi buổi sáng bà cưỡi nó một giờ. Có khi một tay cầm cương, một tay cầm một bài diễn văn, bà vừa cho ngựa phi trong rừng vừa suy nghĩ về bài đó.

Mỗi buổi hè, nếu bà ở Châu Mỹ, thì bà lại hồ Lake George để bơi lội; và năm bà sáu mươi ba tuổi, bà lội qua hồ trong bốn giờ.

Bà ngủ, luôn luôn ở đầu giường có miếng giấy cứng lót tay để viết, và thường khi, bà thức giấc, ghi ít ý nghĩ lên giấy. Một đêm bà không ngủ được, ba giờ sáng dậy làm một bài nhạc, có cả lời ca. Mặc dầu bà có ba cô thư ký trong nhà mà nhiều khi bà dậy làm việc từ hai giờ sáng.

Ngồi xe hơi từ nhà bà tới sở, mất một giờ; trong thời gian đó bà đọc cho thư ký đánh máy.

Bà nói rằng một kinh nghiệm kích thích nhất trong đời bà xảy ra hồi thiên hạ ùa nhau lại miền Yukon đào vàng. Chắc bạn còn nhớ, cuối thế kỷ trước, người ta kiếm được vàng ở Alaska và tin đó làm cho dân chúng sôi lên sùng sục. Từng bọn người vội vàng bồng bế

http://sachviet.edu.vn

nhau lên phía Bắc, và bà nghĩ rằng *Đội binh Cứu khổ* phải theo họ lên đó. Thế là bà dắt theo hai cô nữ khán hộ có kinh nghiệm và ba cô phụ nữa, lên miền Yukon. Khi bà tới Skagway, trứng và bơ mắc như vàng. Nhiều người đói mà người nào cũng đeo súng sáu kè kè bên mình. Và đi đâu bà cũng nghe tên Smith "Hiền". Mà y chẳng hiền chút nào cả. Y là một kẻ giết người không gớm máu ở Klondike. Y và bè đảng của y đứng đợi bọn đào vàng về, và không hỏi han, báo trước gì hết, bắn họ để cướp vàng. Chính phủ Huê Kỳ gởi một đội quân tới để giết y, nhưng y giết trọn đội quân và trốn thoát.

Skagway là một nơi khủng khiếp. Ngày bà tới, có năm người bị giết.

Đêm đó, bà họp đám đông ở bờ sông Yukon; giảng đạo cho hai mươi lăm ngàn người đàn ông cô độc và bảo họ hát những bài mà hồi nhỏ các bà mẹ của họ đã hát cho họ nghe, như bài Jesus, Lover of my soul, bài Nearer my God to Thee, bài Home, sweet home.

Đêm ở miền đó, lạnh cóng; trong khi bà hát, một người lấy một cái mền trắng quấn vào người bà.

Đám đông vĩ đại đó hát cho tới một giờ khuya; rồi Evangeline Booth cùng với các cô khán hộ đi vô rừng, ngủ trên đất, dưới gốc thông. Họ mới bật lửa, sửa soạn nấu một chút ca cao thì thấy năm người ôm súng tiến tới. Khi họ còn cách một khoảng nói vừa đủ

http://sachviet.edu.vn

nghe, thì họ ngừng lại, người cầm đầu ngả mũ chào, nói: "Tôi là Smith "Hiền" đây, tôi lại cho cô hay, tôi nghe cô hát mà thích lắm". Rồi hắn nói thêm: "Tôi đã sai người đem lại cho cô chiếc mền trắng trong khi cô hát. Nếu cô muốn giữ nó thì cứ giữ lấy". Một cái mền bây giờ không đáng giá là bao; nhưng hồi đó, trong khi nhiều người chết vì lạnh và ẩm ướt, thì nó thực là một tặng vật quý báu.

Bà Booth hỏi hắn rằng bà ở Skagway có sợ tai nạn gì không. Hắn đáp: "Tôi còn ở đây thì cô khỏi lo. Tôi sẽ che chở cô".

Bà nói chuyện với hắn ba giờ, bảo hắn: "Tôi đem lại đời sống cho người ta, mà ông lại cướp đời sống của người ta. Như vậy không nên. Ông không thắng loài người đâu, sớm muộn gì họ cũng giết ông". Bà gợi chuyện cho hắn nói về tuổi thơ và về thân mẫu hắn, và hắn kể với bà rằng hồi nhỏ hắn thường cùng với bà nội đi coi các cuộc hội họp của *Đội binh Cứu khổ*, lần nào hắn cũng hát và vỗ tay khen. Và hắn thú rằng khi sắp mất, bà nội hắn bảo hắn hát một bài mà hai bà cháu cùng học được tại các cuộc hội họp của *Đội binh Cứu khổ*, và hắn hát:

Lòng tôi bây giờ trắng hơn tuyết,
Vì đức Giê Du cùng ở với tôi tại đây.
Tội của tôi, tôi biết là nhiều lắm,
Nay được tha hết. Tôi bây giờ trong sạch.

http://sachviet.edu.vn

Bà bảo hắn quỳ xuống và một thiếu nữ ở *Đội binh Cứu khổ* với một tên ăn cướp hung dữ nhất miền Bắc, cùng quỳ xuống ở bên cạnh nhau, cùng cầu nguyện, cùng khóc với nhau ở trong rừng thông. Nước mắt chảy ròng ròng, Smith "Hiền" hứa với bà sẽ không giết người nữa, và sẽ ra đầu thú; còn bà thì hứa với hắn sẽ tận lực xin chính phủ giảm tội cho hắn.

Khoảng bốn giờ sáng, hắn từ biệt bà.

Tới chín giờ, hắn cho người mang tặng bà một ổ bánh còn nóng hổi, bánh ngọt, mứt và nửa ký bơ, những món vô giá đối với nơi đó thời đó. Hắn đã bắn người để cướp bột và bơ, và một mụ đàn bà trong bọn của hắn xin lãnh cái hân hạnh làm bánh, mứt để tặng bà.

Hai ngày sau, có kẻ bắn chết Smith "Hiền", và Skagway dựng một đài kỷ niệm vị ân nhân ấy.

Evangeline Booth là một trong những người sung sướng nhất mà tôi đã gặp. *Bà sung sướng vì bà sống cho người khác.*

http://sachviet.edu.vn

ĐỀ ĐỐC C. W. NIMITZ

http://sachviet.edu.vn

Đề đốc Chester W. Nimitz đã là vị tư lịnh của hạm đội lớn nhất thế giới từ trước tới nay, là vị tổng tư lệnh khu vực Thái Bình Dương, một khu vực lớn gần bằng hai mươi hai lần nước Huê Kỳ, một đại dương rộng hơn cả Nam Mỹ, Bắc Mỹ, Âu châu, Á châu, Phi châu và Úc châu gồm lại. Ông thắng ở Midway một trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử; mà khi ông lãnh chức chỉ huy hạm đội Thái Bình Dương, hồi cuối năm 1941, hai mươi bốn ngày sau trận Trân Châu Cảng, ông phải đương đầu với một tình hình cực kỳ thê thảm: Huê Kỳ mới thua một trận thủy chiến tai hại nhất trong lịch sử của họ.

Ngày mùng bảy tháng chạp năm 1941, buổi sáng, lúc tám giờ thiếu năm, hạm đội Thái Bình Dương của Huê Kỳ có tám chiếc thiết giáp hạm. Hai giờ sau, năm chiếc đã nằm dưới đáy biển Trân Châu Cảng vì trúng bom Nhật. Trong số đó có chiếc *Arizona,* hồi trước treo cờ hiệu của Đề đốc. Ba chiếc còn lại bị hư nặng, phải đem về sửa ở Huê Kỳ. Thực là một tai hại nặng nề. Người Huê Kỳ biết vậy. Mà người Nhật cũng biết vậy.

http://sachviet.edu.vn

Người Nhật biết rằng hạm đội Huê Kỳ thiếu chiến hạm, thiếu phi cơ, thiếu đại bác phòng không, thiếu tiềm thủy đĩnh, thiếu khí giới, thiếu mọi thứ quân nhu. Nếu họ biết rằng Huê Kỳ chỉ còn một trăm bảy mươi sáu phi cơ chiến đấu để che chở cả khu vực mênh mông là Thái Bình Dương thì họ còn ngạc nhiên hơn nữa. Mà ai cũng biết rằng quân Nhật sẽ đánh nữa, đánh mạnh và mau, trong khi Huê Kỳ còn yếu.

Trong những điều kiện đó, Tổng thống Roosevelt biết rằng muốn thắng quân Nhật thì trước hết phải gởi tới Trân Châu Cảng một vị tư lệnh có đủ tài ba. Và ông lựa Đề đốc Chester W. Nimitz.

Đề đốc đi từ Hoa Thịnh Đốn qua Trân Châu Cảng phải mạo hiểm, lén lút như một nhân vật trong truyện phiêu lưu hoặc trinh thám. Ông đem theo những tài liệu bí mật của chính phủ về những tổn thất của hạm đội do quân Nhật gây ra. Chính phủ biết rằng đội do thám Nhật muốn nắm được những tài liệu đó, và nếu có thể được, giết Đề đốc Nimitz để cướp lấy. Vì vậy, muốn cho không ai nhận được ra mình, Đề đốc phải đổi tên là Wainwright, bận đồ thường, đi từ Hoa Thịnh Đốn tới California; ông chứa tài liệu bí mật vào túi may bằng vải bô của vợ, cho người ta khỏi để ý tới.

Tại sao Tổng thống Roosevelt đã lựa ông trong số những thủy sư khác để giao trách nhiệm lớn lao đó? Về tuổi tác, ông còn kém hai mươi tám thủy sư khác, mà ông nhảy lên chức vị trên họ, chỉ huy chẳng

http://sachviet.edu.vn

riêng gì hạm đội Thái Bình Dương mà luôn cả khu vực Thái Bình Dương nữa. Ông được uy quyền mênh mông như vậy, phần lớn là nhờ ông có bốn đức hơn người.

Trước hết, *ông nhiều kinh nghiệm và hiểu rộng về thủy quân*. Ít năm sau khi ở Hàn lâm viện Thủy quân ra, ông xin được bổ dụng trong một chiến hạm. Nhưng trái hẳn với ý muốn, ông bị đưa tới một tiềm thủy đỉnh, trong đó hơi ở máy đưa ra muốn nghẹt thở.

Mặc dầu đời sống trong tiềm thủy đỉnh cực khổ và nguy hiểm, ông cũng hăng hái yêu nghề vì ông biết rằng tiềm thủy đỉnh sau này ảnh hưởng rất *sâu xa tới thuật thủy chiến*. Nhờ vậy năm 1913, mới hai mươi bảy tuổi, ông đã được làm tư lệnh đội Tiềm thủy đỉnh Huê Kỳ ở Đại Tây Dương và trong đại chiến thứ nhất, ông phụng sự quốc gia với chức đó. Sau này, ông xây cất và chỉ huy một căn cứ tiềm thủy quân ở Trân Châu Cảng.

Rồi ông học được nhiều kinh nghiệm về mọi hoạt động của thủy quân; ai cũng trọng ông vì tài và sức hiểu biết của ông. Hồi mới vô nghề, có lần ông chỉ huy một khu trục cũ. Chiếc tàu thình lình rỉ nước. Nước vô nhiều quá, bơm ra không kịp. Viên kỹ sư coi máy hốt hoảng hướng lên boong tàu, hỏi lớn tiếng: "Thưa, tàu muốn chìm, tôi phải làm sao đây?"

http://sachviet.edu.vn

Từ trên boong tàu, ông đáp: "Lật cuốn *Engineering Manual* của Barton, trang 84, mà coi sẽ thấy phải làm gì trong trường hợp như vậy". Viên kỹ sư nghe theo và cứu được chiếc tàu.

Đức thứ nhì của Đề đốc Nimitz là ông *hăng hái muốn biết tất cả các loại tàu*. Ông nói: "Tôi thích tất cả các chức vụ của tôi: sở dĩ vậy là vì tôi muốn hiểu rõ bất kỳ một hoạt động nào?

Đức thứ ba của đề đốc là *tài điều khiển người*. Ông rộng rãi khi khen, thưởng. Trong thủy quân không ai được trọng và mến như ông.

Foster Hailey đã sống hai năm trên Thái Bình Dương, đã nói chuyện với cả ngàn sĩ quan thủy quân, và đã viết một bài báo trên Times ở Nữu Ước nói rằng không hề nghe một người nào chỉ trích Nimitz.

Đức thứ tư của Nimitz là đức *bình tĩnh, tự tin trong những lúc nguy kịch*. Coi cách ông chỉ huy ở Trân Châu Cảng cũng đủ biết.

Khi ông mới tới đó, những sĩ quan lục quân và thủy quân, lo lắng, vội vàng chạy lại phòng giấy của ông; và phân đông khi ở phòng giây ra đều vui vẻ, tự tin trở lại. Có lần các nhà báo, bị kích thích quá, nóng nảy hỏi ông về những chủ trương cùng tác chiến sau này, ông đáp: "Để trả lời những câu hỏi đó, tôi nghĩ, không gì hơn là mượn một câu tục ngữ của dân bản

http://sachviet.edu.vn

xứ ở Hạ Uy Di này, câu "Hoo mana wahui". Câu đó nghĩa là: "Thời gian sẽ thu xếp mọi việc".

Thực vậy, thời gian đã thu xếp mọi việc. Bạn hỏi người Nhật thì biết.

(…) Đề đốc Nimitz luôn luôn có lệ độ. Sau khi đánh tan nát hạm đội Nhật trong trận Midway, ông bay về bờ biển phía tây Huê Kỳ để hội nghị với Đề đốc Ernest J. King. Khi phi thuyền của ông hạ cánh, thì một tai nạn làm ông suýt chết. Một khúc gỗ lớn trôi, đâm bể bụng phi thuyền, rồi cắm vào mũi nó, làm nó lùi lại phía sau. Viên phi công phụ bị tử thương, hai sĩ quan bị trọng thương. Đề đốc bị vài vết bầm và trật xương. Người ta đưa những người sống sót lên bờ, trong khi ấy, ông đứng ở mũi thuyền. Ông ướt đẫm. Người chèo thuyền mới đầu vô ý không nhận ra ông, nên la lớn, bảo ông: "Ê, chú kia, ngồi xuống!" Và viên tổng tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương vui vẻ vâng lời. Người chèo thuyền ngó lại kỹ. Mắt anh ta trố ra. Tim anh ta muốn ngưng đập. Anh ta bắt đầu xin lỗi mà lắp bắp, không nên tiếng. Đề đốc mỉm cười: "Chú cứ làm phận sự của chú. Chú có lỗi gì đâu?"

Mỗi buổi sáng, ông đi bộ một giờ trước khi điểm tâm, mỗi tuần ông lội bộ hai cây số, chơi quần vợt; mỗi sáng ông tập bắn mười hai phát súng sáu để luôn luôn thuần tay.

Ông biết cách nghỉ ngơi hoàn toàn nên mới làm

http://sachviet.edu.vn

được những trách nhiệm mà người thường không sao gánh nổi. Mỗi buổi trưa, ông tắm ánh nắng một lúc.

Đêm mà nhà hàng Breaker ở Waikiki được biến đổi thành một trung tâm tiếp các người đầu quân, người ta chụp hình Đề đốc đầu bạc khiêu vũ với một thiếu nữ má hồng. Bộ Thủy quân thích tấm hình đó, muốn đưa lên báo để quảng cáo, nhưng ông già khôn ngoan nắm ngay tấm hình đầu tiên, gởi máy bay về cho bà vợ, để người khác không kịp đưa bà coi trước. Ông già đã giỏi chiến thuật mà cũng giỏi tâm lý nữa!

(…) Năm 1905, khi ông ở trường Annapolis ra, trong cuốn sổ mỗi năm của trường, người ta ghi về ông như vầy: "Một người vui vẻ về dĩ vãng và tin tưởng ở tương lai". Theo tôi, không lời nhận xét nào đúng hơn lời đó.

http://sachviet.edu.vn

SINCLAIR LEWIS

http://sachviet.edu.vn

Tôi gặp Sinclair Lewis lần đầu cách đây cũng hơi lâu. Hồi đó, ông ấy, tôi và năm sáu người bạn nữa thường mướn một tàu nhỏ chạy máy ở Free Post (Long Island) rồi cho mở máy chạy xình xịch tới một nơi cách xa ít cây số để câu cá thu. Tôi phục ông ta sát đất vì ông ta không bao giờ say sóng. Biển động, sóng nổi là tôi phải chui xuống khoang tàu liền, còn ông vẫn thản nhiên ngồi câu, trơ trơ như một ngư phủ trên một bức họa.

Bây giờ tôi cũng phục ông sát đất nữa, nhưng không phải vì tài ngồi câu khi biển động (tài đó, nay cũng đã tập được rồi) mà vì tài ông tuôn lên giấy những truyện rất hay, thao thao bất tuyệt. Và nếu bạn không phục ông, thì xin bạn cứ thử đi!

Sinclair Lewis đã nhắm trúng đích lần đầu vào năm 1920. Trước năm đó, ông đã viết được sáu cuốn mà không gây được một tiếng vang nào trên văn đàn. Tiểu thuyết thứ bảy của ông là *Main Street* tung ra đời như một cơn dông. Các hội phụ nữ mạt sát nó, các nhà thuyết pháp tố cáo nó, các tờ báo chỉ trích nó. Nó

http://sachviet.edu.vn

gây một cuộc bút chiến thực sự ở châu Mỹ, và những tiếng vang của nó truyền ra sáu ngàn cây số.

Tiểu thuyết đó làm cho ông thành một minh tinh bực nhất trên văn đàn.

Và nhà phê bình bảo: "Cuốn đó hay thật: nhưng anh chàng láu cá đó không viết được cuốn thứ nhì như vậy nữa đâu".

Không viết được cuốn thứ nhì nữa?

Sự thực thì anh chàng trai trẻ ở Sank Centre, xứ Minnesota, từ hồi ấy đã "tung" ra nửa tá tiểu thuyết vào hạng bán chạy nhất. Nhưng tôi đã nói sai, ông không "tung" tiểu thuyết ra đâu. *Ông cặm cụi viết nó, sửa đi sửa lại hoài.*

Ông thảo một cái đại cương là sáu vạn tiếng – tức khoảng 250 trang giấy như trang này – cho cuốn Arrowsmith của ông. Nghĩa là mới có cái đại cương mà tiểu thuyết đó đã dài gấp rưỡi những tiểu thuyết trung bình rồi. Có lần ông bỏ ra mười hai tháng để viết một tiểu thuyết về tư bổn và lao động, viết xong ông xé hết, liệng vào sọt rác.

Ông viết truyện Main Street ba lần. Ông đã mất đúng mười bảy năm mới hoàn thành nó.

Một lần ông bảo tôi rằng nếu ông không viết văn thì ông sẽ dạy tiếng Hi Lạp hay khoa triết lý ở trường

http://sachviet.edu.vn

đại học Oxford, hoặc vô rừng sâu sống đời một bác tiều phu.

Ông thích mỗi năm sống sáu tháng ở Nữu Ước, và sáu tháng ở một nơi cô tịch trong dãy núi Vermont. Ông có một cái trại trồng cây đường, ông trông rau lấy để ăn. Và chỉ khi nào ông cần hớt tóc thì ông mới ra chợ.

Tôi hỏi ông: "Anh được nổi danh như vậy, anh thích không?". Ông đáp: "Bực lắm, anh ơi". Ông bảo nếu phải đáp hết thảy những bức thư người ta gởi tới cho ông, thì không bao giờ còn có thể viết thêm được một cuốn nào nữa, chẳng những vậy, mà không còn cả thì giờ để ngủ. Cho nên ông liệng hầu hết những thư đó vào lò lửa rồi nhìn chúng cháy.

Ông ghét những kẻ đi "săn" chữ ký, ít khi đi ăn cơm khách, và lánh cả những tiệc trà của nhóm văn nhân.

Khi tôi gợi chuyện, hỏi ông về những chiến đấu đầu tiên của ông, ông nói: "Ôi, tôi não lòng khi nghe các ông nhà văn luôn luôn nói về những chiến đấu đầu tiên của mình. Cái tai hại của phần đông các ông ấy là không có dịp chiến đấu nhiều. Họ vào nghề có khó nhọc gì hơn các ông y sĩ, nha y, luật sư trẻ tuổi đâu, mà họ lại hay nói về quãng đời khó khăn họ đã trải qua".

http://sachviet.edu.vn

Tôi bèn nhắc lại cái hồi ông dậy sớm hai giờ trước bữa điểm tâm, xuống bếp đun nước pha cà phê rồi viết ngay ở trong bếp. Tôi lại nhắc cho ông rằng *có lần ông đã phải đi vay ba chục đồng Anh kim, phải làm bếp lấy, giặt đồ lấy, luôn sáu tháng viết ngày viết đêm, mà viết xong đem bán chỉ được có nửa Anh kim.* Nhưng ông bảo như vậy có khó nhọc gì đâu, chẳng qua ông chỉ học cái nghề của ông thôi, mà nghĩ lại, không có thời nào ông vui sướng bằng thời đó.

Tôi hỏi tác phẩm ông đã bán được bao nhiêu cuốn rồi, ông đáp rằng không biết. Tôi xin được biết một số phỏng chừng. Ông đáp: "Thực tình, tôi không biết chút xíu gì về việc đó".

Tôi hỏi cuốn *Main Streel* đem cho ông được bao nhiêu tiền. Ông cũng chịu, không đáp được vì ông không bận tâm về vấn đề tiền bạc, nhờ một luật sư lo hết cho ông rồi, mà ông cũng chẳng cần biết kiếm được bao nhiêu tiền nữa.

Ông đã trải qua mọi cảnh ngộ. Thân phụ ông là một y sĩ ở miền quê Minnesota và khi đi mổ xẻ bệnh nhân, thường dắt ông theo để ông phụ lực, chụp thuốc mê giúp. Có lần ông làm việc trong một chiếc tàu chở gia súc trên Đại Tây Dương, có lần ông xuống xứ Panama để tìm việc làm. Ông đã làm thơ cho trẻ em đọc, đã bán cốt truyện cho Jack London, đã giúp việc trong tòa soạn một tờ báo cho người điếc (…)

http://sachviet.edu.vn

Tôi hỏi ông:

- Anh bị ba tờ báo mà anh giúp việc đầu tiên đuổi anh ra, phải không?

Ông đáp:

- Sai. Bốn tờ đã đuổi tôi ra, chứ không phải ba.

Một hôm, có người kêu điện thoại, giọng lơ lớ như người Thụy Điển cho ông hay rằng ông đã được phần thưởng Nobel về văn chương. Ông quen nhiều người Thụy Điển ở Minnesota, và tưởng có ông bạn tác quái nào, giả giọng lơ lớ đó để đùa cợt ông, và ông cũng bắt đầu nói đùa lại.

Nhưng ít phút sau, ông chưng hửng ra khi biết rằng tin đó đúng, rằng quả thực ông đã được phần thưởng lớn nhất trên văn đàn thế giới!

http://sachviet.edu.vn

WALT DISNEY

http://sachviet.edu.vn

Nguyễn Hiến Lê

Hai chục năm trước, Walt Disney, người đã tạo ra hình con chuột Mickey và Ba con heo nhỏ, có được ai biết tên tuổi gì đâu. Bây giờ ông được sắp vào hạng danh nhân trên thế giới, mà ông mới bốn mươi bốn tuổi. Tự Điển *Who's Who*[1] có ghi tên ông.

Hai mươi mốt năm trước, Walt Disney làm chật vật mà kiếm không đủ ăn. Bây giờ thì từ những vườn trà ở Ceylan tới những làng đánh cá ở miền Bắc băng giá, ai cũng biết tên ông và yêu ông. Cả những người thổ dân ở gần Bắc cực cũng thích những phim hoạt họa về con chuột Mickey chiếu ở Juneau, ở Alaska, đến nỗi họ lập một hội, kêu là hội Mickey.

Hai mươi mốt năm trước, Walt Disney nghèo rớt mùng tơi, bây giờ ông triệu phú. Ông có thể ngồi trong một chiếc xe Rolls Royce lộng lẫy nếu ông muốn; nhưng ông không thích vậy, chỉ thích dùng những xe cũ ông mua lại. Kiếm được bao nhiêu, ông cho vào công việc của ông hết bấy nhiêu. Ông bảo rằng *làm được những phim đẹp thích hơn là cóp nhặt cả triệu bạc.*

---

(1) Bộ tự điển danh nhân đương thời đầy đủ nhất ở Huê Kỳ.

http://sachviet.edu.vn

Hồi trước, Walt Disney ở Kansas, muốn thành một nghệ sĩ, cho nên có lần lại hãng *Kansas City Star* xin việc. Ông giám đốc hãng đó coi những bức vẽ của ông, bảo ông không có tài, không thâu nhận ông, làm ông thất vọng, đau đớn vô cùng.

Sau ông xin được việc vẽ hình cho các nhà thờ. Tiền ông ít quá; nên ông không mướn được phòng vẽ, phải vẽ trong nhà chứa xe của cha. Hồi đó ông cho vậy là cực, nhưng bây giờ ông nghĩ rằng nhờ làm việc trong không khí hôi mùi dầu, mỡ ở trong nhà chứa xe đó mà ông nảy ra một ý đáng giá cả triệu bạc.

Việc xảy ra như vầy: Một hôm một chú chuột cao hứng ra dạo chơi trên sàn. Ông ngừng vẽ, ngó nó; rồi vô nhà lấy mấy miếng bánh mì vụn nuôi chú ta.

Dần dần quen thuộc, chú chuột dám leo lên bàn vẽ của ông.

Sau đó ít lâu, ông ôm một chồng hoạt họa vẽ con thỏ Oswald trên giấy dày, đem lại Hollywood để bán, nhưng chẳng ma nào mua cả, thành thử ông lại thất nghiệp mà không có một đồng dính túi.

Một hôm, ông đương kiếm ý để vẽ thì sực nhớ đến con chuột nó thường leo lên bàn vẽ của ông ở Kansas.

Tức thì ông vẽ ngay con chuột, và hôm đó con chuột Mickey ra đời, sau thành kép hát bóng nổi danh nhất thế giới.

http://sachviet.edu.vn

Mỗi tuần Walt Disney tới vườn Bách Thú để nghiên cứu các loài vật và tiếng kêu của chúng vì trong phim ông muốn cho những con vật đó kêu.

Bây giờ ông không còn vẽ, cũng không đặt lời và nhạc cho các phim của ông. Ông có một trăm ba mươi bốn người giúp ông trong những chi tiết đó, để ông rảnh óc tìm ý cho phim và khi ông tìm được một ý nào, ông đem ra bàn với mười hai chuyên viên về truyện phim.

Một hôm, cách đây mười bốn năm, ông đề nghị vẽ một phim hoạt họa diễn một truyện trẻ em mà thân mẫu ông đã kể cho ông nghe hồi nhỏ, tức truyện Ba con heo con và con chó sói lớn.

Các cộng sự viên của ông lắc đầu. Ông bèn thôi, định quên ý đó đi. Nhưng ông quên không được, lại đề nghị nhiều lần nữa, mà lần nào, các cộng sự viên cũng lắc đầu.

Sau cùng họ nhượng bộ, bảo: "Được, để làm thử coi", chứ không tin gì thành công.

Phải mất chín chục ngày mới làm xong phim về chuột Mickey; nhưng phim Ba con heo nhỏ thì họ cho là không đáng tốn công như vậy làm gấp chỉ trong sáu chục ngày là xong. Không ai tin rằng nó được hoan nghênh. Vậy mà nó làm vang động thế giới, thực là thành công kỳ dị. Từ những ruộng trồng bông vải ở Georgia, cho tới những vườn trồng bom ở Devon, tới

http://sachviet.edu.vn

đâu cũng thấy vang lên tiếng ca bài: "Ai thèm sợ con Chó Sói lớn, dữ, con Chó Sói lớn, dữ, con Chó Sói, dữ?"

Có rạp chiếu phim đó tới bảy lần, cách xa nhau. Về loại phim hoạt họa, chưa có phim nào được hoan nghênh như vậy.

Người ta đã tính rằng nhờ phim đó ông lời được sáu trăm ngàn Anh kim, nhưng Walt Disney nói chỉ lời được hai vạn rưỡi thôi.

Những phim hoạt họa sống được lâu. Hiện nay trong nhiều rạp còn chiếu con chuột Mickey vẽ từ mười năm trước.

Walt Disney tin rằng hể yêu công việc mình làm thì tất thành công. Ông bảo không bao giờ ông chỉ nghĩ tới việc kiếm tiền. Ông làm việc say mê lắm[1].

---

(1) Hiện nay ông quay nhiều phim về đời sống muôn màu sắc của cây cỏ, thú vật… trong những cảnh hoang vu (Chú thích của dịch giả).

http://sachviet.edu.vn

MARK TWAIN

http://sachviet.edu.vn

Hollywood đã tiêu 400.000 Anh kim để quay một phim kể đời một trong những người tài giỏi nhất cổ kim của Huê Kỳ. Ông là văn hào nổi danh nhất thời này và là một cây bút hài hước có nhiều độc giả nhất từ trước tới nay.

Ông đi học trong một trường làng cất bằng cây cho tới năm 12 tuổi. Sự học của ông chỉ tới mức đó, vậy mà hai trường đại học Oxford và Yale đã tặng ông những học vị danh dự và những học giả bực nhất thế giới cầu được vào hàng bạn hữu của ông. Ông viết sách kiếm được hàng triệu Anh kim, có lẽ hơn hết thảy những văn hào mọi thời. Mặc dầu ông đã mất ba mươi bốn năm rồi, mà tiền tác giả của ông về sách, phim và phát thanh vẫn chảy như suối vào tủ sắt người kế thừa ông.

Văn hào đó tên thực là Samuel Langhorne Clemens, nhưng ký bút hiệu là Mark Twain.

Đời Mark Twain là một cuộc phiêu lưu. Ông sống trong một thời đại ly kỳ, đẹp đẽ nhất của lịch sử Huê Kỳ. Ông sanh một trăm lẻ mười năm trước trong một làng nhỏ ở Missouri, một làng thiêm thiếp ngủ gần

http://sachviet.edu.vn

bờ sông Mississipi. Hồi đó đường xe lửa ở Mỹ mới cất xong được bảy năm, và Abraham Lincoln còn làm một anh cày ruộng, đi chân không, đẩy một cái cày lưỡi bằng gỗ do một cặp bò kéo.

Mark Twain sống bảy mươi lăm năm sung sướng và mất năm 1910 ở Connecticut. Ông viết hai mươi ba cuốn sách; nhiều cuốn ngày nay đã bị quên tên, nhưng có hai cuốn: *Huckleberry Finn* và *Tom Swayer* sẽ bất hủ và được trân tàng hàng thế kỷ nữa. Hễ trên đời còn thanh niên thì người ta còn đọc hai cuốn đó mà ông đã viết do kinh nghiệm của bản thân ông. *Ông viết nó ư? Không? Nó phát từ đáy lòng ông ra.*

Mark Twain sanh tại một căn nhà có hai phòng nhỏ ở Floride, xứ Missouri. Phòng ông ở tồi tàn đến nỗi một chủ trại tân thời ngày nay cũng không chịu nuôi bò hoặc gà trong đó. Tám người sống trong hai phòng tối: bảy người trong gia đình và một người tớ gái. Mới sanh ra, ông rất yếu ớt. Rồi khi ông lớn lần lần, thân mẫu ông phải lo lắng cho ông nhiều hơn hết thảy những người khác trong gia đình họp lại. Ông rất ưa khôi hài, ghét học, chỉ thích ra bờ sông Mississipi nhìn những cù lao bí mật, những bè mãng từ từ trôi và dòng nước cuồn cuộn chảy ra biển. Có khi ông ngồi trên bờ sông mơ mộng hàng giờ.

Ông suýt chết đuối chín lần. Trong khi chơi với

http://sachviet.edu.vn

bạn, giả làm mọi, làm ăn cướp, trong khi vô coi những cái hang, ăn trứng rùa, ngồi trên mảng trôi theo dòng sông, *ông đã thu thập được những kinh nghiệm vô giá về cảnh vật và tính tình để sau này trước tác.*

Ông được di truyền tài hài hước của thân mâu. (…) Năm ông mười hai tuổi, thân phụ ông mất. Ông hối hận vì đã không nghe lời cha, lêu lổng chứ không chịu học, rồi ông khóc, tự trách mình.

Thân mẫu ông rán an ủi ông. Ít hôm sau, ông vào tập sự trong một nhà in để vừa kiếm tiền vừa học thêm.

Hai năm sau, ông thành một ấn công. Một buổi chiều, đi ngoài phố ở châu thành Hannibal, ông lượm được một trang xé trong một cuôn sách và bay trên đường.

Việc tầm thường đó đã thay đổi hẳn đời ông. Trang giấy đó kể chuyện Jeanne d'Arc bị quân Anh giam trong ngục ở Rouen. Đọc xong, lòng ông rung động vì sự tàn nhẫn của quân Anh. Ông không hề biết Jeanne d'Arc là ai, chưa hề được nghe tên đó. Nhưng từ hôm ấy, ông đọc bất kỳ sách báo nào nói về vị nữ anh hùng ây. Trong già nửa đời ây nghiên cứu về Jeannne d'Arc, rồi viết một cuốn nhan đề là *Hồi tưởng Jeanne d'Arc*. Các nhà phê bình cho cuốn đó kém xa những cuốn khác của ông, nhưng ông coi nó là tác phẩm hay nhất ông đã viết. Ông biết rằng nếu

http://sachviet.edu.vn

ký tên thật, độc giả sẽ tưởng lầm là một tác phẩm hài hước, nên ông phải ký tên khác.

Ông rất vụng về trong công việc hùn vốn làm ăn; bỏ tiền vào đâu thì lỗ đó, cho nên năm năm mươi tám tuổi nợ đìa ra. Mà ông lại đương đau nữa, sức đã suy. Ông có thể tuyên bố là phá sản rồi khỏi phải trả nợ - vì hồi đó khắp xứ bị nạn kinh tế khủng hoảng nhưng không, ông nhất định trả hết nợ, bằng cách viết sách và đi khắp thế giới diễn thuyết trong năm năm. Tới đâu công chúng cũng hoan nghênh ông nhiệt liệt. Phòng diễn thuyết rộng tới mấy cũng không đủ chứa hết thính giả. Khi đã trả hết nợ, ông viết: "Bây giờ tinh thần tôi mới được yên lại, không bị như có vật nặng đè lên nó nữa. Bây giờ làm việc mới thích, chứ không thấy là một cực hình nữa:

(…) Ông cưới được một thiếu nữ mà ông yêu ngay từ lúc mới trông thấy tấm hình của cô. Hai ông bà thương nhau lắm. Sách ông viết đều do bà xuất bản. Ban ngày viết được trang nào thì tối đến, ông đặt trên một cái kệ gần đầu giường bà để bà đọc trước khi đi ngủ. Bà sửa cho văn nhã hơn và hoàn toàn tinh xác; luôn luôn ông theo ý bà.

Ông rất sợ làm thất lạc bản thảo nên cấm người ở gái lau bàn viết của ông. Ông thường lấy phấn vạch một đường trên sàn để ngăn một khu vực không cho chị ở bước vào.

http://sachviet.edu.vn

Đây là bốn hàng chữ ông cho khắc lên mộ chí cô Susy, con gái ông, mà nếu đem khắc lên mộ chí ông thì cũng rất hợp.

Mặt trời ấm áp mùa hè, chiều dìu dịu ở đây nhé.
Gió ấm áp phương bắc thổi nhè nhẹ ở đây nhé.
Cỏ xanh phủ trên, êm ái ngủ đi, êm ái ngủ đi!
Xin chúc ai an giấc, an giấc, an giấc[1].

---

(1) Warm summer sun, shine kindly here,
Warm southern wind, blow softly here.
Green sod above, lie light, lie light!
Good night, dear heart, good night, good night.

http://sachviet.edu.vn

ENRICO CARUSO

http://sachviet.edu.vn

Khi Enrico Caruso mất năm 1921, hôi bôn mươi tám tuổi, hàng triệu người buồn rầu, vì giọng hát hay nhất của thời đại đã bặt hẳn từ ngày đó. Ông tắt nghỉ trong lúc tiếng vỗ tay khen ông ở khắp thế giới văng vẳng bên tai ông. Ông làm việc quá sức, bị cảm hàn nhẹ, nhưng ông coi thường không thèm chữa, và suốt sáu tháng ông can đảm chống cự với thần chết, trong khi một triệu tín đồ yêu ông cầu nguyện cho ông qua khỏi.

Giọng hát mê hồn của Caruso không phải là do trời cho mà là *phần thưởng của nhiều năm gắng sức, kiên nhẫn luyện tập, giữ vững quyết định.*

Mới đầu, giọng ông nhỏ quá, nhẹ quá đến nỗi thầy dạy hát bảo ông: "Anh không thể hát được. Anh không có giọng. Anh hát như tiếng gió thổi vào cừa lá sách vậy".

Trong nhiều năm giọng ông vỡ ra và một lần ông bị thính giả huýt còi. Ít người đã được uông cạn ly rượu thành công như ông; vậy mà hồi danh ông thịnh nhất, nhớ lại thời xưa phải thất bại, ông thường đau đớn đến sa lệ.

Má ông mất khi ông mười hai tuổi, và từ đó, bất

http://sachviet.edu.vn

kỳ đi đâu, ông cũng mang theo một tấm hình của bà cụ.

Bà cụ sanh hai mươi mốt lần mà chỉ nuôi được có ba người con. Vốn quê mùa, cụ có biết gì khác ngoài sự làm ăn khó nhọc và nhẫn nhục đau khổ; vậy mà cụ có linh tính báo rằng một người con trai của cụ có thiên tài, danh tiếng sẽ vang lừng, và không có việc nào ích lợi cho con, mà cụ không làm, dù phải hy sinh rất lớn. Caruso thường vừa nói vừa khóc: "Má tôi nhịn mua giày dép, đi chân không, để tôi có tiền học hát".

Hồi ông mới mười tuổi, thân phụ ông bắt ông thôi học, cho ông vào làm trong một xưởng. Mỗi tối, sau khi làm việc xong, ông học đờn; nhưng mãi đến năm hai mươi mốt tuổi, ông mới được vui vẻ ca hát từ giả xưởng.

Người ta cho ông hát trong một quán cà phê, không chịu trả công ông mà chỉ cho ông ăn bữa tối. Ông vồ ngay lấy cơ hội ấy.

Sau cùng ông được hát trong một nhạc kịch trường. Lần đó mới thực là lần may mắn đầu tiên của ông. Trong lúc diễn thử, ông bị kích thích quá, thành thử giọng ông bể ra như những mảnh kính. Ông thử đi thử lại mấy lần, nhưng kết quả chỉ tai hại, ông khóc mướt, chạy về nhà.

Lần đầu ra sân khấu, ông lảo đảo, tới nỗi thính

http://sachviet.edu.vn

giả huýt còi phản đối. Lần đó ông chỉ đóng một vai tạm để thay thế vai chánh. Một tối, vai chánh thình lình đau mà ông không có mặt ở rạp. Người ta bảo đi tìm ông khắp đường phố. Sau cùng người ta thấy ông trong một tiệm rượu, gần say khướt. Hay tin, ông chạy một mạch về rạp, tới nơi ông hết hơi; người nóng bừng vì rượu và vì không khí trong phòng thay quần áo. Rồi thình lình trái đất quay như chong chóng. Và khi Caruso bước ra sân khấu, ông hát bậy bạ như điên, cả rạp nhao nhao lên phản đối.

Sau buổi hát đó, ông bị đuổi. Hôm sau, ông đau lòng quá, thất vọng quá, muốn tự tử.

Trong túi chỉ còn mỗi đồng, đủ để mua một chai rượu. Ngày hôm đó ông nhịn đói. Và đúng lúc ông đương nghĩ nên tự tử cách nào thì một người nhạc kịch trường sai tới, đẩy cửa bước vào, la:

- Caruso! Về rạp ngay đi! Thính giả không muốn nghe ca công đó nữa. Họ huýt còi đuổi hắn khỏi sân khấu rồi. Họ la đòi anh ra. Đòi anh cho kỳ được!

Caruso đáp:

- Đòi tôi? Họ khùng hở? Tại sao lại đòi tôi? Họ có biết tên tôi là gì đâu mà đòi tôi?

- Họ không biết tên anh thật. Nên họ bảo gọi cái anh say rượu hôm qua ra. Thì là anh chứ còn ai nữa!

Khi Enrico Carruso mất, ông có mấy triệu bạc.

http://sachviet.edu.vn

Chỉ riêng một việc hát để người ta thâu thanh vào đĩa ông cũng kiếm được bốn trăm ngàn Anh kim rồi. Nhưng vì nhớ lại cảnh nghèo khổ hồi bé, nên ông mới cần kiệm ghi hết thảy những chi phí bất kỳ lớn nhỏ vào một cuốn sổ cho tới khi ông chết (…)

Có lẽ phút vui nhất trong đời ông là lúc ông được bồng đứa con gái ông lần đầu. Ông nói đi nói lại hoài rằng ông chỉ còn đợi khi nào con gái ông lớn một chút, chạy lăng xăng trong nhà, và mở được cửa phòng ông mà vô, là ông mãn nguyện rồi. Và một hôm, ở Ý, ông đứng bên cạnh chiếc dương cầm, thì sở nguyện của ông thực hành được: con gái ông chạy vô, ông bồng nó lên, rồi nước mắt ròng ròng, ông nói với vợ: "Mình còn nhớ không, anh mong mỏi được thấy lúc này?"

Không đầy một tuần sau ông mất.

http://sachviet.edu.vn

ZANE GREY

http://sachviet.edu.vn

Zane Grey đã chiến đấu với cơ hàn và thất vọng để chiếm được một địa vị trong hàng những tiểu thuyết gia nhiều độc giả nhất đương thời. Và ông chiến đấu như vậy khi ông sống trong một làng nhỏ.

Các nhà báo ngày nay trả ông vạn rưỡi Anh kim để ông viết cho một truyện, mà hồi đầu thì mỗi cuốn của ông bán không được ba đồng. Các nhà xuất bản nói rằng luôn ba năm nay mỗi năm trung bình bán được trên một triệu cuốn của Zane Grey; nhưng hồi mới viết, ông thất bại, phải sống trong cảnh đói rét.

Thân phụ ông chỉ muốn ông học nghề nha y mà ông thì cho làm nha y chẳng hơn gì làm thợ mỏ. Nhưng lệnh cha, ông đâu dám cãi, cho nên ông phải học nghề nhổ răng, và mở một phòng nhổ răng cho thiên hạ trong nhiều năm.

Trong khi tay ông nhổ răng câm, răng nanh thì óc ông chỉ nghĩ đến công việc khác, đến việc viết truyện.

Năm tháng trôi qua, ông càng thấy không chịu nổi bi kịch hàng ngày của ông. Ông khinh tởm nghề

http://sachviet.edu.vn

của ông mà cứ sáng sáng phải đánh xe tới phòng nhổ răng, như một tên nô lệ bị người ta quất, bắt phải chèo thuyền tới ngục tối vậy.

Sau khi quyết định làm nhà văn, ông bỏ nghề nha y, dọn nhà về một làng nhỏ để có thể sống kiệm tiện, vừa săn bắn, câu cá kiếm ăn, vừa tập viết.

Ông khó nhọc hàng tháng, có khi trọn một năm để viết một truyện, sửa đi sửa lại, đổi tình tiết, đổi nhân vật. Viết xong, ông đọc lớn tiếng từ đầu tới cuối, giọng hăng hái. Ông thấy hay lắm, tin chắc rằng mình sắp thành một văn hào. Khốn nỗi, ngoài ông ra, chẳng ai tin như vậy cả. Trong khắp xứ, không một nhà xuất bản nào chịu mua truyện của ông.

Ông đem hết tâm trí và thì giờ để viết luôn trong năm năm đằng đẳng, và trong năm năm ấy ông không kiếm được lấy một xu. Chơi dã cầu trong một đội nhà nghề thì thỉnh thoảng lại kiếm được ít nhiều, còn viết tiểu thuyết thì tuyệt nhiên không.

Một hôm ông đương tìm cách bán một tiểu thuyết thì gặp đại tá Buffalo Jones Đại tá muốn kiếm một người biết viết lách đi theo qua miền tây để chép du ký, Zane Grey vô ngay lấy cơ hội; nghĩ sắp được sống một cuộc đời phiêu lưu mà mê mẩn cả tâm thần.

Sống sáu tháng chung với bọn cao bồi và các bầy ngựa rừng ở miền tây, ông trở về nhà, viết một tiểu thuyết nhan đề là *The last of the Plalinsmen*. Lần này

http://sachviet.edu.vn

ông chắc chắn có người mua, bèn gởi bản thảo cho nhà xuất bản Harper và đợi hai tuần, không thấy tin tức gì, ông nóng lòng quá, chạy lại hỏi nhà đó.

Người ta trả ông bản thảo, nói: "Chúng tôi ân hận lắm, nhưng đọc hết cuốn mà không thấy chút gì chứng tỏ rằng ông có thể viết tiểu thuyết được". Lòng ông tan nát. Ông choáng váng. Cuốn đó là cuốn thứ năm bị từ chối. Có ai cầm gậy đập mạnh vào đầu ông, cũng không làm ông điếng người bằng. Loạng choạng xuống thang gác, ông phải bíu chặt một cột đèn cho khỏi té, và bản thảo kẹp ở nách, ông dựa cột, nước mắt chảy ròng ròng.

Ông về nhà, đau đớn, thất vọng. Ông đã sống được nhờ bà vợ có một chút của riêng; nhưng sau năm năm, hết nhẵn tiền rồi mà nhà lại thêm một đứa con thơ nữa. Hai vợ chồng chán nản quá. Nhưng bà vợ cũng rán khuyến khích ông thử viết thêm một truyện nữa. Lúc đó vào cuối đông. Lò sưởi nhỏ quá, không đủ ấm, tay ông cóng lại, cứ viết được năm phút lại phải mở cửa lò, đưa hai bàn tay lại gần ngọn lửa để dưởi.

Suốt mùa đông đó và cho tới mùa hè năm sau, ông cặm cụi viết tiểu thuyết đó; và khi viết xong, ông lại mang đến nhà xuất bản Harper. Cuồng loạn vì thất vọng, ông yêu cầu ông giám đốc nhà đó đem về nhà và đích thân đọc giùm cho ông. Hai ngày sau, Zane Grey trở lại, ông giám đốc cười, nói: "Nhà tôi thức

http://sachviet.edu.vn

gần trọn đêm hôm qua để đọc tiểu thuyết ông, khen là hay. Vậy chúng tôi sẽ xuất bản cho ông".

Nhan đề truyện đó là *Heritage of the Desert*. (Di sản của sa mạc). Sách ra, được hoan nghênh tức thì và nhiệt liệt.

Vậy sau mấy năm nghèo khổ và thất bại, Zane Grey đã thành một nhà văn kiếm được nhiều tiền nhất và một tiểu thuyết gia được nhiều người đọc nhất đương thời. Vì từ hồi đó, ông đã xuất bản khoảng sáu chục truyện và độc giả đã mua của ông trên mười lăm triệu cuốn.

http://sachviet.edu.vn

F. W. WOOLWORTH

http://sachviet.edu.vn

Năm hai mươi mốt tuổi, Barbara Hutton làm một tiệc đãi khách. Không khí trong nhà đầy âm nhạc du dương và các danh ca bực nhất hát lên những bài tình tứ. Nàng mới hưởng được một gia tài khoảng hai chục triệu Mỹ kim thì ngại gì mà không tiếp tân một cách sang trọng?

Hai chục triệu Mỹ kim đó ở đâu ra? Thưa, do những chi tiêu lặt vặt của hàng triệu người Mỹ.

Nàng là cháu nội ông Frank Woolworth và mỗi lần một người Mỹ tiêu một cắc trong một cửa hàng "giá độc nhất của Woolworth" thì một phần số tiền đó vào trong túi của thiếu nữ mỹ miều tóc hung hung đó.

Frank Woolworth đã làm cách nào để gây gia tài đồ sộ đó? Thưa bạn, là nhờ ông được một điều may từ hồi mới khởi sự làm ăn: *điều may đó là ông nghèo.* Nghèo làm cho bước đầu khó khăn. Muốn có một tài sản trung bình thì tất nhiên là sinh trong một gia đình giàu lợi hơn là sinh trong một gia đình nghèo. *Nhưng nếu muốn có một tài sản phi thường, một tài sản khổng lồ, thì vấn đề lại khác. Cần phải có một óc thực tế, một nghị lực, một lòng hăng hái đặc biệt, mà*

http://sachviet.edu.vn

những đức tính đó rất ít khi thấy trong hạng người khởi sự làm ăn một cách dễ dàng.

Cho nên phần đông các nhà tỉ phú đều có bước đầu gian nan. Frank Woolworth sống trong một trại ruộng gần Watertown và nghèo khổ tới nỗi mỗi năm phải đi đất sáu tháng: mùa đông gió bấc lạnh như cắt mà không có tiền mua một chiếc áo bành tô nữa.

Cảnh nghèo giúp ông được nhiều việc lớn: nó gây cao vọng cho ông và làm ông nhiệt tâm muốn tiến tới. Ông ghét đời sống trong trại ruộng, muốn đi buôn. Cho nên khi ông hai mươi mốt tuổi, ông đóng một con ngựa cái già vào một chiếc xe chạy trên tuyết rồi tới Carthage ở tiểu bang Nữu Ước, ngừng trước mỗi cửa hàng để xin việc. Nhưng không ai muốn mướn ông hết. Ông cục mịch quá, chậm chạp quá. Ai lại tóc không hớt mà áo thì để hở ngực.

Sau cùng, một nhân viên hỏa xa chịu dùng ông. Nhân viên đó ngoài việc sở ra, còn trữ đồ tạp hóa trong một cái kho. Frank Woolworth chịu làm không công để học nghề.

Sau ông xin một chân trong một tiệm bán đồ trang sức. Mặc dầu ông đã hai mươi mốt tuổi, chủ tiệm không tin rằng ông có đủ tư cách để tiếp khách. Người ta muốn giao cho ông việc dậy sớm đốt lửa, quét cửa hàng, lau kính, và đi giao đồ. Ông không có

http://sachviet.edu.vn

quyền đứng bán, trừ những giờ đông khách, như buổi trưa. Lại thêm chủ tiệm không muốn trả công cho ông trong sáu tháng đầu. Ông đáp rằng trong mười năm làm mướn ở trại ruộng, ông để dành được năm chục Mỹ kim; tất cả gia tài của ông chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng ông bằng lòng làm không công trong ba tháng đầu vì có số tiền đó đủ ăn rồi; từ tháng thứ tư trở đi thì ông xin được lãnh mỗi ngày năm cắc. Chủ tiệm bằng lòng, tới khi ông được lãnh năm cắc công nhật thì người ta bắt ông làm việc mười lăm giờ một ngày, tính ra mỗi giờ được khoảng ba xu.

Sau cùng ông kiếm được việc trong một hãng khác, tiền công mỗi tuần mười Mỹ kim, và ông phải ngủ dưới hầm, với một khẩu súng lục ở dưới gối để coi chừng kẻ trộm. Đời ông lúc đó như một cơn ác mộng. Chủ tiệm hành hạ ông, đánh đập ông, mắng ông là đồ vô dụng rút tiền công xuống và dọa tống cổ ra cửa. Frank Woolworth hoàn toàn thất vọng. Tin rằng không sao thành công được, ông về trại ruộng, thần kinh suy loạn, và suốt một năm chẳng làm được việc gì cả.

Bạn thử tưởng tượng. Con người sau này thành nhà buôn lớn nhất thế giới đó, thất vọng tới nỗi bỏ ý dự định làm ăn đi mà về ruộng nuôi gà.

Rồi một hôm, ông ngạc nhiên vô cùng, một người chủ cũ sai người kiếm ông, muốn giao việc cho ông. Hôm đó là một ngày tháng ba, lạnh buốt, ở cuối thế

http://sachviet.edu.vn

kỷ trước. Mặt đất phủ tuyết dày tới non một thước. Ông thân sinh ra ông chở khoai tây ra chợ bán; ông leo lên xe, ngồi trên đống khoai, ra Watertown. Ông sắp bước vào một nghề nó đưa ông tới cảnh giàu sang, quyền thế ngoài tất cả những hy vọng hão huyền nhất của ông.

Bí quyết thành công của ông ở đâu? Trước hết, *ông có một ý mới mẻ*. Ông mượn ba trăm Mỹ kim và lập một cửa hàng ở Nữu Ước tại đó không có một món gì bán quá năm xu. Mới đầu thất bại hoàn toàn. Mỗi ngày không lời được trên hai Mỹ kim rưỡi. Ông mở bốn tiệm thì phải đóng cửa ba tiệm.

Nhưng lần lần ông thành công. Ý đó hay, cách thực hành cũng đúng, bấy nhiêu đủ cho ông tin chắc rằng ông sẽ thịnh vượng. Nhưng bấy nhiêu chưa đủ cho ông thành một tỉ phú; bí quyết thành tỉ phú của Woolworth, cũng như bí quyết thành tỉ phú của Rockefeller, là gom góp vốn mà không phải đi vay, nói một cách khác là *kiếm được lời thì đập cả vào vốn*.

Nhất định không chịu mang nợ, ông cứ khuếch trương rất từ từ công việc làm ăn, trong mười năm đầu chỉ mở mười chi nhánh thôi. Rút cục, ông thành một trong những người giàu nhất Huê Kỳ.

Ông cất một ngôi nhà cao nhất thời đó làm phòng giấy. Ông trả tiền mặt ngôi nhà đó mười bốn triệu Mỹ

http://sachviet.edu.vn

kim, mua một cái đàn ống giá trăm ngàn Mỹ kim, và bắt đầu sưu tầm những di vật của Nã Phá Luân.

Hồi ông trẻ và nghèo, chịu bao nỗi thất bại đến hết tin ở tài mình nữa, thì bà cụ thân sinh ra ông quàng vai ông bảo:

- Cứ vững chí, con, thế nào con cũng sẽ thành công.

http://sachviet.edu.vn

WINSTON CHURCHILL

http://sachviet.edu.vn

Tôi luôn luôn ngạc nhiên về điều này: nhiều việc khi xảy ra chẳng có vẻ gì quan trọng cả mà sau lại làm thay đổi cả lịch sử. Chẳng hạn, bốn năm trước khi Nội chiến bộc phát, trong năm kinh khủng 1857, một người tên là Leonard Jerome đầu cơ ở Wall Street mà kiếm được một triệu hai trăm ngàn Anh kim. Việc đó, trừ Leonard Jerome, có ai cho là quan trọng đâu. Vậy mà bây giờ nhớ lại, ta thấy nó đã ảnh hưởng rất lớn đến lịch sử hiện đại. Vì nếu người đó, Leonard Jerome không đầu cơ được số tiền lớn đó, thì có lẽ Winston Churchill không sinh ra đời: Leonard Jerome chính là ông ngoại của Churchill.

Được số tiền một triệu hai trăm ngàn Anh kim, Leonard Jerome mua một phần hùn lớn trong tờ *Times* ở Nữu Ước, lập hai trường đua lớn ở Mỹ, du lịch khắp thế giới, giao du với hạng quý tộc Anh. Và kết quả là người con gái mỹ miều, có duyên của cụ, cô Jenny Jerome cưới nhà quý phái Randolph Churchill. Và do cuộc hôn nhân đó mà Churchill ra đời ngày 30 tháng

http://sachviet.edu.vn

mười một năm 1874, trong một lâu đài nổi danh nhất ở Anh, lâu đài Blenheim.

Đời của Winston Churchill mới hoạt động, kỳ dị làm sao!

Trên hoàn vũ này tôi không thấy một người nào khác mà cuộc đời gồm được nhiều kích thích, nhiều mạo hiểm, nhiều nỗi vui và hứng thú như đời ông. Trên một phần ba thế kỷ, ông nắm quyền hành ghê gớm trong tay, ảnh hưởng lớn vô cùng. Năm 1911, ông là quan văn đứng đầu Hải quân Anh. Trên một phần ba thế kỷ, ông tạo nên anh hùng và thời thế.

Ngay từ hồi bé, Winston Churchill đã muốn làm một quân nhân, suốt ngày bày trận. Sau ông tốt nghiệp trường vũ bị Sandhurt. Trong mấy năm, ông đăng lính, chiến đấu với kỵ binh cầm thương của Bengale (Ấn Độ), chiến đấu với Kitchener ở sa mạc Soudan, chiến đấu với quân Fuzzy Wuzzies.

Từ năm 1900, ông đã nổi danh vì liều lĩnh, can đảm, nổi danh tới nỗi mới hai mươi sáu tuổi đã được bầu vào Nghị viện.

Việc xảy ra như vầy: Năm 1899, ông xung phong qua Nam Phi, làm thông tin viên lấy tin tức về chiến tranh Boer cho tờ *Morning Post*, lương hai trăm rưỡi anh kim mỗi tháng. Lương đó cao, nhưng ông lãnh nó cũng đáng; vì ông là một thông tín viên về chiến tranh nổi danh nhất trong lịch sử Anh. Không những

http://sachviet.edu.vn

ông chép tin gởi về, mà ông còn tạo ra tin tức nữa, nghĩa là tiến sâu vào khu vực của dịch, trong một toa xe võ trang bị tấn công bằng đại bác, rồi bị quân Boer bắt, nhốt khám, rồi ông vượt ngục, làm cho quân Boer phát điên lên, vì để một tù binh trong hàng quý phái Anh trốn thoát.

Ra khỏi ngục, ông còn phải vượt mấy trăm cây số trên địa phận của địch có lính Boer gác các đường xe lửa và cầu, ông đi bộ hoặc trốn trong các toa chở hàng, ngủ trong rừng, trong đồng lúa hoặc mỏ than, ngụp trong đồng lầy, lội qua sông. Ông đi qua những cánh đồng châu Phi, trong khi bầy kên kên bay lượn trên đầu chỉ đợi ông mệt quá, gục xuống là chúng tha hồ mổ, rỉa.

Truyện vượt ngục của ông đã là tuyệt hay rồi. Mà ông lại còn biết viết cho độc giả mê nữa. Bài ông đăng trên tờ *Morning Post* năm 1900 có tiếng vang dữ dội, người Anh nào cũng hăm hở, thành kính đọc. Ông được họ coi là vị anh hùng của dân tộc. Có người đem truyện ông đặt thành lời ca; hàng vạn người bu lại nghe ông diễn thuyết; và ông được nhiệt liệt bầu vào Nghị viện vì hoạt động và danh tiếng của ông.

Châm ngôn của ông là: *"Không bao giờ chạy trốn nguy hiểm"*. Năm 1921, ông qua Mỹ để diễn thuyết bốn mươi lăm lần, mỗi lần được hai trăm hai mươi Anh kim. Nhưng ti Công an Scotland Yard thấy

http://sachviet.edu.vn

có thể nguy tới tính mệnh ông, cho ông hay có một bọn người bất mãn ở nhiều nơi trong đế quốc Anh đã họp nhau ở Mỹ thành một hội mà ti công an gọi là *Hội Ám Sát*; ông tượng trưng cho các nhà cầm quyền Anh, rất có thể bị chúng bắn trong khi đi khắp nơi diễn thuyết ở Mỹ. Mặc dầu được ti công an cho hay như vậy, ông cũng cứ đi. Khi tới một tỉnh miền tây Huê Kỳ, có người báo cho ông rằng vài hội viên trong Hội Ám Sát đã mua giấy vào nghe. Trưởng ti công an tỉnh đó hoảng, ra lệnh bãi bỏ cuộc diễn thuyết; nhưng người tổ chức cuộc diễn thuyết không chịu. Churchill bảo người này: "Hành động như ông là phải. Thấy nguy hiểm, không bao giờ được quay lưng chạy. Nếu chạy thì nguy hiểm tăng lên gấp đôi; còn như nếu mạnh bạo xông lại nó, thì nó giảm đi được một nửa. Đừng bao giờ trốn cái gì. Bất kỳ cái gì!"

Đã không trốn nguy hiểm, Churchill còn thường tìm nó. Khi ông đứng đầu Hải quân Anh, ông có được khoảng mười hai chiếc máy bay vừa lớn vừa nhỏ. Hồi đó vào năm 1911, máy bay mới xuất hiện được tám năm, cho nên lái phi cơ không khác gì giỡn với tử thần, vậy mà Churchill cũng nhất định đòi lái lấy, mấy lần bị tai nạn suýt chết. Chính phủ phải ra lệnh cấm, ông không nghe. Ông thích cái nguy hiểm đó và muốn biết rõ về phi cơ vì ông tiên đoán rằng phi cơ sẽ cách mệnh chiến thuật. Hải quân Anh có không lực mạnh mẽ là nhờ công của ông.

http://sachviet.edu.vn

Một đức tính siêu phàm của ông nữa là tính *quả quyết gang thép*, nhờ giáo dục của ông. Hồi trẻ, ông là một sinh viên rất tầm thường. Ông ghét tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp, ghét Toán học, và Pháp văn. Ông tin chắc rằng trước hết phải thông tiếng Anh đã rồi mới học ngoại ngữ, và tất nhiên là ông có lý. Nhưng vì ông khinh ngoại ngữ và toán pháp, nên ông ngồi gần cuối lớp trong ban dự bị vào đại học. Và đây mới là điều lạ: con người ghét toán đó sau làm Giám đốc ngân khố quốc gia, giữ nền tài chánh của Anh trong bốn năm.

Ba lần thi vô trường võ bị Sandhurst rớt cả ba. Lần thứ tư mới đậu.

Rồi một hôm, khi tốt nghiệp hai trường Harrow và Sandhurst – hai trường lớn nhứt ở Anh – *ông thấy một điều* mà nhiều sinh viên tốt nghiệp ở đại học ra đã thấy, *là mình thực ra chẳng biết chút gì cả.* Lúc đó ông hai mươi hai tuổi, làm sĩ quan trong quân đội Anh ở Ấn Độ. *Tức thì ông quả quyết tự học,* viết thư về cho thân mẫu ở Anh, xin người gởi qua những sách về tiểu sử danh nhân, lịch sử, triết lý và kinh tế. Trong khi các bạn sĩ quan ngủ đê tránh cái nóng nung người ban trưa, thì ông nghiến ngấu đọc đủ các sách từ Platon tới Gibbon và Shakespeare. Ông bỏ ra mấy năm luyện lối văn sáng sủa và bóng bảy mà ta thấy trong các diễn văn và tác phẩm của ông, một lối văn hùng hồn

http://sachviet.edu.vn

và du dương. Vốn ăn nói vụng về, ông đã tự luyện cho thành một nhà hùng biện hạng nhất cổ kim.

Khi ông làm thủ tướng, ông làm việc từ mười bốn tới mười bảy giờ mỗi ngày, mỗi tuần ông thường làm việc cả bảy ngày. Ngay bây giờ ông còn làm việc hăng hái, và các thư ký của ông không được nghỉ tay[1]. *Ông làm việc được như vậy nhờ ông vừa làm vừa nghỉ, và nghỉ trước khi mệt*. Mười giờ rưỡi sáng ông mới dậy, nhưng ba giờ trước khi ông dậy, ông ngồi dựa lưng ở giường, miệng ngậm một điếu xì gà lớn, kêu điện thoại, đọc thư cho thư ký chép, đọc báo, các bản phúc trình và điện tín. Rồi ông mới đứng dậy đi cạo râu bằng một con dao cạo kiểu cũ.

Một giờ trưa ông ăn cơm, ngủ một giờ, rồi lại làm việc. Năm giờ lại leo lên giường, ngủ nửa giờ. Ăn cơm tối xong, ông thường làm việc tới nửa đêm.

Một loạt diễn văn của ông đã được gom vào một cuốn nhan đề là *Trong khi nước Anh ngủ*. Trong mấy năm, khi mà phần nhiều chính khách Anh ngủ, hoàn toàn quên đại chiến nó sắp làm chìm đắm thế giới, thì ông cảm thấy nguy cơ vì Hitler. Trong sáu năm – từ 1933 đến 1939 – gần như ngày nào ông cũng la rằng Đức quốc đương tái võ trang, rằng Hitler đương đóng xe tăng, chế đại bác, phi cơ, dự định thả bom xuống nước

---

(1) Bài này trích trong cuốn Biographical Roundup xuất bản lần đầu ở Mỹ năm 1946.

http://sachviet.edu.vn

Anh, đánh đắm tàu Anh và chiếm thế giới. Ông đã thấy trước tất cả những điều đó: nếu nước Anh nghe lời tiên đoán của ông mà tăng binh bị để sẵn sàng đương đầu với nguy cơ thì đại chiến thứ nhì có lẽ chỉ là một ảo mộng của một người điên.

http://sachviet.edu.vn

CHARLES DICKENS

http://sachviet.edu.vn

Cách nay gần đúng trăm năm, và gần đúng vào ngày lễ Giáng sinh, một cuốn sách nhỏ được xuất bản ở Luân Đôn, một tiểu thuyết sau này thành bất hủ. Nhiều người cho cuốn đó là "cuốn sách nhỏ có giá trị nhất thế giới". Khi cuốn đó phát hành, những người Anh quen nhau mà gặp nhau trên đường Strand hoặc Pall Mall đều hỏi nhau: "Ông đã đọc cuốn đó chưa?". Và ai cũng đáp: "Có, tôi đọc rồi, cầu Trời phù hộ cho ông ấy".

Nội ngày đầu, sách đã bán được một ngàn cuốn. Trong nửa tháng, sách bán được mười lăm ngàn cuốn. Rồi từ đó sách tái bản không biết bao nhiêu lần, được dịch ra gần đủ các thứ tiếng. Ít năm sau, J. P. Morgan mua bản thảo bằng một giá không tưởng tượng được; và hiện nay bản thảo ấy nằm chung với những bảo vật vô giá khác, trong phòng triển lãm mỹ thuật của ông ở Nữu Ước mà ông gọi là thư viện của ông.

Cuốn sách nổi danh khắp thế giới đó là cuốn gì? Là cuốn *Christmas Carol* (Bài hát lễ Giáng sinh) của Charles Dickens.

Charles Dickens thành nhà văn viết nhiều nhất và được độc giả thích nhất trong văn học sử Anh; vậy mà khi ông bắt đầu viết, ông sợ bị người ta chế nhạo tới nỗi phải

http://sachviet.edu.vn

lén lút đi bỏ bản thảo đầu tiên của mình vào thùng thư trong đêm tối để không ai thấy sự cả gan của mình.

Khi truyện ông viết được xuất bản, ông hai mươi hai tuổi, ông vui sướng quá đỗi, đi lang thang không mục đích trong phố phường, lệ chảy ướt đầm mặt.

Người ta không trả cho ông một xu nhỏ nào về truyện đó. Và tám truyện sau đem cho ông được bao nhiêu tiền, bạn thử đoán xem? Không có một đồng nào hết. Hoàn toàn không. *Nhưng ông vẫn cố gắng viết, lấy sự sáng tác làm lẽ sống ở đời.* Sau cùng khi người ta chịu trả tiền, thì ông cũng chỉ được lãnh một ngân phiếu là một Anh kim cho mỗi truyện. Vâng, ông chỉ được lãnh một Anh kim về truyện đầu; nhưng truyện cuối của ông đã đem lại cho người kế thừa ông ba Anh kim một chữ - tức cái giá cao nhất từ hồi khai thiên lập địa đến nay, chưa tác giả nào được lãnh! Ba Anh kim mỗi chữ[(1)]!

Phần đông nhà văn, chết rồi thì chỉ trong vòng năm năm là không ai biết tới, nhớ tới tên tuổi của mình nữa.

Còn Dickens mất đã sáu mươi ba năm mà các nhà xuất bản vẫn trả cho người kế thừa ông trên bốn vạn Anh kim về truyện Đức Chúa Giê Du, một cuốn sách nhỏ ông viết riêng cho các con ông đọc.

Trong khoảng trăm năm nay, tiểu thuyết của Charles

---

(1) Giá Anh kim thời đó chắc cao hơn giá Anh kim bây giờ rất nhiều, nhưng chỉ theo trên giá thị trường tự do bây giờ thì cũng đủ cho ta ngợp rồi: khoảng sáu trăm đồng một chữ!

http://sachviet.edu.vn

Dickens bán mạnh một cách kỳ dị. Chỉ thua tác phẩm của Shakespcare và Thánh Kinh. Cả trên sân khấu lẫn trên màn ảnh, những tiểu thuyết đó luôn luôn được hoan nghênh.

Trong suốt đời ông, *ông chỉ đi học không đầy bốn năm* vậy mà ông viết mười bảy tiểu thuyết có danh nhất bằng tiếng Anh. Song thân ông điều khiển một trường học, nhưng ông không hề tới trường đó, vì trường mở cho thiếu nữ, và treo một bảng đồng có hàng chữ: "Trường của bà Dickens" nhưng sự thực thì trong cả thành Luân Đôn chẳng có lấy được một thiếu nữ nào lại đó học.

Mà số nợ thì mỗi ngày một cao, một tăng lên. Chủ nợ kiện, rủa, đập bàn. Rút cục, bất bình quá, họ làm cho thân phụ Dickens phải vào khám.

Tuổi thơ của Dickens thực là nghèo khổ và thương tâm thương tâm cũng chưa đúng, phải nói là bi thảm. Mới mười một tuổi đầu thì cha bị nhốt khám, gia đình túng quẫn quá, không có gì ăn; cho nên mỗi buổi sáng, chàng phải lại tiệm cầm đồ cầm vài đồ lặt vặt còn lại trong nhà. Chàng phải bán cả những cuốn sách chàng nâng niu, bán mười cuốn mà chỉ có những cuốn đó là làm bạn với chàng thôi, ngoài ra không ai chơi với chàng hết. Sau này chàng nói: "Khi tôi bán những cuốn đó, tôi thấy muốn đứt ruột".

Sau cùng bà thân của Dickens dắt theo bốn người con vào khám ở với chồng. Mỗi buổi sáng, khi mặt trời

http://sachviet.edu.vn

mọc chàng vào khám ở với gia đình suốt ngày. Đến tối chàng về căn phòng ảm đạm ở gác thượng, sát nóc nhà, ngủ với hai đứa nhỏ khác. Cảnh của chàng lúc đó như cảnh địa ngục. Sau chàng xin được việc dán nhãn lên những ve thuốc nhuộm đen trong một kho đầy những chuột. Tháng đầu lãnh được ít đồng, chàng mướn một phòng khác, một cái hang nhỏ tối tăm cũng ở các thượng sát nóc với một đống màn gối dơ ở trong một góc; vậy mà Dickens bảo rằng cái hang đó đối với chàng "không khác gì cảnh Thiên đàng".

Dickens tả nhiều cảnh linh động về đời sống hoàn toàn hạnh phúc trong gia đình. Nhưng hôn nhân của ông là một sự thất bại, một sự thất bại buồn rầu, bi thảm.

Ông sống hai mươi ba năm với một người vợ mà ông không thương. Bà vợ sanh được mười người con. Cảnh nghèo khổ cứ mỗi năm một tăng. Khắp thế giới ngưỡng mộ ông mà trong nhà ông, toàn là cảnh đứt ruột. Sau cùng, đau khổ quá lắm, không chịu nổi nữa, ông phải làm một việc mà hồi đó coi là động trời: ông đăng ngay trên mặt báo của ông một tờ bố cáo nói rằng hai vợ chồng ông không sống với nhau nữa (…)

Dickens là người được nhiều người yêu, ngưỡng mộ nhất thời ông. Lần thứ nhì ông qua thăm Mỹ, dân chúng sắp hàng, đứng run rẩy mấy giờ trong gió để đợi mua giấy vô nghe ông diễn thuyết.

Ở Brooklyn, dân chúng đốt pháo mừng, và trải đệm

http://sachviet.edu.vn

trên đường ngồi suốt đêm, không sợ bị cảm phong, cảm hàn, không sợ bị sưng phổi, để đợi mua vé. Và khi vé bán hết, hàng trăm người phải về không, bất bình lắm, làm náo động cả lên.

Văn học sử đầy những danh nhân tính tình trái ngược nhau, nhưng xét kỹ thì Charles Dickens có lẽ là người lạ lùng nhất trong giới nhà văn.

http://sachviet.edu.vn

HOWARD THURSTON

http://sachviet.edu.vn

Cách đây nửa thế kỷ, trong một đêm lạnh, một đám đông khán giả từ trong rạp Mc. Vicker ở Chicago ùa ra đường. Họ vui vẻ, cười nói vì đã được coi nhà ảo thuật danh tiếng Alexander Herrmann làm trò.

Một em nhỏ đứng trên vỉa hè, lạnh run lên, rao bán tờ Chicago Tribune. Thực tội nghiệp cho em: không có áo lạnh, không có nhà, mà cũng không có tiền để mướn một cái giường nữa. Đêm đó, khi khán giả đã về hết, em lấy báo quấn vào người rồi ngủ trên một cái rá lò bằng sắt để hưởng nhờ một chút hơi nóng của lò đặt dưới hầm, trong một lối đi phía sau rạp.

Vừa đói vừa lạnh, em nằm, tự nguyện sau này, sẽ thành một nhà ảo thuật. Em mơ ước được khán giả vỗ tay khen, được mặc áo lót bằng lông thú và được những thiếu nữ đứng đợi em ở cửa rạp. Và em thề rằng khi nào đã thành một nhà ảo thuật nổi danh, em sẽ trở về diễn ở rạp đó.

Em nhỏ đó là Howard Thurston và hai chục năm sau em thực hành được đúng sở nguyện. Khi diễn xong, Thurston đi vòng ra sau rạp và tìm được tên mình khắc tại đó hồi còn là một trẻ bán báo đói, không nhà không cửa.

Lúc chết, vào năm 1936, Thurston đã thành ông

http://sachviet.edu.vn

vua trong nghề ảo thuật. Trong bốn chục năm cuối cùng, ông mấy lần đi khắp thế giới, tới đâu cũng làm khán giả say mê vì tài ông. Hơn sáu chục triệu người coi ông diễn và ông kiếm được gần 400.000 Anh kim.

Hồi ông gần mất, tôi được coi ông diễn một lần. Diễn xong, ông vô phòng thay đồ và kể cho tôi nghe hàng giờ về đời sống đầy chuyện ly kỳ lạ lùng không kém những ảo thuật của ông.

Lúc nhỏ, có lần ông bị cha đánh đập tàn nhẫn vì ông cho ngựa chạy mau quá. Ông tức giận, bỏ nhà đi. Cha mẹ ông tưởng ông chết, mãi năm năm sau mới được tin tức về ông.

Mà lạ lùng là sao ông không bị giết, vì ông đi lang thang đeo vào những xe chở hàng, ăn xin, ăn cắp, ngủ trong lẫm lúa, trong đống cỏ khô hoặc trong những nhà hoang. Ông bị bắt mười hai lần, bị săn đuổi, chửi rủa, đánh đập, liệng từ trên xe xuống đất, có lần người ta nhắm ông mà bắn nữa.

Ông thành một chú nài, một tên cờ bạc. Năm mười bảy tuổi, ông trôi tới Nữu Ước, trong túi không có một xu mà không quen thuộc một ai. Rồi một việc xảy tới. Ông len lỏi vào một đám đông nghe một nhà truyền giáo giảng đạo.

Ông cảm động quá, từ hồi nhỏ chưa lần nào kích thích như lần đó. Ông thấy những tội lỗi của ông. Và

http://sachviet.edu.vn

ông bước lại bàn thờ, nước mắt ròng ròng trên má, ông xin vô đạo. Hai năm sau, tên du thủ du thực hồi trước, đã đứng ở một góc đường tại Chinatown để giảng đạo.

Hồi đó ông sướng vô cùng, vừa làm việc vừa học đạo. Ông mười tám tuổi. Trước kia ông chưa được đi học trên sáu tháng; nhờ coi những chữ ghi trên các xe chở hàng, và trên đường xe lửa, rồi hỏi bạn cách học mà lần lần biết đọc. Nhưng ông không biết viết, không biết toán, cũng không biết đánh vần. Thành thử bấy giờ, ngày thì ông phải học đạo ở trường Bible School, và học tiếng Hi Lạp, học môn vạn vật, đêm thì phải học đọc, học viết, học toán.

Sau ông quyết định làm một nhà truyền đạo chuyên về y học, và sắp vô trường đại học Pennsylvania thì một việc nhỏ xảy ra làm đời ông thay đổi hẳn.

Đi từ Massachusetts tới Philadelphia, ông phải đổi xe lửa ở Albany. Trong khi đợi xe, ông vô một rạp hát coi Alexander Herrmann diễn trò ảo thuật. Ông từ trước vẫn thích ảo thuật; nên lần đó ông muốn được nói chuyện với Herrmannn. Ông lại khách sạn, mướn một phòng sát phòng của Harrmann, ông đặt tai vào lỗ khóa nghe ngóng, đi đi lại lại ở hành lang, rán thu hết can đảm để gõ cửa, nhưng không dám.

Sáng hôm sau, ông theo nhà ảo thuật ra ga, và đứng trân trân ngó Herrmann, vừa kính, vừa sợ.

http://sachviet.edu.vn

Herrmann đi Syracuse; ông thì phải tới Nữu Ước, và đáng lẽ mua giấy đi Nữu Ước, thì ông lại mua lầm giấy đi Syracuse.

Sự lầm lộn đó thay đổi đời ông, làm ông đáng lẽ là một nhà truyền giáo thì thành một nhà ảo thuật.

Hồi ông đương thịnh, ông làm trò mà kiếm được mỗi ngày hai trăm Anh kim (…)

Ông bảo rằng nhiều người biết về ảo thuật cũng bằng ông. Vậy, ông thành công là nhờ cái gì?

Nhờ ít nhất là hai điều. Điều thứ nhất, *ông có tài đem cá tính của ông lên sân khấu*. Ông hiểu bản tính của con người, và ông cho rằng những đức đó cũng quan trọng như sự hiểu biết về ảo thuật. Mỗi cử động của ông, cả khi ông đổi giọng hoặc khi ông ngước mắt, đều được ông tính toán kỹ lưỡng từ trước, và làm đúng lúc, không sai một phần giây.

Điều thứ nhì là *ông yêu khán giả*. Trước khi kéo màn, ông nhảy nhót ở hậu trường sân khấu. Cho thêm phần hăng hái… Và luôn luôn tự nhủ: "Tôi yêu khán giả, tôi muốn làm họ vui. Tôi sung sướng. Tôi sung sướng".

Ông biết rằng nếu ông không sung sướng thì không làm cho người khác vui thích được.

http://sachviet.edu.vn

ĐẠI TÁ
ROBERT FALCON SCOTT

http://sachviet.edu.vn

Tôi chưa thấy truyện nào kích thích hơn, có những nét anh hùng hơn mà bi thảm hơn đời Đại tá Robert Falcon Scott, người thứ nhì đã tới Nam Cực. Cái chết của ông và hai bạn ông ở Ross còn làm cho nhân loại cảm động.

Tin ông mất tới nước Anh vào một buổi chiều nắng ráo tháng hai năm 1913. Cây kỵ phù lam nở đầy bông ở vườn Regent Park. Dân tộc Anh choáng váng như tin Nelson mất ở Trafalgar thời trước.

Hai mươi hai năm sau, nước Anh dựng một viện kỷ niệm Scott, một viện khảo cứu lưỡng cực, viện thứ nhất về loại đó trên thế giới. Ngay trên cửa viện có một hàng chữ: "Người tìm những bí mật của Nam cực và Người đã thấy những bí mật của Thượng Đế".

Scott bắt đầu cuộc thám hiểm ở Terra Nova, và từ khi tàu ông tiến vào cõi băng tuyết là sự rủi cứ theo riết, quấy phá ông hoài.

Những ngọn sóng vĩ đại đập vào tàu, đánh trôi hết những hàng hóa ở trên boong xuống biển. Hàng tấn nước biển ào ào như sấm, cuồn cuộn chảy vào hầm tàu. Nước tràn cả vào lò lửa đốt nồi súp de. Máy

http://sachviet.edu.vn

bơm hóa vô dụng. Và mấy ngày như vậy, chiếc tàu hùng dũng cứ lăn ở giữa những làn sóng, trên mặt biển tung tóe, không cách gì cứu được.

Nhưng sự rủi ro đã hết đâu. Đó mới chỉ là những bước đầu.

Ông đem theo những con ngựa nhỏ khỏe mạnh đã quen chịu lạnh ở miền băng tuyết xứ Sibéria; nhưng lúc đó chúng hấp hối, giãy dụa trên tuyết, cẳng thì gãy vì thụt xuống hố; thành thử ông phải bắn cho chúng chết.

Tới chó cũng vậy. Ông dắt theo toàn là giống chó mạnh khỏe ở Yukon, mà chúng hóa ra như khờ dại, cứ nhắm mắt chạy trên bờ những lỗ nẻ trong băng.

Thành thử Scott và bốn người bạn đồng hành phải thay ngựa, thay chó, kéo một chiếc xe lướt tuyết nặng nửa tạ, thui thủi trên đường tới Nam cực. Ngày lại ngày, họ mắm môi mắm lợi tiến trong cánh đồng băng tuyết, hổn hển đẩy hoặc kéo, nghẹt thở vì không khí lạnh và loãng ở một nơi cao, cách mặt biển ba ngàn thước.

Vậy mà họ không phàn nàn. Vì ở cuối con đường đau khổ đó, họ sẽ thấy sự thành công, sẽ thấy Nam cực huyền bí, nằm yên lặng từ hồi khai thiên lập địa tới nay, Nam cực, nơi mà không có lấy một sinh vật, cả đến bóng một con hải âu lạc bầy cũng không có.

Và tới ngày thứ mười bốn, họ tới được Nam cực.

http://sachviet.edu.vn

Nhưng họ sửng sốt và đau lòng làm sao! Trước mặt họ, ở đầu một cây gậy, một miếng vải rách phấp phới bay trong gió lạnh. Họ nhìn kỹ thì là một ngọn cờ - ngọn quốc kỳ của Na Uy. Amundsen, người Na Uy, đã tới đó trước họ! Thành thử, sau mấy năm dự bị, sau mấy tháng đau khổ, họ đã thất bại chỉ vì trễ mất năm tuần lễ.

Chán nản, họ trở về.

Cuộc chiến đấu lâm li trên đường về đáng là một khúc ngâm đoạn trường. Gió lạnh buốt tới xương, áo họ đầy tuyết và râu họ đóng băng. Họ lảo đảo, té; mỗi vết thương đưa họ tới gần cõi chết hơn một chút. Trước hết, sĩ quan Evans, người lực lưỡng nhất trong đoàn, trượt chân té, đầu đập vào băng, chết tươi.

Rồi tới đại tá Oates đau. Chân ông bị lạnh quá, nứt ra. Ông đi không nổi. Ông biết rằng mình làm chậm việc hồi hương của các bạn. Cho nên, một đêm ông làm một việc chỉ thần thánh mới làm nổi. Giữa cơn dông tuyết gầm thét, ông rời bạn bè, đi ra ngoài trời để chết cho các bạn sống.

Không làm bộ anh hùng, cũng không tỏ vẻ quan trọng, ông bình tĩnh bảo các bạn: "Tôi ra ngoài một chút". Rồi ông đi luôn. Không ai tìm thấy xác chết cóng của ông. Nhưng hiện nay một đài kỷ niệm được dựng tại chỗ ông ra đi, trên đài có hàng chữ: "Ở khoảng này, một vị trượng phu anh hùng đã lìa đời".

http://sachviet.edu.vn

Scott và hai bạn còn lại lảo đảo tiến. Họ không còn vẻ con người nữa. Mũi, ngón tay, chân đều nứt nẻ vì lạnh. Và ngày mười chín tháng hai năm 1912, nghĩa là mười lăm ngày sau khi họ rời Nam cực, họ cắm trại lần cuối cùng. Họ còn đủ than để nấu hai chén trà, và đủ thức ăn để sống hai ngày. Họ tin rằng họ sẽ thoát chết vì chỉ còn khoảng hai chục cây số nữa là tới một chỗ mà họ đã chôn thức ăn trong lúc đi. Rán sức ghê gớm thì tới được.

Thình lình tai nạn thê thảm xảy ra.

Từ chân trời, một cơn dông tuyết gào thét, ào ào thổi tới, mạnh tới nỗi cắt ngang những chỏm băng. Trên trái đất không có sinh vật nào tiến trong cơn dông tuyết đó mà sống nổi. Scott và hai bạn đành ngừng bước, nằm trong lều mười một ngày nghe dông gầm. Thức ăn đã hết. Tất chết. Họ biết rằng họ phải chết.

Có một cách để chết – một cách êm ái. Họ mang theo nha phiến, nhiều nha phiến để phòng những lúc cần phải chết như lúc này. Nuốt một phân lượng lớn là họ nằm đó, mơ mộng, thú vị, rồi ngủ luôn.

Nhưng họ không thèm dùng nha phiên. *Họ quyết nhìn thẳng vào cái chết một cách trượng phu đặc biệt của nước Anh thời cổ*.

Trong giờ cuối cùng của đời ông, Scott viết một bức thư tả cảnh chết cho ông, James Barrie. Thức ăn

http://sachviet.edu.vn

hết đã lâu. Thần chết đã lớn vởn ở trong lều. Vậy mà Scott viết: "Nếu ông nghe được chúng tôi ca vang cả lều, thì lòng ông chắc cũng vui vui".

Tám tháng sau, một ngày nọ, trong khi mặt trời Nam cực yên lặng chiếu sáng cảnh băng tuyết lấp lánh, mênh mông, một đoàn người kiếm được thi hài của ba vị anh hùng đó.

Người ta chôn ba vị ở ngay chỗ ba vị lìa trần, chôn dưới một thánh giá làm bằng hai cái ba tanh[1] cột với nhau. Và trên nấm mồ chung đó, người ta viết những vần thơ đẹp này của Tennyson:

Có tính bình tĩnh của những tâm hồn anh hùng

Thì mặc dầu thời vận, số mạng làm cho yếu,
nhưng chí vẫn mạnh

Để phấn đấu, tìm tòi, thấy, chứ không chịu khuất phục[2].

---

(1) *Đồ cột vào chân để đi trên tuyết.*

(2) One equal temper of heroic hearts
Made weak by time and fate but strong in will
To strive, to seek, to find, but not to yield.

http://sachviet.edu.vn

H. G. WELLS

http://sachviet.edu.vn

Gần bảy mươi lăm năm trước, một bọn trẻ em đương chơi trên đường ngoại ô Luân Đôn, thì một tai nạn xảy ra. Một trong những đứa lớn nhất nắm lấy một đứa nhỏ, tên là Bertie Wells, rồi liệng lên trời, nhưng khi đứa nhỏ rớt xuống, đứa lớn không đỡ, thành thử đứa nhỏ gãy chân.

Trong mấy tháng. Bertie nằm quằn quại trên giường, với một vật nặng cột vào chân. Nhưng xương không lành. Phải gỡ ra, bó lại. Thực đau đớn ghê gớm. Em bé Bertie la hoảng, tưởng chết được.

Tai nạn đó bi thảm, nhưng Bertie sống được và nhờ nó mà sau thành một nhà văn nổi tiếng nhất thế giới. Bút danh của ông không phải là Bertie mà là Herbert George Wells, hoặc H. G. Wells. Chắc bạn đã đọc vài cuốn của ông? Ông viết trên bảy mươi lăm cuốn; và chính ông nhận rằng tai nạn gãy chân đó có lẽ là điều hay nhất cho ông. Sao vậy? Tại ông phải nằm nhà trọn một năm và không làm được việc gì khác nên đành nghiến ngấu bất kỳ cuốn sách nào ông kiếm được. Kết quả thành ra ông thích đọc sách, thích văn chương. Ông bị kích thích. Ông cảm hứng. Ông nhất định vượt lên khỏi cảnh tầm thường vô vị ở chung quanh. Cái chân gãy đó đã đổi hướng cho đời ông.

http://sachviet.edu.vn

H. G. Wells là một trong những nhà văn mà tiền nhuận bút cao nhất. Nhờ cây bút, có lẽ ông đã kiếm được hai trăm ngàn Anh kim; nhưng hồi nhỏ ông đã khốn đốn trong cảnh bần hàn. Thân phụ ông là một nhà nghề chơi cầu "cricket" và mở một tiệm đồ gốm, buôn bán lỗ lã, cửa hàng rung rinh muốn sập. H. G. Wells sanh trong một phòng nhỏ tại cửa tiệm đó. Bếp ở trong một cái hầm, tối om, dơ dáy mà ánh sáng chỉ lọt vào được nhờ một lỗ nhỏ có lưới sắt ở trên trần. Sau này nhớ lại tuổi thơ ấu, ông còn thấy rõ ông hồi đó ngồi trong bếp tối mà nghe tiếng chân người lướt trên lưới sắt trên đầu. Ông tả những bước chân đó và chỉ cho ta cách nhìn giày mà xét người ra sao.

Sau cùng tiệm đồ gôm sập. Gia đình ông tuyệt vọng. Thân mẫu ông phải xin làm quản gia cho một điền chủ lớn ở Sussex. Tất nhiên, bà cụ phải sống chung với những đầy tớ. H. G. Wells thường tới thăm mẹ, và bắt đầu được biết qua đời sống của hạng thượng lưu Anh, do hạng tôi tớ kể lại.

Tác giả bộ *"Đại cương Lịch sử Thế giới* (The Outline of History) hồi mười ba tuổi đã bắt đầu giúp việc cho một người bán nỉ. Ông phải dậy từ năm giờ sáng, quét dọn cửa hàng, nhóm lửa, làm việc như mọi người mười bốn giờ một ngày. Thực là vất vả, nên ông khinh ghét đời đó lắm. Cuối tháng, chủ tiệm tống cổ ông ra vì ông đầu tóc bù xù, quần áo xốc xếch mà lại hay quấy rầy.

http://sachviet.edu.vn

Sau ông xin được việc trong một tiệm bào chế. Và cũng chỉ được một tháng là bị tống cổ ra nữa.

Sau cùng ông vào làm một tiệm bán nỉ khác. Ông cần phải kiếm ăn, nên lần này rán chịu đựng được lâu hơn một chút. Nhưng hễ vắng mặt người gác, là ông lẩn xuống hầm để đọc Herbert Spencer.

Sau hai năm, ông không chịu được đời đó nữa, cho nên một buổi sáng chủ nhật, không đợi ăn điểm tâm, bụng rỗng, ông đi bộ hơn ba chục cây số về với bà cụ. Ông như điên cuồng. Ông năn nỉ bà cụ, ông khóc lóc. Ông thề rằng nếu phải ở lại trong tiệm đó nữa thì ông sẽ tự tử.

Rồi ông viết một bức thư dài, cảm động cho thầy học cũ, kể lể rằng ông khốn khổ, đứt ruột, chỉ muốn chết phứt cho rảnh.

Và ông vô cùng ngạc nhiên khi nhận được thư của thầy học cũ cho ông một chỗ dạy học.

Ông cuống cuồng lên! Đời ông đã tới một khúc quẹo khác.

Nhưng H. G. Wells, về già, thường kể bằng giọng trong và lớn của ông rằng *những năm dài đằng đẳng làm vật vả, cực khổ ở tiệm bán dạ, thực ra lại là cái phước của ông. Ông bẩm sinh biếng nhác, và chủ tiệm đã tập cho ông chịu khó nhọc làm lụng.*

Sau ít năm dạy học, một tai nạn xảy đến thình lình như bom nổ. Việc xảy ra như sau. Ông đương đá

http://sachviet.edu.vn

banh, đương hăng hái thì bị xô té, người ta giẫm lên người ông, ông gần chết. Một trái thận của ông nát nghiến ra và phổi bên mặt lủng. Máu xối ra, ông xanh mét. Các bác sĩ hết hy vọng; và trong mấy tháng, ông nằm lo sợ sẽ không sao thoát chết được. Trong mười hai năm sau, mười hai năm ghê gớm, ông bám lấy đời sống, thân gần như tàn tật; *nhưng chính trong mười hai năm đó, ông đã luyện được một cái tài làm ông nổi danh khắp thế giới.*

Sau cùng, mặc dầu gần như tàn tật, ông xin được một chỗ dạy học khác. Trong lớp sinh vật học, có một nữ sinh đẹp. Tên nàng là Catherine Robbins. Nàng mảnh khảnh, ốm yếu. Mà ông cũng ốm yếu, mảnh khảnh. Cả hai đều không hy vọng gì sống lâu, đều muốn nắm lấy tức thì tất cả những hạnh phúc mà họ có thể tìm được. Thế là họ cưới nhau.

Việc đó xảy ra cách đây khoảng năm chục năm; lạ thay, Wells đã không chết, lại còn mạnh lên, thành một người đầy sinh lực, và mỗi năm gọt đẽo được hai cuốn sách dày, những cuốn sách mà ánh sáng chiếu tỏa lên khắp thế giới cho tới khi ông mất, năm 1946.

Trong óc ông bừng bừng những ý mới. Ông thường nửa đêm thức dậy chép tư tưởng của ông vào một cuốn sổ tay. Và con người biếng nhác bị một chủ tiệm bán nỉ tống cổ ra vì bất lực đó, đã thâu thập được biết bao tài liệu trong những cuốn sổ tay, giá có dùng để viết hoài trong một trăm rưỡi năm cũng không hết.

http://sachviet.edu.vn

Ông có tài ngồi ở đâu cũng viết được: trong phòng viết của ông ở Luân Đôn, trong toa xe lửa hay dưới bóng một cây dù trên bờ Địa Trung Hải mà màu nước xanh mê hồn.

Ông mướn hai biệt thự ở Nice, một làm chỗ viết, một làm nơi tiếp khách. Ông viết suốt ngày, chỉ chuyện trò với khách buổi tối, và hết thảy bạn bè đều mến ông.

http://sachviet.edu.vn

CLARENCE DARROW

http://sachviet.edu.vn

Cách đây gần ba phần tư thế kỷ, một cô giáo bạt tai một em nhỏ vì em đó không chịu ngồi yên trong lớp, cựa cậy, vặn vẹo người hoài. Cô bạt tai em trước mặt những em khác, làm em bị nhục đến nỗi em la khóc trên suốt con đường về nhà. Lúc đó em mới năm tuổi mà đã cảm thấy rằng cô giáo đối với em quá tàn nhẫn và bất công; em sinh ra oán ghét sự tàn nhẫn và bất công, sau này chiến đấu suốt đời để diệt hai cái đó.

Tên em nhỏ đó là Clarence Darrow, nhà cố vấn về hình luật danh tiếng nhất đương thời ở châu Mỹ. Tên ông thường chiếu rực rỡ bằng chữ lớn trên hàng đầu trang một của mọi tờ nhật báo trong xứ. Ông là một thập tự quân, một người chống lại nhà cầm quyền, *một chiến sĩ bênh vực cho những kẻ bị ức hiếp*.

Các ông già bà cả ở Ashtabula, xứ Ohio, hiện nay còn nhắc lại vụ kiện thứ nhất ông đã cãi. Việc rất tầm thường, chỉ là bênh vực người làm chủ một bộ yên ngựa cũ giá trị có một Anh kim. Nhưng đối với Clarence Darrow, đó là một vấn đề nguyên tắc phải theo đúng. Con rắn độc bất công đã ngóc đầu lên thì ông phải tấn công nó, như tấn công con hổ ở Ấn Độ vậy. *Thân chủ*

http://sachviet.edu.vn

ông chỉ trả ông có một Anh kim, ông bỏ thêm tiền túi ra để bênh vực người đó tại bảy tòa án trong bảy năm trời và thắng kiện.

Darrow nói rằng không bao giờ ông ham tiền bạc hay danh vọng. Ông tự cho mình là một thằng tướng đại lãn. Mới ra đời, ông dạy học. Một hôm, một việc xảy ra, thay đổi hẳn đời ông. Trong châu thành có một người thợ rèn lúc nào rảnh việc đóng móng ngựa thì học luật. Clarence Darrow nghe người đó biện hộ trong một vụ tranh chấp tại một tiệm thợ thiếc, bị lời lẽ hoạt bát và hùng hồn của người nhà quê đó làm cho mê mẩn. Ông cũng muốn tranh biện được như họ, nên ông hỏi mượn những sách luật của người thợ rèn và bắt đầu học luật. Mỗi sáng thứ hai, ông thường mang sách luật lại trường để học trong khi học trò ông học địa lý và toán.

Ông nhận rằng nếu không có một chuyện kích thích ông hoạt động thì suốt đời ông chỉ là một nhà cố vấn pháp luật ở làng.

Hai vợ chồng tính mua một căn nhà nhỏ ở Ahstabula, xứ Ohio của một nha y. Giá tiền là bảy trăm Anh kim. Ông rút hết sổ tiên gởi ngân hàng ra, được một trăm Anh kim, trả cho chủ nhà, còn bao nhiêu xin góp lần làm nhiều năm. Việc thu xếp đã gần xong thì vợ người nha y đó không chịu ký văn tự.

Mụ tỏ vẻ khinh bỉ, bĩu môi nói:

http://sachviet.edu.vn

- Này chú, tôi tin rằng *suốt đời chú*, chú cũng không kiếm ra được bảy trăm Anh kim đâu.

Darrow nổi dóa, nhất định không chịu ở một tỉnh có hạng người như vậy nữa. Và ông phủi chân cho hết đất bụi ở Ashtabula, mà lại Chicago.

Năm đầu ở Chicago ông kiếm được có sáu chục Anh kim, không đủ trả tiền mướn phòng. Nhưng năm sau ông kiếm được gấp mười số đó – sáu trăm Anh kim – nhờ làm luật sư đặc biệt cho châu thành.

Ông nói: "Khi đời tôi bắt đầu thay đổi thì tôi thấy mọi sự may mắn tới dễ dàng và nhanh chóng quá". Không bao lâu ông làm phó chưởng lý cho công ti xe lửa Chicago and North Western, và tiền vô như nước. Lúc đó một vụ đình công bùng nổ. Oán thù! Rối loạn! Đổ máu.

Cảm tình của Darrow về phía người đình công. Khi Eugene Debs người cầm đầu công ti xe lửa bị đem ra xử, Darrow bỏ việc một cái một, và đáng lẽ bênh vực công ti thì ông bênh vực thợ thuyền. Đó là vụ cãi sôi nổi thứ nhất của Darrow mà mỗi vụ cãi của ông đều là một trụ giá ghi con đường trong lịch sử tòa án. Chẳng hạn vụ Leopold yà Loeb tự thú đã giết em bé Bobby Franks. Dư luận bất bình vô cùng, ghê tởm vì sự tàn nhẫn của kẻ sát nhân đến nỗi khi Clarence Darrow đứng ra bênh vực hai tên đó, ông bị công chúng chửi rủa, hành hạ gọi là thằng giết người. Mà tại sao ông lại

http://sachviet.edu.vn

làm như vậy? Ông nói: "Dù quần chúng oán ghét tôi, tôi cũng làm. Tôi không muốn cho một thân chủ nào của tôi bị xử tử hình, và nếu họ bị xử tử hình thì tôi có cảm tưởng rằng tôi cũng gần như chết vậy. Không bao giờ tôi có thể đọc được một tin tử hình. Tôi luôn luôn đi khỏi châu thành trước ngày xử tử hình. Tôi kịch liệt chống lại sự tử hình".

Ông nói rằng xã hội sinh ra tội nhân và bất kỳ người nào cũng có thể mắc tội này hay tội khác.

Chính ông đã từng trải, biết cảnh bị tòa xử mình rồi. Có lần ông bị buộc tội là hối lộ quan tòa, và ông phải đem hết tài năng hùng biện ra tự bênh vực. Nhưng lần đó ông thấy được một tấm lòng biết ơn cảm động nhất trong đời ông. Một thân chủ cũ của ông gặp ông, nói: - "Khi tôi mắc nạn, ông cứu cho tôi khỏi bị thắt cổ, mà nay ông mắc nạn, tôi không giúp lại ông được gì. Làm sao giết được đứa đã làm chứng gian để vu oan cho ông?"

Mấy năm trước, ông đã xuất bản một cuốn kể đời ông, và tôi còn nhớ đã thức rất khuya để đọc chương trong đó ông vạch nhân sinh quan của ông. Ông viết:

"Tôi không biết chắc tôi đã làm được nhiều hay ít. Tôi đã lầm lỗi trên con đường của tôi, và tôi đã cướp được của định mạng bủn xỉn càng nhiều nỗi vui càng tốt. *Công việc ngày nào đủ cho ngày ấy, miễn là ta không quên hướng đi và cái đích trên đường đời.* Tôi

http://sachviet.edu.vn

không thấy được rằng tôi đã già. Tôi mới bắt đầu đi trên đường đời đây mà, với tất cả thế giới và thời gian vô biên ở trước mặt; mà bây giờ cuộc hành trình đã gần xong và ngày đã gần tàn.

Nhưng quãng đường tôi đã giẫm chân lên ngắn biết bao so với quãng đường vô cùng tôi chưa bước tới".

http://sachviet.edu.vn

EDDIE RICKENBACKER

http://sachviet.edu.vn

Đây là truyện một người cơ hồ không có gì làm cho chết được, một người đã thách tai biến, đã đùa cợt với thần chết trong một phần tư thế kỷ. Ông đã chạy vù vù trên trường đua, với một tốc lực làm rợn tóc gáy, trong hơn hai trăm cuộc đua xe hơi; và trong những ngày đổ máu năm 1918, ông bắn rớt hai mươi sáu máy bay Đức, bắn rớt ở trên không trung, trong khi đạn vèo vèo nổ ở bên tai ông; vậy mà không bao giờ ông bị một vết trầy da nào gọi là có.

Ông tên là Eddie Rickenbacker, đã chỉ huy phi đội danh tiếng Hat-in-the Ring, là phi công lỗi lạc nhất của Mỹ trong đại chiến thứ nhất.

Sau chiến tranh, ông là người dìu dắt cho Ross Smith, phi công nổi danh của Úc, người thứ nhất đã bay trên Đất Thánh (tức Jerusalem) và người thứ nhất đã bay được một nửa vòng trái đất. Tôi thấy Ross Smith và Eddie Rickenbacker có nhiều chỗ giống nhau, đều cực kỳ bình tĩnh và nhũn nhặn, ăn nói ngọt ngào, khác hẳn hạng người quen ria súng giết giặc ở trên không.

Cho tới hồi mười hai tuổi, Eddie Rickenbacker

http://sachviet.edu.vn

là một thanh niên rừng rú, không có kỷ luật, tính tình nóng nảy, cầm đầu một bọn du côn lối xóm, đập bóng đèn ngoài đường và phá phách đủ thứ. Rồi một việc buồn xảy ra.

Thân phụ ông mất và chỉ trong nửa tháng ông thay đổi hẳn.

Ngày đưa đám thân phụ, ông nhận thấy mình thành chủ trong gia đình. Ông bèn bỏ học, xin một việc trong một xưởng làm kính, được hai cắc rưỡi một giờ, và mỗi ngày ông làm mười hai giờ. Ông đi bộ mười hai cây số tới xưởng mỗi buổi sáng, và mười hai cây số về nhà mỗi đêm để đỡ tốn năm xu xe điện. Ông nhất định tiến tới. Không có gì làm ông ngừng được. Công việc trong xưởng không có gì thay đổi, buồn chán đến chết được. Ông ghét nó lắm. Ông muốn thành một nghệ sĩ, muốn sáng tác, xây những mộng màu sắc rực rỡ. Ông học vẽ trong một lớp ban đêm và xin được việc đục hình các thánh trên đá hoa cho một nhà bán mộ chí. Chính ông đã đục mộ chí trên mộ thân phụ ông. Nhưng người ta bảo ông công việc đục mộ chí đó rất nguy hiểm, vì phải hít những bụi đá vào phổi. Ông nói: "Tôi không muốn chết yểu, nên tìm một việc khác ít nguy hiểm hơn".

Năm ông mười bốn tuổi, một buổi sáng, ông đứng trên vỉa hè nhìn chiếc xe hơi đầu tiên ông thấy trong đời ông, một cái xe kỳ cục, nổ bịch bịch, điếc cả tai, rầm cả đường phố Columbus ở Ohio. Nhưng

http://sachviet.edu.vn

chiếc xe đó đối với ông là chiếc xe tiền định. Nó thay đổi hoàn toàn đời ông.

Cách đó ít lâu, ông xin được việc trong một hãng sửa xe, và tập lái xe ra, lái xe vô trong một căn nhà bằng cây hồi trước dùng làm chuồng ngựa. Ông dựng một xưởng ở sân phía sau, chế tạo lấy đồ dùng và dự bị đóng lấy một chiếc xe hơi. Ngay lúc đó, một xưởng đóng xe hơi bắt đầu mở ở Columbus, và chủ nhật nào ông cũng tới đó xin việc, nhưng chủ nhật nào người ta cũng đuổi ông đi. *Sau khi bị đuổi tới lần thứ mười tám, ông trở lại nữa* và nói với người chủ lúc đó rất ngạc nhiên: "Thưa ông, dù muốn hay không ông cũng đã có một người thợ mới rồi đấy. Sáng mai tôi lại đây làm. Ông thấy không, sàn ông dơ đây này. Tôi sẽ chùi nó. Tôi sẽ chạy những việc vặt cho ông và mài đồ dùng cho ông".

Còn tiền công? Ông không hề thốt một lời gì về tiền công hết. *Ông chỉ cần có cơ hội để khởi sự và ông đã được cơ hội đó. Rồi ông xin học một lớp hàm thụ về cơ giới, ông tự dự bị sẵn sàng để thời cơ tới là ông tiến.*

Từ hồi đó trở đi, ông tiến mau; thợ rồi lên cai, lên đốc công, rồi đứng bán xe, rồi làm giám đốc một ngành.

Rồi ông đâm ra thèm lái xe nhanh, khao khát mạo hiểm. Lòng ông chỉ ước mơ tiếng vỗ tay và sự

http://sachviet.edu.vn

kích thích trong một cuộc đua xe. Ông biết rằng muốn vậy thì ông phải thay đổi con người của ông đi. *Và ông quả quyết diệt tánh nóng nảy của ông. Ông tự chủ.* Ông tập mỉm cười cho tới khi ông nổi danh về mỉm cười.

Nghề đua xe hơi cần có những gân cốt gang thép. Ông biết vậy. Cho nên ông bỏ hút thuốc, bỏ uống rượu, và mỗi tối cứ đúng mười hai giờ là đi ngủ. Như vậy, hồi hai mươi lăm tuổi Eddie Rickenbacker thành một trong những nhà chạy đua xe hơi nổi tiếng nhất.

Và đây mới là chuyện nực cười! Trong ba chục năm nay, ông lái xe hơi hàng trăm ngàn cây số, mà không hề có một giấy phép lái xe, ngay bây giờ cũng không có.

Ông không tin bùa. Bạn thân ông thường tặng ông các thứ bùa may, như chân thỏ, móng ngựa nhỏ xíu… nhưng một hôm, ngồi xe lửa, ông liệng hết những bùa đó qua cửa sổ xuống cánh đồng Kansas.

Khi châu Mỹ dự cuộc đại chiến thứ nhất, khắp giới lái xe hơi ngưỡng mộ ông; ông vượt đại dương, qua Pháp lái xe hơi cho đại tướng Pershing. Nhưng lái xe cho đại tướng, đối với ông, là công việc buồn quá. Ông muốn hoạt động kia, và ông được hoạt động. Người ta cho ông lái phi cơ và đưa ông một cây súng; trong mười tám tháng ông đã viết tên ông lên hàng đầu

http://sachviet.edu.vn

bảng phương danh những vị anh hùng trong đại chiến, và ngực ông đầy huy chương của ba chính phủ.

Trong một cuốn sách bán rất chạy, dày ba trăm bảy chục trang, ông kể những trận anh hùng của ông. Cuốn đó nhan đề *Fighting the Flying Circus* là một trong những chương rùng rợn nhất của lịch sử không quân.

http://sachviet.edu.vn

BERNARD SHAW

http://sachviet.edu.vn

Rất ít người nổi danh tới nỗi người khác khi nhắc tới, chỉ viết những chữ đầu để tên, họ, mà ai cũng hiểu. Một trong những danh nhân vào bực đó là một người Ái Nhĩ Lan; những chữ đầu của tên họ ông G. B. S. Ông có lẽ là nhà văn tiếng tăm lừng lẫy nhất thế giới. Đời cầm bút lạ lùng khó tin được của ông đã chép trong một cuốn mà tên họ ông chỉ ghi là G. B. S tức George Bernard Shaw.

Đời ông đầy những tương phản kịch liệt. Chẳng hạn ông chỉ được đi học có năm năm; giáo dục thiếu sót như vậy, mà ông thành một văn hào bậc nhất thế giới và được một giải thưởng văn chương lớn nhất thế giới, giải Nobel. Giải thưởng là bảy ngàn Anh kim[(1)] nhưng ông chẳng thèm nhận tiền mà cũng chẳng thèm nhận vinh dự. Sau, người ta phải năn nỉ ông, ông mới chịu nhận số tiền đó một cách tượng trưng trong nửa giây trước khi chuyển nó qua quỹ Ái hữu Văn học Anh – Thụy Điển.

Thân phụ ông sinh trong một gia đình danh giá ở Ái Nhĩ Lan, nhưng thân mẫu ông không được hưởng một gia tài lớn của một bà cô vì bà cụ này không chịu cho hai ông bà cưới nhau. Thành thử nhà cửa nghèo

---

(1) Gần triệu rưỡi bạc theo giá trên thị trường tự do.

http://sachviet.edu.vn

túng và Bernard Shaw phải kiếm ăn từ hồi mười lăm tuổi. Năm đầu, ông làm thư ký, lương tháng không được một Anh kim.

Rồi từ mười sáu đến hai mươi tuổi, do hoàn cảnh, ông lãnh một việc có trách nhiệm là giữ két ngân hàng, được một Anh kim rưỡi mỗi tuần. Nhưng ông ghét công việc phòng giấy; vì ông đã được sinh trưởng trong một gia đình trọng hội họa, âm nhạc và văn chương. Năm ông bảy tuổi, ông đã đọc Shakespeare, Bunyan, truyện Ngàn lẻ một đêm và Thánh kinh. Mười hai tuổi, ông mê Byron. Rồi ông đọc Dickens, Dumas, Shelley. Mười tám tuổi, ông đã đọc Tyndall, Stuart Mill, Herbert Spencer. Các văn hào đó đã làm óc tưởng tượng của ông phát triển sớm, và ông đã có nhiều mơ mộng; cho nên trong những năm đen tối ông phải làm mọi cho một nhà địa ốc ngân hàng tư, ông buồn chán lắm, chỉ mơ tưởng tới thế giới đẹp đẽ của văn chương, nghệ thuật, khoa học và tôn giáo.

Khi gần được hai chục tuổi, G. B. S. tự nhũ: *"Mình chỉ có một đời người để sống, không lẽ đem phung phí nó trong buồng giấy một nhà buôn"*.

Vì vậy năm 1876, ông bỏ hết, tới Luân Đôn, nơi thân mẫu ông dạy hát để sinh nhai, và bước vào nghề viết văn để sau này nổi danh và giàu có.

Nhưng ông phải viết chín năm rồi mới kiếm được đủ ăn. Ông dùng hết thì giờ để viết, tự buộc mình mỗi

http://sachviet.edu.vn

ngày phải viết năm trang, dù viết chẳng ra gì cũng cứ viết. Mà đúng năm trang thôi, chứ không hơn. Ông nói: "Hồi đó tôi còn cái tánh của một học sinh và một thư ký, cho nên viết hết năm trang mà tới giữa một câu thì tôi cũng bỏ đó, hôm sau mới viết tiếp.

Ông viết năm truyện dài – một truyện nhan đề là *Love among the artists* – gởi bản thảo cho mỗi nhà xuất bản ở Anh và cả ở Mỹ. Họ đều gởi trả lại bản thảo, nhưng nhà xuất bản lớn nhất ngỏ ý muốn được coi tác phẩm sau của ông (…)

Hồi đó ông túng bấn quá đến nỗi không đào đâu ra tiền mua cò gởi bản thảo nữa. Trong chín năm đầu, cây viết của ông chỉ đem lại cho ông được có sáu Anh kim.

Có khi quần áo rách, ông đi lang thang trong thành phố Luân Đôn, giày thủng mà quần cũng thủng ở đít. Nhưng ông không đến nỗi đói: Thân mẫu ông luôn luôn mua chịu được ở một hàng tạp hóa và tránh cho ông được thảm cảnh đó.

Trong chín năm viết tiểu thuyết ấy, một lần ông kiếm được năm Anh kim nhờ một bài về y khoa mà một luật sư không hiểu vì nguyên do gì đã nhờ ông viết. Lần khác, ông kiếm được một Anh kim vì đếm phiếu sau một cuộc bầu cử vào Quốc hội.

Vậy ông làm cách nào mà sống? Ông thú nhận rằng gia đình ông rất cần sự giúp đỡ của ông, mong mỏi sự giúp đỡ đó đến gần như tuyệt vọng, nhưng ông lại

http://sachviet.edu.vn

không giúp nhà được chút gì hết, cứ ăn bám vào gia đình. Chính ông nói: "Tôi không lao mình vào cuộc chiến đấu để sống. Tôi tủi nhục bắt thân mẫu tôi lao mình vào".

Nhưng sau ông viết những bài phê bình các thứ nghệ thuật và tự túc dược. Thành công đầu tiên của ông về tiền bạc, không nhờ tiểu thuyết mà nhờ kịch. Và ông viết hai mươi mốt năm mới nổi danh, cưới được một bà vợ giàu mà không bị thiên hạ chê là đào mỏ.

Thực không thể ngờ rằng một người như ông, có gan đứng trước quần chúng chỉ trích những luật về hôn nhân, những cơ quan tôn giáo, chế độ dân chủ và hầu hết những tục lệ mà loài người tôn trọng, lại vốn có tánh nhút nhát, tự ti mặc cảm. Ông đã đau khổ vì tánh nhút nhát. Chẳng hạn, hồi trẻ, ông thỉnh thoảng lại thăm bạn bè trên bờ sông Thames ở Luân Đôn. Đây, xin bạn nghe ông tả, trong những hoàn cảnh như vậy, ông hành động và cảm xúc ra sao:

"Tôi nhút nhát tới nỗi có khi đi đi lại lại trên bến tàu tới hai mươi phút hoặc hơn nữa rồi mới dám gõ cửa nhà bạn. Sự thực, như có linh tính bảo tôi rằng không dám gõ cửa một người bạn thì sau này không làm nên trò trống gì ở đời hết, nhờ vậy tôi mới dám vào thăm bạn, nếu không thì tôi đã bỏ mà chạy một mạch về nhà rồi cho khỏi phải đau khổ vì nhút nhát". (…)

Sau cùng ông học được cách hay nhất, mau nhất và chắc chắn nhất để thắng tánh nhút nhát và sợ sệt,

http://sachviet.edu.vn

là tập nói trước công chúng. Ông xin vô một hội tranh biện. Mấy lần đầu đứng lên diễn thuyết, ông cho thính giả cảm tưởng rằng ông bình tĩnh lắm, nên người ta xin ông lần sau lại diễn thuyết nữa; nhưng sự thực ông bị kích thích dữ lắm, tay run lên, trong khi ký tên. Hễ không ghi chép những điều cần nói thì ông quên hết, không còn biết nói gì nữa; mà hễ ghi chép thì quýnh quá, đọc không được. Nhưng không thính giả nào ngờ nỗi khổ tâm đó của ông, cứ vẫn nghe ông nói. Quyết tâm thắng tánh nhút nhát của ông mạnh mẽ quá, đến nỗi có cuộc hội họp để tranh biện nào ở Luân Đôn, ông cũng đến dự và luôn luôn ông đứng dậy bày tỏ ý kiến.

Và sau ông còn nhút nhát nữa không? Khi ông đã tìm được một lý tưởng là bênh vực chủ nghĩa xã hội, thì trong mười hai năm, cứ cách một đêm ông lại diễn thuyết một đêm ở các góc đường hoặc trong các chợ, các nhà thờ, tại khắp nước Anh. Ông nổi tiếng là hùng biện và kiếm được nhiều tiền không phải để tiêu pha riêng mà để phụng sự lý tưởng.

Mặc dầu ông đã tám chục tuổi mà ông còn tuyên bố rằng ông bận công việc quá, không có thì giờ để nghĩ đến sự chết. Ông nói: "Tôi thích sống vì sống là vui. Đời sống đối với tôi không phải là một "mâu đèn cầy". Nó là một thứ đuốc lớn mà tôi được cầm trong một lúc. Và tôi muốn cho đuốc đó cháy hết sức rực rỡ trước khi tôi chuyền nó qua tay những thế hệ sau".

http://sachviet.edu.vn

ERNESTINE SCHUMANN – HEINK

http://sachviet.edu.vn

Đời thành công của bà Ernestine Schumann Heink là truyện lạ lùng nhất trong lịch sử của Đại nhạc kịch trường. Mặc dầu đói, đau khổ và thất vọng mà bà gây được danh tiếng rực rỡ.

Bà phải phấn đấu một cách chua chát khó khăn mới thành công được. Có lần bà chán nản, tuyệt vọng đến nỗi muốn quyên sinh. Hôn nhân của bà là cả một bi kịch. Chồng bà bỏ bà đi, để những món nợ lại cho bà trả, vì theo luật ở Đức hồi đó thì vợ phải trả nợ cho chồng. Thế là tòa cho người tới tịch thu hết đồ đạc, chỉ chừa một cái ghế và một cái giường. Và đôi khi bà hát ở đâu, kiếm được ít tiền, thì bà bị trừ nợ gần hết.

Sáu giờ trước khi bà sanh người con trai thứ ba, bà còn phải hát. Có hồi bà đau nặng nhưng không nghỉ hát được, vì nghỉ hát lấy gì nuôi con. Mùa đông tới, con bà khóc vì đói, run vì rét, mà bà không có tiền mua than để sưởi.

Thất vọng đến gần hóa điên, bà định giết hết các con rồi tự tử…

Nhưng bà không tự tử, mà sống để tranh đấu cho tới khi thành một ca sĩ nổi danh bậc nhất thế giới.

Vài tháng trước khi mất, bà mời tôi lại dùng cơm

http://sachviet.edu.vn

tối với bà ở Chicago, và hứa sẽ đích thân nấu lấy để đãi tôi. Rồi bà nói thêm: "Nếu ông khen tôi là hát hay thì tôi cũng thích, nhưng nếu ông ăn cơm với tôi rồi, bảo: "Bà Schumann Heink ạ, tôi chưa bao giờ được ăn món xúp ngon như lần này thì ông sẽ là bạn thân của tôi đấy".

Bà bảo tôi rằng một trong những bí quyết thành công của bà là *bà thương yêu mọi người,* và chính tôn giáo đã dạy bà thương yêu mọi người. Ngày nào bà cũng đọc Thánh kinh, tối nào, sáng nào bà cũng quỳ gối tụng kinh.

Bà nói *chính những nỗi bi thảm trong đời bà đã giúp bà hát hay, vì nhờ sầu khổ bà mới hiểu người hơn, dễ cảm thông hơn, thương người hơn; sự đau khổ đã làm cho giọng của bà thêm sức huyền bí để rung động hàng triệu trái tim.* Nếu bạn được nghe bà hát bài Rosery trong thời danh bà đương lên, bạn sẽ cảm sức huyền bí đó. Tôi biết bà thương con nít lắm, nên hỏi bà tại sao bà lại có ý giết con để rồi tự tử. Và đây, bà kể chuyện với tôi như vầy:

"Hồi đó tôi đói, đau và chán nản lắm, nhìn tương lai không còn hy vọng gì nữa. Tôi không muốn cho các cháu chịu cảnh khổ như tôi; tôi nghĩ rằng sống như vậy thì chết còn hơn, cho nên tôi quyết tâm mẹ con ôm nhau đâm đầu vào xe lửa cho rảnh nợ đời. Tôi đã dự định kỹ rồi, biết giờ xe lửa qua. Mấy cháu la khóc níu chặt lấy tôi, lẩy bẩy ở bên tôi. Tôi nghe thấy tiếng còi

http://sachviet.edu.vn

xe lửa. Tôi đã tới bên đường rày. Tôi cúi xuống gom mấy cháu lại sẵn sàng quăng chúng vào chuyến xe rồi tôi sẽ nhào theo, thì đứa cháu gái nhỏ của tôi chạy lại đứng trước mặt tôi, la: "Má, con yêu má! Lạnh quá má ạ, má cho chúng con về đi!".

"Lạy trời! Giọng ngây thơ của cháu làm tôi tỉnh lại. Tôi ôm các cháu chạy về căn phòng trống rỗng, lạnh lẽo của chúng tôi. Tôi quỳ xuống, cầu nguyện và khóc mướt".

Cho tới ngày đó, bà làm việc gì thì việc đó cũng thất bại: thất bại trong hôn nhân, thất bại trong nghề nghiệp. Nhưng chỉ vài năm sau lần định tự tử đó, rạp Royal Opera House ở Bá Linh, rạp Covent Garden ở Luân Đôn, rạp Metropolitan ở Nữu Ước đều yêu cầu bà hát giúp. Bà đã đói rét, cơ cực nô lệ trong hàng năm. Bây giờ thì hết! Thành công lại rực rỡ tới chói mắt.

Thân phụ bà là một sĩ quan Áo, lương ít mà gia đình đông; cho nên ngay từ hồi thơ ấu, bà đã chịu cảnh đói, chỉ ước ao có đủ bánh mì đen để cho ăn no. Bơ là một xa xí phẩm có bao giờ bà được nghe nói tới. Khi nào món xúp có chút mỡ nổi ở trên thì thân mẫu bà hớt lớp mỡ đó để dùng thay bơ. Bà đi học, mang theo một miếng bánh mì đen và một chén cà phê để ăn bữa trưa ở trường; tối ăn bánh mì và xúp – quanh năm như vậy.

Muốn kiếm thêm thức ăn, trong giờ nghỉ học bà

http://sachviet.edu.vn

thường chạy lại một rạp hát xiếc ở đầu tỉnh, xin quét chuồng khỉ lấy tiền mua bánh.

Học hát mấy năm xong, bà được cơ hội hát cho ông giám đốc một gánh hát nổi danh ở Vienne.

Nghe bà hát xong, ông ta khuyên bà nên bỏ nghề đó đi vì bà không đẹp, không có duyên mà về nhà mua cái máy may áo còn hơn. Ông ta nói lớn tiếng: "Cô muốn thành ca sĩ ư? Không khi nào thành đâu. Không khi nào! Tuyệt nhiên không!"

Sau này, nổi danh rồi có lần bà hát đúng ở rạp đó và chính ông giám đốc đó nhiệt liệt khen bà, rồi hỏi: "Tôi coi mặt bà như quen. Chắc tôi có gặp bà một lần ở đâu rồi?"

Bà bảo tôi: "Tôi đáp ông ta như vầy. Ông có gặp tôi một lần ở đâu ư? Thì chính ở đây, chứ ở đâu nữa. Ông quên rồi sao? Rồi tôi kể lại câu chuyện mua máy may cho ông ta nghe…"

http://sachviet.edu.vn

HENRY FORD

http://sachviet.edu.vn

Nguyễn Hiến Lê

Nếu bạn có một em nhỏ hễ mở sách ra học là ngáp mà trông thấy một đồ chơi gì có máy móc là mắt sáng lên, xun xoe muốn rờ, thử, tháo, lắp, và suốt ngày chỉ rình lúc bạn ngủ trưa hoặc tiếp khách để bỏ bài vở, chạy tuốt ra sân lau chùi chiếc xe máy dầu của bạn, thì bạn đừng vội buồn: biết đâu em đó sau này chẳng thành một Henry Ford của Việt Nam? Vì Henry Ford hồi nhỏ cũng biếng học như vậy: ngồi trong lớp chỉ lén nói chuyện về máy móc với bạn bè và chỉ mong chóng tan học để chạy về nhà, leo lên căn gác xép ở thượng lương mà hí hoáy với những cây đinh, những cái kìm, cái dũa.

Hồi tám tuổi, ông mê đồng hồ như các trẻ khác mê tiểu thuyết kiếm hiệp. Thấy đồng hồ nào hư, ông cũng tháo ra coi rồi sửa… và sửa được. Một người chơi thân với gia đình ông đã phải nói: "Đồng hồ nào ở trong làng này cũng phải run lên khi thấy thằng Henry tới gần". Lần lần, tài sửa đồng hồ của ông vang lừng trong miền. Ai có đồng hồ hư cũng đem lại nhờ "cậu Henry" sửa, và "cậu Henry" không bao giờ đòi tiền công: việc làm đó thú quá mà!

http://sachviet.edu.vn

Máy móc có sức quyến rũ ông kỳ dị. Trông thấy máy gì mới, ông cũng tìm hiểu cho kỳ được. Có lần lại một tiệm cưa, ông thừa lúc vắng người, tháo một cái máy chạy bằng hơi nước ra xem, bị máy kẹp, suýt nguy đến tánh mạng. Nhưng chỉ ít lâu sau, năm ông mười hai tuổi, ông đã bắt chước chế tạo được một máy nhỏ chạy bằng hơi nước, trong căn gác xếp của ông.

Năm hai mươi tám tuổi, đọc một bài báo trong tạp chí *Monde scientifique*, tả một kiểu máy nổ do một người Đức phát minh, ông quyết chí thực hành cái mộng chế tạo xe hơi. Ông rời quê hương lại Detroi ở nhận một chân kỹ sư làm đêm trong một hãng điện. Ông làm việc như mọi người từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng, mà chỉ lãnh được một số lương khỏi chết đói. *Nhưng ông không nản chí, còn gắng sức sửa đồng hồ, và dạy học thêm trong một trường hướng nghiệp để kiếm thêm tiền, dành dụm, gây một số vốn, lập một xưởng nhỏ để chế tạo một kiểu máy nổ chạy bằng xăng.* Năm năm sau, máy chế tạo xong, ông lắp nó vào một vỏ xe cũng do ông đóng lấy, và chiếc xe hơi đầu tiên của Mỹ đã xuất hiện: nó cao lồng nhồng không mui, không thắng, chạy dật lùi không được. Tốc độ cao nhất là 30 cây số một giờ. Bạn thử tưởng tượng: xe hơi không thắng mà chạy trong thành phố thì nguy hiểm biết chừng nào! Cho nên ông phải lắp một cái kiểng vào xe, và ông vừa lái vừa luôn tay

http://sachviet.edu.vn

đánh kiểng để báo cho bộ hành biết mà tránh(1).

Mấy năm sau, ông lập *Công ti xe hơi Detroit* rồi *Công ti xe hơi Cadillac*, vốn 100.000 Mỹ kim. Mới đầu ông có 25% cổ phần, nhưng *kiếm được bao nhiêu ông lại đập cả vào vốn bấy nhiêu*, nhất định phải có già nửa phần hùn để có đủ quyền điều khiển công ti theo ý muốn của mình. Chủ trương của ông là chế tạo xe cho thật nhiều, để giá xe được hạ, người nào cũng có thể mua được.

Ông áp dụng phương pháp tổ chức công việc của Taylor, chú trọng tới sự lựa người, và việc dạy nghề cho thợ. Sáng kiến được khuyến khích, trọng thưởng. Lối làm chuyền được cải thiện. Nhờ vậy, kiểu xe mỗi ngày mỗi mới, sức sản xuất mỗi ngày mỗi tăng, giá vốn mỗi ngày mỗi hạ mà lương của thợ thuyền được tăng gấp đôi, trong khi số giờ làm việc rút xuống từ 9 giờ xuống 8 giờ mỗi ngày.

Năm 1906 ông sản xuất được 8.400 chiếc xe; bốn năm sau, con số đó tăng lên 34.000; mỗi năm sau nữa, nó tăng lên 78.000; và tới năm 1927 thì *mỗi ngày* ông sản xuất được 7000 chiếc xe, tính ra cứ 7 giây đồng hồ,

---

(1) Hồi đó dân chúng, nhất là ở bên Anh, cho tốc độ 20 hay 30 cây số một giờ là kinh khủng cho nên sợ xe hơi lắm, sợ đến nỗi Nội các Anh phải ban hành một đạo luật gọi là *luật cờ đỏ*, bắt buộc xe hơi muốn chạy ngoài đường phải có một người cầm cờ đỏ đi trước xe, phất phất ra hiệu cho bộ hành tránh!

http://sachviet.edu.vn

có một chiếc xe hơi ở trong xưởng ông từ từ chạy ra để được gởi đi khắp thế giới.

Nhờ ông hiểu rằng cái lợi của thợ thuyền là lợi của ông, và cái lợi của khách hàng cũng là lợi của ông, mà luôn luôn tìm cách tăng lương cho thợ và hạ giá xe, cho nên thợ thuyền và quần chúng ủng hộ ông trong một vụ tranh chấp với nhiều công ti lớn hơn ông, như công ti Seldon. Công ti này bắt ông phải theo quan niệm ích kỷ của họ là bán cho thiệt mắc. Ông không chịu, họ kiếm cớ kiện ông. Vụ kiện kéo dài hàng mấy năm. Tòa sơ thẩm đã xử ông thua. Sản nghiệp của ông muốn tiêu tan, nhưng ông can đảm đăng lên báo hết thảy nguyên do vụ kiện và cam đoan với khách hàng rằng ông sẽ đem hết số vốn của công ti để bảo đảm những chiếc xe ông sẽ chế tạo. Quần chúng thấy ông ngay thẳng và thành thực nghĩ tới lợi của họ, viết báo bênh vực ông và rút cục, khi ông chống án thì ông thắng.

Khi đại chiến thứ nhất bùng nổ ở Âu, ông đau khổ thấy biết bao máu thanh niên chảy trong những hầm núp trên mặt trận Pháp; cho nên lúc phong trào hòa bình manh nha ở Mỹ, ông hăng hái gia nhập liền, tuyên bô: "Nếu tôi có thể làm gì cho chiến tranh này ngưng được thì dù tiêu tan cả sự nghiệp, tôi cũng không ngại". Cuối năm 1915, ông bỏ tiền ra mướn chiếc tàu Oscar II và cùng với sáu sứ giả hòa bình nữa, vượt Đại Tây Dương qua châu Âu. Rủi thay, nửa đường ông bị bệnh

http://sachviet.edu.vn

nặng, phải trở về Detroit; còn sáu người kia tiếp tục tới Stockholm, Copenhague, La Haye, hô hào người ta bỏ súng… nhưng súng cũng vẫn nổ.

Từ đó, ông hóa ra quạu quọ, chua chát, nhưng vẫn không ngớt tìm cách cải thiện kiểu xe Ford của ông. Năm ông sáu chục tuổi, cái tuổi mà ngay ở Mỹ, nhiều người chỉ tính tới chuyện về vườn dưỡng lão, thì ông còn hăng hái cải tổ lại hoàn toàn hãng Ford: ông bỏ ra 100 triệu Mỹ kim, thay 43.000 máy cũ, dạy lại nghề cho hết thảy thợ thuyền để chế tạo một kiểu xe mới, làm cho hãng Ford thành hãng xe hơi lớn nhất thế giới.

Ông mất năm 1947, thọ 83 tuổi, sản nghiệp là nửa tỉ Anh kim (khoảng 100 tỉ bạc). Vài tháng trước khi mất, một buổi sáng nọ, ông cùng với một đứa chắt, dạo mát trong vườn. Đương đi thì đứa nhỏ đánh rớt một vật gì trong cỏ. Ông hỏi:

- Cháu đánh rơi cái gì đó?

- Thưa, không có gì cả. Chỉ là một đồng xu thôi ạ.

Ông già lặng thinh, cúi xuống tìm, lượm đồng xu lên, đưa cho đứa nhỏ. Nó ngạc nhiên, hỏi:

- Người ta nói cố giàu nhất trong nước, phải không cố?

- Ừ.

http://sachviet.edu.vn

- Thế tại sao cố lại chịu khó cúi xuống lượm đồng xu cho cháu?

- Này, cháu, một ngày kia, nếu cháu phải sống cô độc trên một hoang đảo thì tất cả những giấy bạc ở thế giới này sẽ là giấy vụn hết. Nhưng một đồng xu sẽ quý vô cùng. Nó bằng đồng. Cháu có thể đập nó thành một ngọn giáo hoặc một đồ dùng. Ta coi trọng đồng xu đó vì tự nó đã có giá trị rồi, chứ không phải như tờ giấy bạc, chỉ để biểu hiện một cái gì thôi. Đừng đánh rớt nó nữa nhé. Đã chắc gì sau này cháu không bị bỏ cô độc trong một hoang đảo.

NGUYỄN HIẾN LÊ

http://sachviet.edu.vn

ĐỜI CƠ HÀN CỦA CÁC NHẠC SĨ

Ông Leopold Auer, giáo sư vĩ cầm nổi danh, người đã tìm được và đào luyện được nhiều thiên tài về âm nhạc hơn hết thảy các giáo sư khác trong thế hệ này, có lần nói với tôi rằng muốn làm một nhạc sĩ đa tài thì phải sinh trong một nhà nghèo. Ông bảo có cái gì đó – ông không biết rõ nó là cái gì – có cái gì đó mà cảnh nghèo khổ gây ở trong tâm hồn ta, một cái gì bí mật, đẹp đẽ, nó làm nẩy nở tình cảm, nghị lực, lòng thương người, yêu người.

Mozart nghèo tới nỗi không có tiền mua củi sưởi, phải sống trong một phòng tồi tàn, lạnh lẽo và đút hai bàn tay vào hai chiếc vớ len cho khỏi cóng, trong khi sáng tác những bản nhạc mê hồn đã làm cho tên tuổi ông bất hủ.

Mới ba mươi lăm tuổi, ông đã lìa đời vì bệnh lao, sinh lực tiêu lần lần do đói, lạnh, thiếu thức bổ.

Tội nghiệp, đám tang của ông chỉ tốn có giá nửa

http://sachviet.edu.vn

Anh kim. Chỉ có sáu người đi theo quan tài bằng ván thông của ông – mà họ không đưa ông được tới huyệt, nửa đường gặp mưa, họ bỏ về cả.

Harld Stanford, bạn thân nhất của Victor Herbert, nói với tôi rằng khi Victor Herbert mới tới châu Mỹ, nghèo lắm, chỉ có mỗi một cái áo sơ mi, thành thử khi nào bà vợ giặt, ủi áo đó thì ông phải nằm khoèo ở giường, không đi đâu được.

Bạn còn nhớ bài mà hồi đầu đại chiến thứ nhất, hết thảy chúng ta đều hát đấy không? Bài "Đường đi tới Tipperary, dài, dài thăm thẳm"? Có lẽ chưa có bài tiến quân ca nào được quần chúng hoan nghênh bằng bài đó; mà người sáng tác nó, Jack Judge, ngày phải bán cá, đêm phải đóng kịch mới đủ sống.

Bài "Chỉ bạc trong vàng" cũng vào hạng nổi danh nhất, Hart P. Dank viết bài đó để tặng bà vợ, và đem bán được có ba Anh kim. Sau, hai ông bà cãi nhau rồi bỏ nhau; và ông mất cách đây khoảng ba chục năm, trong cảnh bần hàn cô đơn, tại một căn nhà trọ tồi tàn. Trên một chiếc bàn kê ở đầu giường, nơi ông tắt nghỉ, người ta thấy một miếng giấy ghi mấy chữ này: "Già mà sống cô đơn, thực là khổ não".

Một tập nghe rất nổi danh là tập "Hoạt kê" (Humoresque). Lạ lùng thay, con một người đồ tể đã trước tác nó ở bên những cái máng lúa trong một chuồng heo ở Iowa. Không có giờ nào, bất kỳ ngày

http://sachviet.edu.vn

hay đêm mà tập nhạc đó không được hát ở một nơi nào đó trên thế giới.

Soạn giả tập đó là một người Bô Hem tên là Anton Dvorak. Năm mươi tuổi ông mới tới Huê Kỳ, nhưng không chịu nổi cảnh ồn ào náo nhiệt ở Nữu Ước, ông lại một làng nhỏ ở Iowa, làng Spillville, nơi đó hiện nay cũng vẫn chưa có một đường xe lửa hoặc một đường lát đá nào chạy qua.

Ở Spilville ông đã soạn được một phần khúc "Tân thế giới hòa tấu" (New World Symphony) một trong những khúc thanh cao nhất của nhân loại.

Ông sinh chín mươi hai năm trước trong một làng nhỏ ở xứ Bô Hem, tại châu Âu. Ông ít học, phải giúp việc trong nhà. Và trong khi ông làm dồi heo, cắt thịt thì các bài ca, các bản nhạc văng vẳng trong óc ông.

Vì vậy, ông quyết chí tới Prague để học nhạc. Nhưng tiền đâu? Ông chỉ có ít đồng xin được của khách qua đường sau khi đờn vĩ cầm cho họ nghe, cho nên ông phải sống trong một phòng ở sát mái nhà tại khu nghèo nhất trong châu thành. Mà không được ở một mình nữa, phải ở chung với hai sinh viên khác cho đỡ tiền mướn.

Mùa đông, phòng lạnh như băng: mà ông lại ốm yếu vì đói, vì phải nhịn ăn để mướn một dương cầm cũ kỹ phím đã hư bộn không còn dùng được. Ngồi

http://sachviet.edu.vn

ở bên dương cầm đó, trong phòng lạnh đó, ông đã soạn được nhiều khúc hòa tấu đẹp, nhưng không có tiền mua giấy để chép lại. Thỉnh thoảng lượm được ở ngoài đường một miếng giấy, ông đem về, giữ kỹ để chép nhạc.

Tuy nhiên ta không nên phàn nàn cho ông vì, chính cảnh nghèo khổ đó đã giúp ông có thiên tài.

Lần sau, bạn có nghe bản "Hoạt kê", bạn thử rán tìm trong đó xem có một cái đẹp bí mật, một tình cảm êm ái triền miên mà nhờ chịu đau khổ, chịu đói lạnh, chịu thất vọng ông đã tìm ra, gợi được rồi ký thác vào tác phẩm không?

http://sachviet.edu.vn

NHỜ VÔ KHÁM MÀ HỌ THÀNH DANH SĨ

Nhà viết truyện ngắn nổi danh nhất thế giới là ai, bạn biết không? Tôi chắc bạn đã đọc truyện của nhà đó rồi. Sách của ông ấy đã bán được trên sáu triệu cuốn; và đã được dịch ra gần khắp thứ tiếng, kể cả tiếng Nhật, tiếng Tiệp Khắc, tiếng Đan Mạch, tiếng Na Uy, tiếng Thế giới[1], tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Thụy Sĩ, tiếng Nga. Bút hiệu của ông là O. Henry, và ông sanh cách đây khoảng bảy chục năm.

Đời ông là một tấm gương rực rỡ cho ta soi: ông đã chiến đấu với những khó khăn phi thường và thắng được những trở ngại ghê gớm.

Trước hết ông bị trở ngại vì ít học. Ông không có bằng trung học và chưa bao giờ bước chân vào một trường đại học; vậy mà những tiểu thuyết của ông hiện nay được nghiên cứu như những áng văn kiêu mẫu trong già nửa các trường đại học Huê Kỳ.

Rồi ông lại bị trở ngại vì bệnh tật tàn phá cơ thể

---

(1) Espéranto.

http://sachviet.edu.vn

ông. Các bác sĩ sợ ông sẽ chết vì lao phổi, bắt ông bỏ nhà cửa ở miền Bắc Carolina, xuống miền Texas chăn cừu trong một trại ruộng.

Sau cùng ông mắc cái họa vô khám. Việc xảy ra như vầy:

Sau khi sức đã bình phục, ông xin được một chơn giữ két tại một ngân hàng ở Austin, xứ Texas. Các cao bồi và chủ trại nuôi cừu ở miền đó thường vô ngân hàng và có thói quen, nếu các thầy ký trong ngân hàng bận việc quá thì tự mình lấy tiền ra, ký giấy biên nhận, rồi đi về.

Thình lình một hôm, một viên thanh tra tới xét quỹ, thấy thiếu tiền. O. Henry giữ két, chịu trách nhiệm, bị bắt, đem xử, và nhốt khám năm năm, mặc dầu có lẽ ông không tham lam, lấy một đồng nào trong két.

Bị nhốt khám là một tai họa lớn, nhưng về một phương diện khác, lại là một điều rất may cho ông; vì nhờ ngồi khám mà ông bắt đầu viết những truyện ngắn và sau này được nổi danh trong những nước dùng tiếng Anh.

Mới rồi, tôi nói chuyện với ông, Warden Lawes, người coi khám Sing-sing[1]. Ông bảo tôi rằng hầu hết những tội nhân trong khám đó đều muốn chép lại đời mình; vì vậy mà nhà khám mở một lớp dạy viết truyện ngắn cho họ. Họ không phải trả học phí. Tất nhiên là

---

(1) Khám giam những tội nhân bị tử hình ở Huê Kỳ.

http://sachviet.edu.vn

rất ít người thành công; tuy nhiên, có nhiều văn sĩ nổi danh nhờ đã viết trong khám.

Chẳng hạn Walter Raleigh, con người bảnh bao, đính kim cương vào giày, đeo trân châu ở tai, vị triều thần khéo nịnh, đã trải áo mình xuống bùn cho Nữ hoàng Elisabeth giẫm lên, cũng đã viết sách trong khám. Ông ta bị giam mười bốn năm trường vì bị một chính khách ghen ghét.

Phòng giam của ông ẩm ướt, chật hẹp, tường thấm bùn hôi hám. Ông khổ cực vì lạnh, cánh tay trái của ông bị phong thấp mà cứng đờ, bàn tay ông sưng lên, cử động rất khó. Nhưng mặc dầu đau lòng và khốn khổ, ông cũng soạn được ở trong khám một bộ lịch sử thế giới mà hiện nay, sau ba trăm năm, các trường trung học và đại học còn dùng.

Trong mười hai năm, John Bunyan bị giam vì những tư tưởng về tôn giáo. Ở trong khám ông phải đánh dây để có tiền nuôi vợ và bốn đứa con. Nhưng trong khi tay ông đánh dây, thì óc ông suy nghĩ về những tư tưởng lớn lao, và trong phòng giam tối tăm, lạnh lẽo, ẩm thấp, ông đã viết một cuốn mà hầu hết các sinh viên Mỹ đã đọc, tức cuốn *Pilgrim's Progress*. Trừ Thánh kinh ra, chưa có cuốn nào được dịch ra nhiều thứ tiếng bằng cuốn đó.

Cervantes viết ở trong khám một cuốn sách có danh nhất cổ kim, cuốn *Don Quichotte.* Voltaire viết

http://sachviet.edu.vn

trong khám. Oscar Wilde viết trong khám. Tôi suýt muốn kết luận rằng nếu bạn muốn viết một cuốn sách, thì nên đi đập bể kính cửa sổ của người khác để được nhốt khám.

Khi Richard Lovelace bị nhốt vô một khám ở Anh, hai trăm rưỡi năm trước, ông đã làm cho phòng giam của ông nổi danh vì ông viết trong đó một bài thơ bất hủ. Đó là một bài thơ tình ông gởi cho người yêu của ông. Bài ấy nhan đề là: *"Viết ở trong khám để tặng Althea"*.

Những vách đá không làm thành một cái khám,
Những chấn song sắt cũng không làm thành một cái lồng.
Tâm hồn nào trong sạch, và vô tội.
Gọi đó là một nhà tu,
Nếu trong tình yêu, anh được tự do,
Và trong tâm hồn anh được tự do,
Thì chỉ có những bực thiên thần trên cao kia.
Mới được vui hưởng một sự tự do như vậy[1]

---

(1) Stone walls do not a prison make
Nor iron bars a cage,
The spotless minda and innocent,
Calls that a hermitage,
If I have freedom in my love
And in my soul am free.
Angels alone that are above,
Enjoy such liberty.

http://sachviet.edu.vn

TRÍ NHỚ TẦM THƯỜNG CŨNG CÓ THỂ THÀNH THIÊN TÀI

Một hôm ăn cơm trưa tại khách sạn Vanderbilt, ở Nữu Ước, tôi lấy làm lạ rằng sao cô coi phòng gởi áo, đỡ nón của tôi cất đi mà không đưa cho tôi một cái vé. Tôi hơi ngạc nhiên, hỏi cô tại sao vậy; cô đáp là không cần, vì cô nhớ mặt tôi rồi, mà quả thực vậy. Cô bảo đã thường cất nón và áo cho hai trăm người khách, chất đống một chỗ, và khi khách ra về, nón, áo của ai cô trả cho người đó, không hề lầm lộn bao giờ. Tôi hỏi lại người quản lý khách sạn, ông này nhận rằng đã mười lăm năm, ông ta chưa thấy cô ấy nhớ lộn lần nào.

Tôi ngờ rằng ông Thomas Edison không nhớ nổi như vậy, và bạn có tặng ông một triệu Anh kim, ông cũng đành chịu. Trí nhớ của ông kém lắm, nhất là hồi ông trẻ. Ở trường, học đâu quên đấy, luôn luôn phải đội bảng, làm cho các thầy học đều thất vọng, cho óc ông là rỗng không, đần độn quá không học được. Các bác sĩ cũng bảo ông sau này tất đau óc vì hình dáng đầu ông kỳ cục quá. Sự thực, suốt đời ông, ông chỉ đi học có ba

http://sachviet.edu.vn

tháng. Rồi ông về nhà, bà thân ông dạy ông; và chúng ta phải mang ơn cụ vì nhờ cụ mà Thomas Edison đã biến đổi hẳn thế giới chúng ta đương sống đây.

Nhưng sau này, Thomas Edison đã luyện một trí nhớ đáng phục về những sự kiện khoa học, thuộc hết những sách khoa học trong thư viện mênh mông của ông. Ông tập được tài tập trung tư tưởng một cách kỳ dị, quên hết được mọi việc trừ công việc ông đương làm.

Một hôm, ông đem hết tâm trí để giải một bài toán khoa học trong khi ông lại tòa đóng thuế. Ông phải đứng nối hàng một lúc, và khi phiên ông tới thì ông quên bẵng tên ông đi. Một người đứng bên, thấy ông lúng túng, nhắc cho ông rằng tên ông là Thomas Edison. Sau ông kể lại rằng, những lúc như vậy, dù gặp việc nguy cấp đi nữa ông cũng không sao nhớ ngay tên ông được, phải đợi một chút mới lần lần nhớ ra.

Ông thường làm việc suốt đêm trong phòng thí nghiệm. Một buổi sáng, trong khi đợi điểm tâm, ông buồn ngủ quá, gục xuống ngủ. Một người giúp việc ông, vui tính muốn phá ông, đặt những chén dĩa dơ của mình mới ăn xong ở trước mặt ông. Ít phút sau, ông tỉnh dậy, dụi mắt, thấy những miếng bánh vụn bên cạnh một đĩa hết nhẵn đồ ăn và một ly cà phê cạn, suy nghĩ một chút rồi cho rằng trước khi ngủ mình đã ăn rồi, bèn đứng dậy, châm một điếu xì gà, hút và bắt đầu làm

http://sachviet.edu.vn

việc, không hay gì hết, cho tới khi các người giúp việc cười ồ lên, ông mới biết rằng mình bị gạt.

Asa Grey, nhà thực vật học trứ danh ở Mỹ, có thể đọc thuộc lòng tên của hai mươi lăm ngàn giống cây; và theo sách chép thì Jules César có thể nhớ được tên của hàng ngàn quân lính.

Trường đại học lớn thứ nhì ở thế giới, là một trường của tín đồ Hồi giáo tại Caire, kinh đô Ai Cập. Muốn được vô học, thí sinh phải đọc thuộc lòng được trọn kinh Coran. Kinh đó dài bằng kinh Tân Ước và đọc ba ngày mới hết. Vậy mà có trên hai chục ngàn sinh viên thuộc lòng nó được.

Byron khoe rằng có thể nhớ hết thảy những bài thơ của ông. Nhưng Walter Scott lại nhớ dở lắm: một bài thơ chính ông làm mà ông cứ tưởng là của Byron, thành thử khen nó nhiệt liệt.

Francis Bacon thuộc lòng một trong những cuốn nổi danh nhất của ông; còn Joseph Jefferson, luôn trong mười hai năm, gần như đêm nào cũng diễn kịch Rip Van Winkle mà cũng vẫn quên hoài.

Sử gia Macaulay có lẽ nhớ giỏi nhất, từ xưa tới nay không ai bằng. Ông chỉ nhìn một lần một trang giấy nào là óc ông như chụp hình trang giấy đó rồi. Ông chỉ đọc một lần một chương sách là thuộc. Cho nên ông viết sử mà không cần thu thập sách để tra cứu; vì bao nhiêu sách đều ở cả trong óc ông. Tương truyền

http://sachviet.edu.vn

có lần muốn thắng cuộc, ông học một đêm mà thuộc tập *Paradise*[1].

Calvin Coolidge mỗi đêm thường đọc ít trang *Paradise Lost* trước khi đi ngủ. Nhưng nếu bạn mất ngủ thì nên đọc nó: công hiệu hơn thuốc ngủ đấy.

Nhiều người có một trí nhớ lạ lùng, George Bidder là một người Anh phong lưu, mất trên sáu chục năm trước. Khi mới mười tuổi, chỉ mất hai phút, ông ta đã tính nhẩm được tiền lời của 4444 Anh kim, đặt lãi 4 phân rưỡi mỗi năm, trong 4444 ngày.

Cách đây không bao lâu, một người kỳ dị, chết ở Coldwater, xứ Michigan. Người ta gọi ông là "Đường rầy Jack". Ký tính của ông lạ lùng; trong hai chục năm, ông lại khắp các trường đại học khoe tài với các sinh viên. Ông thường lại một khách sạn mà các sinh viên hay lui tới ăn uống, bảo: "Tôi là "Đường rày Jack" đây. Cho các anh hỏi tôi bất kỳ điều gì về sử ký, tôi sẽ đáp đúng cho mà coi". Họ bèn hỏi ông những câu bí hiểm, như: "Bà Socrate cưới ông Socrate hồi bao nhiêu tuổi?". Và ông trả lời tức thì: "Ông Socrate bốn chục tuổi mà chưa lập gia đình; rồi mặc dầu ông hiền triết, làm vậy, mà ông cưới một cô dưới mười chín cái xuân xanh". Hoặc họ hỏi người ta dùng lưỡi lê lần đầu tiên ở trận nào, ông đáp ngay là trong trận Killiecrankie ở Scotland, ngày 27 tháng 7 năm 1689.

---

(1) Một tập thơ dày gần bằng truyện Kiều của ta.

http://sachviet.edu.vn

Tất nhiên các cậu sinh viên phải tặng ông ta một bữa cơm và góp tiền để mua cho ông ta một bộ áo.

"Đường rày Jack" mất năm bảy mươi chín tuổi trong một ngôi nhà cũ, bỏ hoang. Ông để di chúc lại, tặng xác ông cho đại học đường Michigan để ban y khoa xem xét bộ óc ông mà tìm nguyên do tại đâu ký tính ông lạ lùng như vậy. Tôi đã viết thư hỏi Giáo sư W. B. Pillsbury, khoa trưởng ban Tâm lý ở trường đại học đó, ông đáp rằng: "Đường rày Jack" đã tốn công luyện ký tính và chuyên học Sử mà được vậy. Ông lại nói rằng khoa học đã xét nhiều người có ký tính lạ lùng thì thấy một số cực kỳ thông minh còn một số khác gần như ngu đần.

Như vậy nghĩa là nếu bạn có một ký tính phi thường thì một là bạn gần bực thiên tài, hai là bạn gần bọn điên. Xin bạn tự xét lấy xem mình ở hạng nào.

Còn nếu như ký tính của bạn tệ như của tôi, thì xin bạn cũng đừng buồn, vì Léonard de Vinci, một danh nhân bực nhất cổ kim, mà muốn nhớ điều gì, luôn luôn phải ghi vào sổ tay – và hễ ghi xong là đánh mất, kiếm lại không ra, như bạn và tôi vậy.

HẾT

http://sachviet.edu.vn

MỤC LỤC

TỰA 5
- SOMERSET MAUGHAM 9
- S. PARKER CADMAN 15
- ĐẠI TƯỚNG MONTGOMERY 21
- ALBERT EINSTEIN 29
- UPTON SINCLAIR 35
- EVANGELINE BOOTH 41
- ĐỀ ĐỐC C. W. NIMITZ 47
- SINCLAIR LEWIS 55
- WALT DISNEY 61
- MARK TWAIN..... 67
- ENRICO CARUSO 73
- ZANE GREY 79
- F. W. WOOLWORTH 85
- WINSTON CHURCHILL..... 91
- CHARLES DICKENS 99
- HOWARD THURSTON 105
- ĐẠI TÁ ROBERT FALCON SCOTT 111
- H. G. WELLS 117
- CLARENCE DARROW 123
- EDDIE RICKENBACKER 129
- BERNARD SHAW 135
- ERNESTINE SCHUMANN – HEINK 141
- HENRY FORD 147
- ĐỜI CƠ HÀN CỦA CÁC NHẠC SĨ 155
- NHỜ VÔ KHÁM MÀ HỌ THÀNH DANH SĨ 159
- TRÍ NHỚ TẦM THƯỜNG CŨNG CÓ THỂ THÀNH THIÊN TÀI 163

http://sachviet.edu.vn

HỌ LẬP NÊN SỰ NGHIỆP CÁCH NÀO

DALE CARNEGIE

NGUYỄN HIẾN LÊ *dịch*

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: THUẬN THANH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/12-145/THTPHCM ngày 22/11/2012